

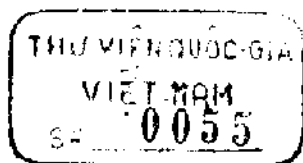
TRƯỜNG QUỐC - GIA HÀNH - CHÁNH

Luận - Văn - Cốt - Nghiệp

CÔNG - GIÁO VÀ CHÁNH - TRỊ

tại

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA



THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC 55

Sinh-viên **VŨ-HOÁN**
BAN ĐỐC-SƯ KHÓA XIX
1971 - 1974

TRƯỜNG QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH không
tán thành cũng không phản đối
những ý-kiến phát-biêu trong
luận-văn. Những ý-kiến đó do tác
giả hoàn toàn chịu trách-nhiệm.

GIÁO SƯ HƯỚNG DẪN

Giáo-sư HOÀNG-XUÂN-HẢO

*
* *

* TIẾN-SĨ LUẬT-KHOA

* NGHỊ-SĨ

* CHỦ-TỊCH ỦY-BAN TƯ-PHÁP ĐỊNH-CHẾ THƯỜNG-
NGHỊ-VIÊN VIỆT-NAM CỘNG-HÒA.

THÀNH KÍNH TRI ÂN

Giáo sư HOANG-XUAN-HAO

*đã tận tâm hướng dẫn và
giúp đỡ chúng tôi hoàn
thành tập luận văn này.*

THÀNH KÍNH TRI ÂN

- * Giáo-sư Viên-Trưởng
Trưởng Quốc-Gia Hành-Chánh
- * Giáo-sư Phó Viên-Trưởng
- * Quý vị Giáo-sư

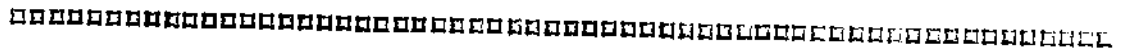
đã tận tình hướng dẫn và giảng dạy cho
chúng tôi trong suốt khóa học.

THÀNH KÍNH CẢM TẠ

- * L.M. TRẦN-VĂN-HIẾN-MINH
Thư-ký Thường trực HEGMVN
- * L.M. HOÀNG - QUỲNH
Hạt-Trưởng Hạt Bình-An
- * L.M. TRẦN-ĐỨC-HUÂN
Quản-ly Trụ-sở Sài-Chu
- * L.M. ĐỖ-MINH-LÝ
Tổng Thư ký UBGM/TBPA
- * L.M. TRẦN-DU (MINH-TÂN)
Chủ nhiệm Chủ bút
nhật báo Hòa Bình
- * L.M. NGUYỄN-QUANG-LÂM
Chủ nhiệm Chủ bút
nhật báo Xây Dựng
- * L.M. PHẠM-VĂN-QUY
Chánh xứ Hòa Hưng
- * L.M. TRƯỜNG-BA-CÁN
Tổng Tuyên-uy Phong Trao TLC/VN
- * O. Dân Biểu NGŨ-TRUNG-HIẾU
Hà-nghì-viên Việt Nam Cộng Hòa
- * Nghị-sĩ LÊ-CHÂU-LỘC
Thượng-nghì-viên Việt Nam Cộng Hòa
- * Giáo sư LÊ-TÔN-NGHIÊM
Trưởng Đại Học Văn Khoa Saigon
- * Bác sĩ NGUYỄN VĂN THỜ
Chủ tịch Pax Romana/VN
- * Giáo sư NGUYỄN VĂN CHÂU
Tổng Thư ký Pax Romana/VN
- * Đốc Phủ Sứ Hội Hữu NGUYỄN VĂN HỒI,
Chuyên viên loan Trung ương
UBGM/PT niên khóa 1972-1975
- * Ô. BUI-SƠN, Trưởng Đại Học Luật Khoa Saigon
- * Đại-ủy NGUYỄN TIẾN HANH, Tổng Thư ký Nguyệt-san
Tỉnh Thân.
Nhà Tuyên úy Công Giáo QL/VNCH
- * Ô. HOÀNG-NGUYỄN-ĐAN, VP. Caritas/VN
- * O. NGUYỄN VĂN LUÂN, Chánh-sứ-vụ
Sở Đoàn Ngũ TN-TNTN

đã vui lòng giúp ý kiến và tài liệu
quý báu để chúng tôi thực hiện
tập luận văn này.

MỤC-LỤC



Trang

DẪN NHẬP	1
I.- TÂM QUAN TRỌNG CỦA MỖI TƯỚNG QUAN GIÁO CHÁNH	2
A.- TÍNH CÁCH PHỔ QUÁT CỦA TƯỚNG QUAN GIÁO CHÁNH	2
1)- Trên bình diện định chế	3
2)- Trên bình diện sanh hoạt chánh trị	3
B.- ĐẶC ĐIỂM CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM	4
1)- Sự tổ chức chất chế của Giáo Hội Công Giáo	4
2)- Đường lối hoạt động của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam được phát xuất từ Trung tâm quyền lực Vatican	5
3)- Ý thức chánh trị riêng biệt của Giáo Hội Công giáo	7
II.- CÔNG GIÁO VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ CỦA QUỐC GIA DÂN TỘC	9
III.- LỢI ÍCH CỦA ĐỂ TÀI	13
IV.- GIỚI HẠN CỦA ĐỂ TÀI	15
V.- PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	15
V.- GIỚI THIỆU BỐ CỤC LUẬN VĂN	16

Phần Một

NHỮNG THÀNH TỐ CỦA THỂ LỰC CÔNG GIÁO	18
---	----

Chương I

UY TÍN XÃ HỘI CỦA CÔNG GIÁO VIỆT NAM	19
Tiết 1.- THỜI CƠ CỦA CÔNG GIÁO tại MIỀN NAM VIỆT NAM	19
Đoạn 1.- ẢNH HƯỞNG CỦA CUỘC DI CƯ NĂM 1954	19
A.- Cuộc di cư năm 1954 làm tăng khối lượng tín đồ Công Giáo tại Miền Nam Việt Nam	19

B.- Ảnh hưởng của cuộc di cư năm 1954 đối với các sinh hoạt chánh trị Công Giáo	20
Đoạn 2.- THỜI CƠ CỦA CÔNG GIÁO DƯỚI NỀN ĐỀ I CÔNG HÒA VIỆT NAM	21
A.- Sự liên hệ giữa Đức Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục và Tổng Thống Ngô Đình Diệm	21
B.- Sự tín nhiệm của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đối với người Công Giáo	22
Đoạn 3.- THỜI CƠ CỦA CÔNG GIÁO DƯỚI NỀN ĐỀ II CÔNG HÒA VIỆT NAM	23
A.- Tổng Thống là một tín đồ Công Giáo	23
B.- Chủ trương chống Công tích cực của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu	24
Tiết II.- GIÁ TRỊ TINH THẦN CỦA CÔNG GIÁO	24
Đoạn 1.- BÁC ÁI CỦA KITO GIÁO	25
Đoạn 2.- UY TÍN CỦA TÒA THÀNH VATICAN	27

Chương II

CƠ CẤU NỘI BỘ CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM	29
Tiết I.- LƯỢC SỬ GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM	29
Đoạn 1.- THỜI KỲ PHÔI THAI (1533-1659)	29
Đoạn 2.- THỜI KỲ BÀNH TRƯỚNG và TỬ ĐẠO (1659-1888)	31
Đoạn 3.- GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ KIẾN THIẾT VÀ TRƯỞNG THÀNH (1888-1960)	33
Tiết II.- TỔ CHỨC và ĐIỀU HÀNH GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM	35
Đoạn 1.- CƠ CẤU TỔ CHỨC GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM	35
A.- Tại Trung ương	35
B.- Tại Địa phương	39
Đoạn 2.- TỔ CHỨC GIÁO DÂN	44
A.- CÁC LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ	44
B.- CÁC ĐOÀN THỂ CÓ MỤC TIÊU TÔN GIÁO VÀ XÃ HỘI	45

Tiết III.- NHÂN SỰ VÀ TÀI NGUYÊN VẬT CHẤT CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM	50
Đoạn 1.- VẤN ĐỀ NHÂN SỰ CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM	50
Đoạn 2.- TÀI NGUYÊN VẬT CHẤT CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM	53

Phần Hai

SỰ THAM GIA CHÁNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO	58
---	----

Chương I

NỀN TẢNG CỦA TƯỚNG QUAN GIÁO CHÁNH	59
Tiết I.- QUAN NIỆM CỦA CÔNG GIÁO VỀ GIÁO QUYỀN VÀ THỂ QUYỀN	59
Đoạn 1.- LÝ TƯỚNG CÔNG GIÁO	59
A.- Phụng sự Thiên Chúa	59
B.- Phụng sự tha nhân	60
Đoạn 2.- THÁI ĐỘ CĂN BẢN CỦA GIÁO HỘI ĐỐI VỚI THỂ QUYỀN	60
A.- Tôn trọng thể quyền	60
B.- Áp dụng nguyên tắc phân lập trong Thánh kinh	62
Tiết II.- QUAN NIỆM CỦA CHÁNH QUYỀN VÀ TƯỚNG QUAN GIÁO CHÁNH	63
Đoạn 1.- CHÁNH QUYỀN ĐỆ I CÔNG HÒA VIỆT NAM	64
Đoạn 2.- CÁC CHÁNH QUYỀN CHUYÊN TIẾP TỬ 1963 TỚI 1967	67
Đoạn 3.- CHÁNH QUYỀN ĐỆ II CÔNG HÒA	69

Chương II

CÁC PHƯƠNG THỨC VÀ KỸ THUẬT THAM GIA CHÁNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO	73
Tiết I.- HỢP TÁC VỚI CHÁNH QUYỀN	73
Đoạn 1.- HỢP TÁC TRONG LÚC BÌNH THƯỜNG	73
A.- Hợp tác trong lãnh vực chánh trị	74
B.- Hợp tác trong lãnh vực Giáo dục và Xã hội	77
Đoạn 2.- HỢP TÁC TRONG NHỮNG GIAI ĐOẠN ĐẶC BIỆT CỦA QUỐC GIA	82
A.- Vấn đề chống Cộng	82
B.- Mưu tìm một nền hòa bình công chính cho Việt Nam	83
Tiết II.- CHỐNG ĐỐI CHÁNH QUYỀN	88
Đoạn 1.- NGUYÊN DO CHỐNG ĐỐI	88
A.- Lý do chính trị	89
B.- Lý do tôn giáo	90
Đoạn 2.- KỸ THUẬT HÀNH ĐỘNG	91
A.- Biểu tình	91
B.- Hình thức đưa kiến nghị	92
Tiết III.- THÁI ĐỘ CỦA CHÁNH QUYỀN ĐỐI VỚI SỰ THAM GIA CHÁNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO	94
Đoạn 1.- ĐA SỐ CHÁNH QUYỀN CÓ THÁI ĐỘ THIÊN CẢM ĐỐI VỚI SỰ THAM GIA CHÁNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO	94
Đoạn 2.- THIỂU SỐ CHÁNH QUYỀN ÍT THIÊN CẢM ĐỐI VỚI SỰ THAM GIA CHÁNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO	97
Tiết IV.- THÁI ĐỘ CỦA CÔNG GIÁO ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN THỂ KHÁC	99
Đoạn 1.- THÁI ĐỘ CỦA CÔNG GIÁO ĐỐI VỚI CÁC TÔN GIÁO KHÁC	99
A.- Thái độ của Công Giáo đối với Phật Giáo	99
B.- Thái độ của Công Giáo đối với các tôn giáo khác nói chung	100
Đoạn 2.- THÁI ĐỘ CỦA CÔNG GIÁO ĐỐI VỚI CÁC CHÁNH ĐẢNG	101

Phần Ba	
NHẬN ĐỊNH VÀ ĐỀ NGHỊ	103

Chương I

ƯU ĐIỂM VÀ KHUYẾT ĐIỂM TRONG MỐI TƯƠNG QUAN GIÁO - CHÁNH.	104
--	-----

Tiết I.- ƯU ĐIỂM	104
------------------	-----

Đoạn 1.- ƯU ĐIỂM VỀ PHÍA GIÁO HỘI	104
-----------------------------------	-----

Đoạn 2.- ƯU ĐIỂM VỀ PHÍA CHÁNH QUYỀN	108
--------------------------------------	-----

Tiết II.- NHƯỢC ĐIỂM	111
----------------------	-----

Đoạn 1.- NHƯỢC ĐIỂM VỀ PHÍA GIÁO HỘI	111
--------------------------------------	-----

Đoạn 2.- NHƯỢC ĐIỂM VỀ PHÍA CHÁNH QUYỀN	114
---	-----

Chương II

BIỆN PHÁP ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN MỐI TƯƠNG QUAN GIÁO - CHÁNH.	117
--	-----

Tiết I.- VIỆT NAM CÔNG HÒA VỚI NGUYÊN TẮC PHÂN LẬP GIỮA GIÁO HỘI VÀ CHÁNH QUYỀN	117
--	-----

Đoạn 1.- SƠ LƯỢC VỀ HAI QUAN NIỆM PHÂN LẬP GIỮA GIÁO HỘI VÀ CHÁNH QUYỀN	118
--	-----

A.- Quan niệm phân lập tuyệt đối	118
----------------------------------	-----

B.- Quan niệm phân lập tương đối	119
----------------------------------	-----

Đoạn 2.- VIỆT NAM CÔNG HÒA VỚI QUAN NIỆM PHÂN LẬP HỢP TÁC	120
--	-----

A.- Lý do chứng minh sự phân lập hợp tác thích hợp với Việt Nam Công Hòa	120
---	-----

B.- Ấn định những tiêu chuẩn về phân lập và hợp tác	121
--	-----

Tiết II.- TRÁCH NHIỆM CỦA CHÁNH QUYỀN TRONG VIỆC CỨNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN MỐI TƯƠNG QUAN GIÁO-CHÁNH	123
--	-----

Đoạn 1.- NHỮNG BIỆN PHÁP TRỰC TIẾP	123
------------------------------------	-----

A.- Thiết lập một cơ quan công quyền để đặc trách liên lạc tôn giáo	123
B.- Chính quyền cần tích cực trong việc yên trở, giúp đỡ các hoạt động của tôn giáo trong lãnh vực giáo dục và xã hội	125
Đoạn 2.- NHỮNG BIỆN PHÁP GIÁN TIẾP	126
A.- Chính quyền cần ngăn chặn kịp thời các xao trộn có thể làm nguy hại cho mối tương quan Giáo-Chánh	126
B.- Chánh quyền cần khuyến cáo các cơ quan ngôn luận thân trọng nhằm duy trì và phát triển mối tương quan Giáo-Chánh	127
KẾT - LUẬN	130
I.- NHẬN ĐỊNH CHUNG KẾT VỀ MỐI TƯƠNG QUAN GIÁO CHÁNH TẠI VIỆT NAM CỘNG HÒA	130
II.- VIỄN ẢNH TỐT ĐẸP CỦA MỐI TƯƠNG QUAN GIÁO-CHÁNH.	136
T H U - T I C H	139

DẪN-NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

SAU Cách-Mạng 1963 lật đổ chế-độ Ngô-Đình-Diệm, đối với người Công-Giáo, hình như thế-lực chính trị đã có từ hơn một thế-kỷ nay và bành trướng mạnh từ 1954 đến 1963 bị suy tàn ; chủ-nghĩa Nhân-vị bắt nguồn từ Thiên Chúa Giáo không còn nhiều ảnh hưởng trong cơ cấu chánh-quyền.

Trên đây là nhận-định của một số tác-giả khi nghiên-cứu về hoạt-động chính-trị của người Công-Giáo sau Cách-Mạng ngày 1-11-1963.

Có lẽ nhận định này chỉ phù-hợp với tình trạng rất ngắn liền sau cuộc Cách-Mạng 1963, thời kỳ mà giới Công-Giáo Miền Nam Việt-Nam hầu như bất động trước sự sụp đổ của một Chánh-quyền mà có dư luận đã cho là "Chánh quyền Công-Giáo" hay "Công-Giáo trị."

Thực ra, sự bất-động của Công-Giáo Miền Nam Việt Nam sau cuộc Cách-Mạng 1963 có thể được giải thích bởi nhiều lý-do. Một đàng là thực-sự Giáo-Hội Tổng-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam không có liên-hệ trực tiếp gì đến sự cầm quyền của Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, mà thực tế chỉ có sự liên-hệ cá-nhân giữa Đức Tổng-Giám Mục Ngô-Đình-Thục và Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm mà thôi.

Đây cũng là ý-kiến của Ông Dân-Biểu Ngô-trọng-Hiếu đã nói với chúng tôi trong cuộc tiếp xúc vào ngày 25-2-1974. Lý do khác để giải thích sự bất đồng của Công-Giáo sau Cách-Mạng 1963 là do thái-độ khôn-nguon và tế-nhị của Giáo-quyền Công-Giáo Nam Việt-Nam nhằm sớm mang lại một tình-trạng bình-thường, ổn-định cho quốc-gia sau một biên có lớn lao của lịch-sử Dân-Tộc.

Nếu so với Phật-Giáo thì Công-Giáo chỉ là một tôn-giáo thiểu-số và mới mẻ vì Phật-Giáo đã hiện diện 18 thế-kỷ qua trên đất nước Việt-Nam và với số tín-đồ khoảng từ 50% đến 80% trong tổng số dân toàn quốc, còn trái lại, tín-đồ Công-Giáo chỉ có lời 10% và chỉ du nhập Việt - Nam cách đây trên ba thế-kỷ mà thôi. Tuy nhiên, không phải vì thế mà Công-Giáo giữ một địa-vị thấp kém trong xã hội mà trái lại, cộng-đồng tôn-giáo này đã có ảnh-hưởng rất quan trọng trong đời sống chánh-trị của quốc-gia.

I. TÂM QUAN TRỌNG CỦA MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CÔNG-GIÁO VÀ CHÁNH-TRỊ TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA -

Su quan-trọng không hệ bởi số lượng tín-đồ vì như đã nói, Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam chỉ là thiểu-số, nhưng nó hệ-trọng bởi những nét đặc-thủ và bởi tính cách phổ-quát của nó.

A.- TÍNH CÁCH PHỔ-QUÁT CỦA TƯƠNG QUAN GIÁO-CHÁNH :

Tương-quan Giáo-Chánh có tánh cách phổ' quát và đã xuất hiện trong không-gian và thời-gian "cùng lúc với sự thành-lập xã-hội loài người, vì tôn-giáo vốn là yếu tố hội nhập tập thể ấy. (1)

(1) Wach, Joachim : Sociologie de la Religion - Giáo - sư Hoàng-xuân-Hào đã trích dẫn trong "Phật-Giáo và Chánh-trị tại Việt-Nam ngày nay", tr.1.

Theo Giáo-su Hoàng-Xuân-Hào thì mối tương-quan phổ-quát ấy được thể-hiện trên cả hai bình diện : Định chế và sinh-hoạt chánh-trị.

1)-"Trên bình-diện định-chế - Vào thời sơ khai của nhân-loại tương quan Giáo-Chánh mật thiết quá đến nỗi Giáo-quyền và Chánh-quyền đã hoàn toàn đồng nhất. Rồi các quốc-gia dần dần được thiết lập với guồng máy cai trị càng ngày càng phức tạp đã sẵn sàng dung nạp nhiều tín-nguồn khác nhau. Sự gia tăng nhiệm vụ Nhà nước cùng với sự cộng tồn nhiều tôn-giáo xuất-thể khiến Quốc-Vương không thể đồng thời đóng vai Giáo-Chủ được nữa : Thân-quyền và thế-quyền phải phân lập. Tuy nhiên trên đường hoàn tất cuộc phân-công vĩ-dại ấy, tương tranh mãnh-liệt đã liên-tiếp bùng nổ hằng mấy thế kỷ liền giữa Giáo-Hội Công-Giáo La-Mã và các quốc-gia Âu-Châu để rồi kết thúc bằng sự toàn thắng của lý - tưởng quốc-gia thế-tục. Mặc dầu tại Đông-Nam Á, tôn-giáo chưa từng là địch-thủ đáng sợ của quốc-gia, lý-tưởng trên đây vẫn được coi là chiến-thắng vĩ-dại của cả nhân loại vì nó đã mở đầu một kỷ-nguyên tiến bộ cực mạnh về khoa học, luật-pháp, luân-lý và triết-học.

2)-"Trên bình diện sinh hoạt chánh-trị - Nếu trên bình-diện định-chế, diễn-trình tương-quan Giáo Chánh đưa tới sự thiết lập thế quân-bình giữa Giáo-Hội và Quốc-Gia thì trong thực-tại chánh-trị, tôn-giáo vẫn giữ địa-vị đáng kể vì nó tiếp tục ảnh-hưởng bằng cách này hay bằng cách khác vào sự vận-chuyển của guồng máy xã hội dân-sự. Đặc biệt đối với các quốc-gia trẻ trung tại Á-Phi và Nam-Mỹ, nạn bất ổn chánh-trị, phân-khoa và chiến tranh đã khiến tôn-giáo có một tầm quan-trọng đặc biệt

vì nó tro thành liều thuốc an-thần của quần-chúng trong cơn đau bẽ ; đồng thời nó còn là một yếu tố phân-ly hay hội-nhập quốc-gia".(2)

Ngoài tính-cách phổ-quát, mối tương-quan giữa Công giáo và chánh-trị tại Việt-Nam Cộng-Hòa sở dĩ còn được đề cao vì Công-Giáo Việt-Nam có những đặc-điểm quan-trọng khác nữa.

B.- ĐẶC ĐIỂM CỦA GIÁO-HỘI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM :

Nếu tánh cách phổ-quát được coi như một đặc tính chung của các tôn-giáo thì trái lại Công-Giáo Việt-Nam vẫn có những nét đặc-thủ lâm khác biệt với nhiều tôn-giáo tại đây và chính những nét đặc thủ đó mới là những yếu tố quan trọng làm tăng thêm thế-lực của Tôn-giáo này.

Những yếu tố chính nơi đây là :

- Sự tổ-chức chặt-chẽ của Giáo-Hội Công-Giáo
- Đường lối hoạt-động được xuất phát từ Trung Tâm quyền-lực Vatican.
- và một ý-thức chánh-trị riêng biệt.

1)- Sự tổ-chức chặt-chẽ của Giáo-Hội Công-Giáo :

Đặc tính này của Giáo-Hội Công-Giáo không phải chỉ mới có ở thế kỷ 20 mà trái lại nó đã có từ lâu, có thể nói là đã có ngay từ lúc sơ khai của Giáo-Hội Công-Giáo Thế-

(2) Hoāng-Xuân-Kao : Phât-Giáo và Chánh-Trị tại Việt - Nam Ngày Nay, tr.1 và 2, Luân-án Tiên-sĩ Luật-Khoa, Trường Đại-Học Luật-Khoa Saigon, 1972.

giới nói chung. Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam được coi như một chi thể của Giáo-Hội Công-Giáo Thế-giới nên đương-nhiên được thừa hưởng cách thức tổ-chức khoa-học này. Đây cũng là nhân định của tác-giả Võ-Trường-Sơn khi Ông nói : "Điều cụ thể nhất là Giáo-Hội Thiên-Chúa-Giáo ở đâu cũng vậy đều được tổ chức rất chặt chẽ khoa học hơn so với các Đạo Giáo khác" (3)

Thật vậy, Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam đã được tổ-chức một cách rất khoa-học từ Trung-Uơng đến địa-phương, từ cấp lãnh-đạo Giáo-Hội đến hàng tín-hữu. Hậu quả của sự tổ-chức tinh vi chặt chẽ ấy là Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam vẫn luôn luôn giữ được sự thống nhất từ khi tôn-giáo này du nhập Việt-Nam đến nay, tức đã trên ba thế kỷ qua (4), trong khi đó một số tôn-giáo khác tại Việt-Nam Cộng-Hòa hiện nay đã không giữ được sự thuần nhất ấy. (5)

Ngoài ra, Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam còn có một hệ thống quyền hành rất rõ-rệt đối với từng đẳng cấp và đặc biệt là sự tuân phục quyền hành của cấp thấp đối với cấp cao đều do tinh-thần tự nguyện hơn là do sự cưỡng bách.

Trong mối tương-quan giữa Công-Giáo và Chánh trị tại Việt-Nam Cộng-Hòa, sự tổ-chức khoa-học của Giáo-Hội đã là một yếu tố quan trọng, nhưng quan-trọng hơn có lẽ là sự kiện mọi đường lối hoạt động chánh-yếu của Giáo-Hội tại đây đều được phát xuất từ Trung-Tâm quyền-lực Vatican.

(3) Võ-Trường-Sơn : Hiện-tình Thiên-Chúa Giáo tại Bắc-Việt , NCHC tập XVI, số 2 tháng 4, 5, 6/1973, tr. 115

(4) Theo Giáo-Sử thì đạo Công-Giáo được tổ-chức hẳn-hoại từ năm 1659, tức là năm thiết lập hai Địa-Phận Đàng Ngoài và Đàng Trong.

(5) Thí dụ : Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất phân ra làm Giáo-Hội Phật-Giáo Khối Ấn-Quang và Giáo-Hội Phật Giáo Khối Quốc-Tự - Cao-Đài Giáo cũng chia làm các hệ-phái : Tòa Thánh Tây-Ninh và Tòa Thánh Bến-Tre.

2)- Đường lối hoạt động của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam được phát xuất từ Trung-Tâm quyền-lục Vatican :

Có thể nói rằng ngoại-trừ những chi-tiết tất nhiên cần có hầu phù-hợp với thực-trạng Việt-Nam còn nói chung, đường lối hoạt động của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam đều dựa theo đường lối của Tòa-Thánh Vatican. Lý do giản dị là Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam là một Giáo-Hội địa phương nằm trong hệ-thống tổ-chức của Công-Giáo Thế giới mà Giáo Đốc là Vatican. Cũng chính vì vậy mà trong bài thuyết-trình của Linh-mục Trần-văn-Hiến-Minh, Thư - ký thương-trực của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam tại thánh đường Phong-Tráo Tri-Thức Công-Giáo (Pax Romana VN) ngày 10-2-1974 đã cho rằng : "Hướng đi Mục-Vụ của Giáo-Hội tại Việt-Nam trong hướng đi chung của Giáo-Hội toàn cầu".

Hướng đi chung của Giáo-Hội toàn cầu ngày nay là hướng đi theo tinh-thần Thông-Diệp "Phát-Triển các Dân Tộc" (Populorum Progressio) của Đức đấng kim Giáo Hoăng Phaolô VI ban hành vào ngày 26-3-1967 và đó cũng là hướng đi của Công-Đồng Vaticano II.

Không những chịu ảnh-hưởng trong lãnh-vực tín lý luân-lý mà Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam còn noi theo Tòa Thánh Vatican cả về lãnh-vực chánh-trị nữa. Đặc biệt là về vấn đề Hoà-Bình Việt-Nam.

Khi kêu gọi những người có trách-nhiệm hãy thương-thuyết để chấm dứt chiến-tranh vào năm 1968, Hàng Giáo-Phẩm Việt-Nam đã lấy hậu thuẫn nơi Tòa Thánh Vatican bằng cách lặp lại lời của Đức Giáo-Hoăng Phaolô VI như sau :

"Nhân danh Thiên-Chúa xin hãy dừng lại. Hãy gặp nhau, hãy đi đến bàn hội-nghị, hãy thành thật thương thuyết Chính ngay bây giờ hãy giải quyết các mối bất hòa, tranh-chấp, đấu phải chịu chút ít thiệt-thòi, vì thế nào rồi cũng phải hoà-giải, nhưng cò lẽ với nhiều tai nạn tấn khốc khủng khiếp mà hiện nay không ai lường được".

Hãng Giáo-Phẩm Việt-Nam vào năm 1966 đã đứng trước một vấn đề nan-giải, một đàng là nhu cầu tín hữu mong muốn được biết lập trường của hãng Giáo-Phẩm Việt-Nam về vấn-đề Hoà-Bình, một đàng là bổn-phận phải tôn trọng đường lối Quốc-Gia. Hãng Giáo-Phẩm Việt-Nam qua Thông-Cáo đề ngày 7-10-1966 đã giải tỏa được phần nào khó khăn nói trên bằng cách lập lại lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng, tức cũng là lập trường của Tòa-Thánh về vấn-đề Hoà Bình. Như vậy, gián tiếp cũng là lập-trường về Hoà Bình của Hãng Giáo-Phẩm Việt-Nam và đồng thời cũng không làm tổn-hại gì đến đường lối Quốc-Gia.

Đường lối hoạt-động của Tòa-Thánh Vatican cũng như hoạt động của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam trong quá khứ cũng như ở hiện tại chứng tỏ rằng Công-Giáo đã hành động bằng một ý-thức chánh-trị riêng biệt của mình và đó cũng là đặc-điểm thứ ba của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam.

3)- Ý-thức chánh-trị riêng biệt của Giáo-Hội Công - Giáo :

Có thể nói Thánh-Kinh là nguồn gốc căn bản hướng dẫn mọi thái-độ, mọi hành-động của Giáo-Hội, trong đó có cả ý-thức về chánh-trị.

Khi nói về quyền-hành thì Thánh-Kinh đã phân biệt hai lãnh-vực Đạo và Đời khác nhau. Thánh-Kinh đã ghi lại lời của Đức Chúa Jêsus nói về nguyên-tắc này như

sau : "Của César hãy trả cho César và của Thiên-Chúa hãy trả cho Thiên-Chúa" (Matthéo 22, 21)

Mặc dầu các hoạt-động chánh-trị do thế quyền nắm giữ nhưng các hoạt động đó phải nhằm mục tiêu phục-vụ con người vì con người là "hình ảnh của Thiên Chúa" phải coi con người là cứu-cánh của mọi hoạt-động. Đường hướng này cũng đã được Đức Giáo-Hoàng Phaolô VI nhắc lại khi Ngài tuyên bố tại Manila vào cuối tháng 11 năm 1970 như sau :

"Giáo-Hội ý-thức những hoai báo của con người ; của con người muốn được kính trọng, muốn được ấm no; của con người đang đau khổ vì những sự chênh lệch, bất công vẫn còn tồn tại và có cơ bản trưởng giữa các Dân-tộc và ngay trong lòng mỗi Dân-tộc. Giáo-Hội tôn trọng thẩm-quyền của các Quốc-Gia trong vấn đề phát triển, nhưng Giáo-Hội cũng có bổn-phận góp phần để phát huy một nền nhân bản đầy đủ, nghĩa là một cuộc phát triển toàn diện mỗi người và tất cả mọi người".

Căn cứ vào nguyên-tắc tổng-quát của Thánh Kinh, Giáo-Hội từ trước tới nay thường ban hành các văn kiện Mục Vụ như các Hiến-Chê, Sắc-Lệnh, Tuyên-Ngôn, Thông - Điệp, Thư Chung, v.v... để hướng dẫn mọi sinh-hoạt của Giáo-Hội toàn cầu cũng như ở mỗi Giáo-Hội địa-phương, trong đó có lãnh-vực chánh-trị.

Tóm lại, nếu nói theo Học-thuyết chánh trị thì "Thiên-Chúa Giáo tăng cường thêm tư-tưởng đại-đồng, lại thêm vào đó tư-tưởng nhân-bản, lấy giá-trị con người làm gốc. Ngoài ra, nó còn nêu ra ý phân biệt giữa Chánh quyền và Giáo-quyền (6).

(6) Hùng-Nguyên Nguyễn-Ngọc-Huy : Lịch-sử các Học-Thuyết Chánh-Trị, quyển I, tr.157, Cáp-Tiên, 1970.

Mặc dầu phân-biệt thế-quyền và giáo-quyền nhưng Giáo-Hội vẫn có bốn phần đóng góp vào công-cuộc phục vụ lợi ích chung, như vậy trong quá khứ Giáo-Hội Công Giáo đã có những hành động nào để tác động vào diễn - trình lịch-sử của Quốc-Gia Dân-Tộc ?

II.- CÔNG-GIÁO VIỆT NAM TRONG LỊCH-SỬ CỦA QUỐC-GIA DÂN-TỘC :

Đạo Công-Giáo được truyền vào Việt-Nam từ thế kỷ thứ 16, giữa lúc mà đất nước bị rối ren vì nạn phân-tranh quyền-hành. Nhà Mạc ở Cao-Băng, Chúa Trịnh và vua Lê ở Bắc, Chúa Nguyễn ở Trung và Nam Việt.

Phải nói rằng, đạo Công-Giáo có liên-hệ mật-thiết với lịch-sử của Dân-Tộc vì ngay từ buổi đầu, các Vua Chúa đương thời cũng đã phải bận tâm nhiều vì sự hiện diện của đạo Công-Giáo. Có chính-quyền thì muốn lợi dụng Công-giáo để củng-cố quyền-hành, chiến-thắng địch thù của mình, nhưng cũng có những chính-quyền lại có ác cảm với đạo Công-giáo và ra lệnh cấm cách, tàn sát dã-man những tín-đồ Công-Giáo. Quả vậy, vì muốn kéo các người Bồ-Đào-Nha về phe mình hầu chống lại nhà Lê nên Mạc-mâu-Hiệp không những đồng ý cho các Thừa-sai đến truyền Đạo ở Bắc mà chính Mạc-Mâu-Hiệp còn viết nhiều lá thư qua Macao để yêu cầu Đức Giám-Mục tại đây cử các Thừa-Sai đến giảng đạo tại đất Bắc nữa. Riêng Nguyễn-Ánh vào thế kỷ 18, đã được Đức Cha Bá-Đa-Lộc (Pigneau de Béhaine) giúp đỡ trong việc thống nhất đất nước và do đó sau này Nguyễn-Ánh đã truy phong cho Đức Cha Bá-Đa-Lộc làm "Thái-Tử Thái-Phó Bi Nhu Quận-Công"(7), Tuy nhiên

(7) Phan-Phát-Huân, Việt-Nam Giáo-Sử, quyển I, tr.246.

phần lớn các Vua Chúa nước ta ngày xưa đều có ác cảm và đã ra lệnh cấm cách đạo Công-Giáo. Cuộc bách hại đạo Công giáo tàn khốc nhất xảy ra dưới các triều đại Minh Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức. Việc bách hại đạo Công-giáo đã là một trong những nguyên-nhân đưa đến sự can-thiệp của ngoại quốc vào đất nước ta ở thế-kỷ 19 đúng như tờ trình của quan Kinh-Lược miền Bắc Nguyễn-Đặng-Giai đã tâu lên vua Tự Đức : "Nếu chúng ta dùng vũ-lực, họ sẽ băng lòng chết và kết quả là trong nước con dân của Hoàng-Đế phải khó-cực và việc bắt Đạo sẽ là một cớ cho ngoại-bang làm hại đến nước nhà của chúng ta"(8). Quả vậy, sau đó Pháp đã thiết lập nên bảo hộ Việt-Nam ngót một thế-kỷ.

Thời-gian Pháp-thuộc là thời-kỳ mà giới Công-Giáo được ưu đãi hơn các tôn-giáo khác tại đây" vì những liên hệ giữa cuộc xâm chiếm Việt-Nam với việc truyền đạo của các giáo-sĩ Tây-Phương".(9)

Kể từ 1945 đến 1949, có thể nói đây là giai-đoạn Công-giáo ủng hộ Việt-Minh chống Pháp đánh Độc-Lập. Các sự kiện sau đây nói lên điều đó :

- Ngày 23-9-1945, các Giám-Mục Việt-Nam đã gửi điện-văn yêu cầu Đức Giáo-Hoàng ủng-hộ nên Độc-lập Việt-Nam vừa thâu hồi,

- Một số Giám-Mục Việt-Nam chấp nhận tham gia Chính-Phủ Hồ-Chí-Minh với tư cách Cố-Vấn như Đức Cố Giám Mục Nguyễn-Bá-Tông, Hồ-Ngọc-Cân và Lê-Hữu-Tử.

- Khi người Pháp theo chân Quân-Đội Anh vào Đông Dương giải giới Quân-Đội Nhật để nhân cơ hội đặt lại nên

(8) Phan-phát-Buôn, op.Cit., tr.417.

(9) Hoàng-Xuân-Eão, op.cit. tr.3c.

đô hộ Việt-Nam, các Giám-Mục Việt-Nam đã gửi Thông-Điện yêu cầu Anh và Hoa-Kỳ đừng ảnh-hưởng ngăn cấm người Pháp tái lập nên đô hộ xứ này. Tiếng nói của các Giám-Mục là tiếng nói của Chính-Phủ Hồ-Chí-Minh vì Chính-Phủ này lúc đó chưa được quốc-tế biết tới.

Mặt khác, không riêng gì Công-giáo Miền Bắc mới ủng-hộ Việt-Minh chống Pháp mà ngay cả Công-Giáo Miền Nam cũng tham gia Phong-trào đó. Sự kiện một số Linh-Mục và giáo dân Miền Nam đứng lên thành lập "Liên-Đoàn Công Giáo Kháng-Chiến Nam-Bộ" ngay ở Saigon từ năm 1945 và sau đó rút vào "bưng" để lập chiến-khu là một thí-dụ (10)

- Giai-đoạn từ 1949 đến 1954 :Giai-đoạn này có thể nói là giai-đoạn người Công-Giáo đứng lên chống Cộng Sản. Điển-hình là hai Giáo-Khu Bùi-Chu và Phát-Diêm đã trở thành "Vùng Tự-Trị" chống Việt-Minh. Năm 1951, Đảng Cộng-Sản Đông-Dương ra đời và cũng năm đó vào tháng 11, Hàng Giám-Mục Việt-Nam đã ban hành một Thư chung kết án Cộng-Sản.

- Giai-đoạn từ 1954 đến 1963 : Sau Hiệp-Định Genève ngày 20-7-1954, một số khá đông đảo tín-dõ Công Giáo Miền Bắc phải di-cư vào Nam và họ ủng-hộ Ông Ngô--Đình - Diệm để tiếp tục chống Cộng và chống thực-dân.

Điều đáng lưu ý là không những Công-Giáo chống Cộng tại Vùng đất Tự-Do mà trong giai-đoạn này, sự chống Cộng của Công-Giáo còn xảy ra ngay trên đất Bắc, nơi mà Cộng-Sản nắm quyền-hành. Sau đây là những sự-khiến nói lên sự tranh-chấp giữa Giáo-Hội Công-Giáo và Chánh-quyền miền Bắc :

(10) Xin xem "Công-Giáo Kháng-Chiến Nam-Bộ 1945-1954" của Lê-Tiên-Giang, nguyệt san CHON, số 16 tháng 2/1972.

- Vụ nổi loạn đẫm máu của giáo-dân Quy-nh-Lưu (Nghệ-An) năm 1956.

- Vụ Giám-Mục Trịnh-văn-Căn, cai quản Địa-phận Hà-Nội trong dịp Lễ Giáng-Sinh năm 1962 đã bị bắt giam và bị xử tử (sau giảm xuống án treo) chỉ vì đã chống lại lệnh của Ủy-Ban Hành-Chánh thành-phố Hà-Nội buộc phải trang trí thật nhiều cờ đỏ sao vàng trong Nhà Thờ Hà-Nội.

- Vụ Đức Tổng-Giám-Mục Trịnh-Như-Khuê rút phép thông công của hai Linh-Mục Vũ-Xuân-Kỳ và Hồ-Thành-Biên năm 1960, vì lý do là hai người này đã tỏ ra hoàn toàn mất bản chất của một linh-mục. Tuy nhiên Chánh-quyền Hà-Nội vẫn gán danh-nghĩa đại diện giới Công-Giáo tại Miền Bắc cho hai linh-mục này chức vụ Chủ-Tịch và Phó Chủ-Tịch một tổ chức mệnh danh là "Ủy-Ban Liên-Lạc những người Công-Giáo yêu Tổ-Quốc, yêu Hoà-Bình". Ủy-Ban này hoàn toàn bao thầu mọi hoạt động của Giáo-Hội Công-Giáo Miền Bắc tại quốc-nội và quốc-tê (11).

- Giai đoạn từ 1963 đến nay : Sau cuộc Cách Mạng ngày 1-11-1963, uy tín xã-hội của Công-Giáo lẽ tất nhiên có phần bị giảm sút vì Công-Giáo đã bị du-luận đồng hóa với chế-độ Ngô-Đình-Diệm (12). Tuy nhiên, thời kỳ cổ vờ suy-trầm nói trên của Công-Giáo không kéo dài vì khi bước qua nền Đệ Nhị Cộng-Hòa, giới Công-Giáo đã tạo lại được khá nhiều uy-thế cho mình trong lãnh vực chánh trị để tiếp tục góp phần ngăn chặn chủ-nghĩa Cộng-Sản và mưu tìm một nền Hoà Bình công chính cho Việt-Nam.

(11) Xin xem : "Hiền-tĩnh Thiên-Chúa-Giáo tại Bắc-Việt" của tác giả Võ-Trường-Sơn, NCHC, tập XVI, số 2, tháng 4, 5, 6/1973, tr. 118.

(12) Tuần-báo "Hồn Mới Người Mới" số 8 ngày 6-6-1965, tr. 1

Tóm lại, tương quan giữa Công-Giáo và Chánh-trị tại Việt-Nam Cộng-Hòa là một vấn đề rất quan-trọng vì nó có liên hệ mật thiết với sự hưng vong của đất nước. Mặc dầu Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam chỉ là một thiểu-số nhưng là một thiểu số có kỷ-luật, có tinh thần đoàn kết, giàu sáng kiến, giàu nghị-lực lại thêm có sự hỗ trợ bởi một sức mạnh tinh thần lớn lao của thế giới Công Giáo. Nói cách khác, Công Giáo là một cộng-đồng có nhiều uy-tin và cũng chính vì vậy mà mặc dầu số lượng tín đồ rất khiêm tốn so với tổng số dân trong nước nhưng như lời tuyên bố của cựu Ngoại-Trưởng và cũng là đương kim Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện VNCH Trần-Văn-Lắm tại La-Mã vào cuối tháng 2 năm 1973 : "Người Công-Giáo Miền Nam giữ một vai-trò rất quan trọng trong sinh-hoạt chánh-trị, xã hội và văn hóa trong nước" (13)

III.- LỢI-ÍCH CỦA ĐỀ-TÀI :

Mặc dầu nguyên tắc phân lập chánh giáo đã được ghi chép trong Thánh-Kinh, nhưng sau cuộc Cách-Mạng 1-11-1963, vẫn có một phân dư-luận cho rằng dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa Việt-Nam, Đạo đã xen vào Đời và Đời đã Lợi dụng Đạo. Phải chăng vì Thánh-Kinh mới chỉ đưa ra một nguyên-tắc tổng quát mà chưa được các cấp thẩm-quyền chi tiết hóa đề đề thi hành nên mới xảy ra những sự việc khiến cho có những nguôn dư-luận như thế. "Tôn-Giáo Lợi dụng chánh-trị và chánh-trị Lợi dụng tôn giáo : Cả hai việc đều tai hại như nhau" (14). Tuy nhiên, tập Luận-văn này không có mục đích tìm kiếm những khuyết điểm để chỉ trích đâu là ở phía Giáo-Hội hay ở phía Chánh-quyền. Trái lại, mục đích của tập Luận-văn này nhằm

(13) Nhật báo "Thăng Tiên" số 156, 157 ra ngày 29 và 30/10/1972

(14) Thư Chung của Đức Tổng-Giám-Mục Saigon Nguyễn-Văn-Dĩnh gửi toàn-thể Giáo-sĩ, Tu-sĩ, Giáo-Dân Địa phận Saigon mùa Chay 1973.

tới là tìm ra những nguyên do đã đưa đến những điều không thuận lợi cho Giáo-Hội, cho Chánh-quyền hoặc cho cả Giáo Hội lẫn Chánh-quyền rồi sau đó đưa ra những đề-nghị thích ứng, được coi như những giải-pháp để khắc phục các nhược điểm cũng như những biện-pháp nhằm củng cố và phát triển mối tương quan này theo chiều hướng phục-vu công-ích.

Ngoài lợi ích chính trên đây, đề tài của tập Luận văn còn có thời sự tính cao, vì lẽ :

1)- Giai đoạn sau Hiệp-Dịnh Paris ngày 27-1-1973 là thời gian cần đẩy mạnh công cuộc đấu tranh chánh-trị, tranh thủ dân tâm. Muốn đấu tranh chánh trị thắng lợi thiết tưởng cũng không thể bỏ qua vai trò của tôn-giáo, trong đó có Công-Giáo, vì như Bác-sĩ Cựu Thủ-Tướng Lê-Văn-Hoạch vào cuối năm 1970 đã cho rằng, vai trò tôn-giáo trong hiện tình sanh-hoạt chánh-trị đã trở nên quan-trọng hơn bao giờ hết.

Bác-sĩ Lê-văn-Hoạch còn cho rằng con đường đi tới Hoà-bình không thể thực hiện được dễ dàng nếu không có sự đóng góp quan trọng của các nhà tôn-giáo, trước cuộc chiến kéo dài này (15)

2)- Phải công nhận rằng Miền Nam Việt-Nam ngày nay có nhiều vấn đề xã-hội cấp thiết phải giải-quyết trong chiều hướng cải-tiến xã-hội, nâng cao mức sống của toãndân Qua các công-tác đã thực-hiện, Công-Giáo chứng tỏ có nhiều khả-năng đóng góp trong lãnh-vực này.

3)- Và sau hết, khi lưu tâm đến mối tương-quan Giáo chánh tử là trực tiếp hoặc gián tiếp đẩy mạnh thêm công cuộc Cách-Mạng Hành-Chánh vì qua tôn giáo, Chính quyền có thể thấy rõ hơn tâm tư, nguyện-vọng, nhu-cầu của quần-chúng nhất là của giới bình-dân.

(15) Tin đăng trong nhật báo "Hòa-Bình" số 569 ra ngày 20-10-1970.

IV.- GIỚI HẠN CỦA ĐỀ-TÀI -

Đề-tài chịu hai giới hạn sau đây :

1)- Giới-hạn về đối-tượng : Đề-tài này chỉ đề-cập đến Giáo-Hội Công-Giáo thống-thuộc Tòa-Thánh Vatican, không đề-cập đến các Giáo-Hội Thiên-Chúa khác như Tin - Lành Giáo chẳng hạn, mặc dầu các Giáo-Hội này cũng đặt căn-bản trên Thánh-Kinh.

2)- Giới-hạn về thời-gian : Đề-tài chỉ được nghiên-cứu trong giai-đoạn từ sau Hiệp-Định Genève 1954 đến nay. Lý-do để chọn tiêu mốc thời-gian này là :

- Về phương-diện chánh-trị : Hiệp-Định Genève 1954 đã chia đôi lãnh-thò và Miền Nam Việt-Nam cũng đã thâu-hồi Độc-Lập hoàn toàn từ người Pháp, đồng thời thiết-lập chế-độ Cộng-Hòa.

- Về phương-diện xã-hội : Hiệp-Định Genève 1954 cũng đã đưa lại một hậu quả quan-trọng về xã-hội và làm gia tăng thế-lực của Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam, đó là việc ngót một triệu đồng-bào Công-giáo di-cư từ Miền Bắc vào Miền Nam.

V.- PHƯƠNG-PHÁP NGHIÊN-CỨU -

Để công việc nghiên-cứu được khoa-học và khách-quan chúng tôi sẽ dựa vào các văn-kiện căn-bản về Giáo-Huấn của Giáo-Hội, các văn-kiện chính-yếu của Quốc-Gia, đồng thời dẫn chúng qua các sự kiện lịch-sử có liên-quan đến vấn -đề cộng thêm các cuộc phỏng-vấn và quan-sát tại chỗ, nói cách khác, phương-pháp nghiên-cứu được căn-cứ theo hai khảo-hướng : Khảo-hướng Xã-hội học Tôn-Giáo và khảo hướng Chánh-Trí học.

VI. GIỚI-THIỆU BỐ-CỤC LUẬN-VĂN -

Tôn-giáo ngày nay được quan-niệm là một đoàn-thể áp lực và đã là đoàn-thể áp-lực thì điều-kiện trước nhất cần phải có, đó là thực-lực. Thiếu thực-lực, đoàn-thể ấy khó có thể đóng trọn được vai-trò của mình.

Thế-lực đó được cấu-tạo bởi những yếu-tố nào và đã biến-chuyển ra sao ? Trả lời câu hỏi này là đối tượng Phần Một của Luận-văn.

"Thế-lực vừa kể được các nhà chánh-trị học gọi là tích-sản chính-trị mà đoàn-thể đem sử-dụng để tạo áp-lực lên công-quyên ngõ hầu lái các quyết-định của nhà oām quyên theo một chiều hướng thuận tiện cho việc thực-hiện mục-đích của đoàn thể"(16). Như vậy, câu hỏi thứ hai được đặt ra là Công-Giáo Việt-Nam đã sử-dụng thế-lực của mình ra sao tức là đã hành-động thế nào để ảnh-hưởng tới đời sống Quốc-Gia, tới Chánh-quyên ? Câu trả lời sẽ được trình-bày trong Phần thứ Hai của Luận-Văn.

Sự phân-tách khoa-học hai phần nêu trên giúp ta đi tới một nhận-định vô tư về mối tương-quan giữa Công - Giáo và Chánh-quyên tại Miền Nam Việt-Nam này. Nói cách khác, giúp ta tìm ra những ưu điểm và cả những nhược điểm để từ đó có thể đưa ra những đề-nghị thích-hợp hầu . . . khắc phục được các nhược-điểm, đồng thời để phát-triển thêm những ưu điểm của mối tương-quan ấy.

(16) Hoāng-Xuân-Hào : Phât-Giáo và Chánh-Trị tại Việt-Nam Ngày nay, Luận-Án Tiến-Sĩ Luật-Khoa, tr.12, Đại - Học Luật-Khoa Saigon, 1972.

THƯ-VIÊN QUỐC-GIA

Tóm lại, được trình-bày như vậy, Luận-văn "CÔNG-GIÁO VÀ CHÁNH-TRỊ TẠI VIỆT-NAM CÔNG-HÒA" gồm có ba phần chính :

PHẦN I : NHỮNG TRẦNH-TỔ CỦA THẾ-LỰC CÔNG-GIÁO

PHẦN II: SỰ THAM-GIA CHÁNH-TRỊ CỦA CÔNG-GIÁO

PHẦN III: NHÂN-DỊNH VÀ ĐỀ-NGHI. —

e
e e

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC

55

PHẦN MỘT
NHỮNG THÀNH TỐ
CỦA THỂ LỰC CÔNG GIÁO

Ngày nay "việc hội-nhập Giáo-Hội vào đoàn-thể áp lực được coi là chánh đáng" (17). Là một đoàn thể áp-lực, Công -Giáo tất nhiên cũng đã dùng thế-lực của mình như một tích-sản chánh-trị để ảnh-hưởng tới Chánh-Guyn, Thế-lực được phân-tích thành hai yếu-tố: Uy-tín Xã-Hội và Cơ-Cấu nội-bộ. Hai yếu tố đó được coi là đối-tượng của hai Chương dưới đây :

Chương I : UY-TÍN XÃ-HỘI CỦA CÔNG-GIÁO

Chương II: CƠ-CẤU NỘI-BỘ CỦA CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM

@
@ @

(17) HOANG-XUAN-HAO, op.cit., tr.16.

CHƯƠNG I

UY-TÍN XÃ-HỘI CỦA CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM

" Các nhà chánh-trị học cho rằng, uy-tín xã-hội là yếu-tố quan-trọng để xác-định sức mạnh của một tập-thể"(18). Uy-tín xã-hội của Công-Giáo Việt-Nam được cấu tạo bởi những hoàn-cảnh, thời cơ thuận-lợi và bởi những giá-trị tinh-thần của Tôn, Giáo này.

TIẾT I

THỜI-CƠ CỦA CÔNG-GIÁO TẠI MIỀN NAM VIỆT-NAM

Nói tới thời-cơ của Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam sau Hiệp-Định Genève năm 1954, trước hết phải kể đến công-cuộc di-cư của ngót một triệu tín-đồ Công-Giáo từ Miền Bắc vào Miền Nam và sau đó, hoàn cảnh dưới nền Đệ I cũng như dưới nền Đệ II Cộng Hòa Việt-Nam ngày nay cũng có thể coi như những thời cơ tốt, thuận lợi cho cộng-đồng Tôn-Giáo này.

ĐOẠN I - ẢNH-HUỐNG CỦA CUỘC DI-CƯ NĂM 1954 -

Dưới ý-nghĩa của một đoàn-thể áp-lực, cuộc Di-Cư năm 1954 đã đưa tới cho Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam những lợi điểm hiển-nhiên, nó làm gia tăng cả về lượng lẫn phẩm của khối tín đồ, đồng thời nó cũng ảnh-hưởng cả đến các hoạt-động của tôn giáo này.

A.- CUỘC DI-CƯ NĂM 1954 LÀM TĂNG KHỐI LƯỢNG TÍN-ĐỒ CÔNG-GIÁO TẠI MIỀN NAM VIỆT-NAM -

Bây là một sự kiện hiển nhiên vì trước khi có cuộc Di-cư năm 1954, tại Miền Nam Việt-Nam chỉ có tất cả năm Giáo Phận
:*****

(18) Hoàng-Xuân-Hảo, Op.cit., tr.18

với số tín-đồ "vài trăm ngàn người"(19). Nhưng sau cuộc Di-Cư nói trên, số tín-đồ Công-Giáo tại Miền Nam đã tăng vọt lên trên một triệu và cũng do ảnh-hưởng của biến-cố này mà tại Miền Nam đang từ con số 5 Giáo-Phận mà ngày nay con số đó đã tăng lên tới 14 Giáo-Phận, tức gần gấp ba lần so với trước khi có cuộc Di-Cư vào năm 1954.

Không những công-cuộc Di-Cư năm 1954 làm gia tăng khối lượng tín-đồ Công-Giáo tại Miền Nam mà nó còn làm gia tăng cả về phẩm-chất nữa. Thực vậy, ngày nay hầu như ai ai cũng công nhận là đồng-bào Bắc-Việt Di-Cư có khá nhiều đức-tính cần-thiết cho mọi hoạt động, trong đó phải kể cả lãnh-vực chánh-trị.

B.- ẢNH-HƯỞNG CỦA CUỘC DI-CƯ NĂM 1954 ĐỐI VỚI CÁC SINH-HOẠT CỦA CÔNG-GIÁO TẠI MIỀN NAM VIỆT-NAM -

Chính nhờ có thêm một khối lượng tín đồ Di-Cư đông đảo như trên mà các sinh-hoạt của Công-Giáo tại Miền-Nam này đã khởi sắc và phong-phú thêm nhiều.

Chính Ông Ngô-Đình-Diệm lúc đó cũng đã gián tiếp nhìn nhận giá-trị của đồng-bào Di-Cư khi Ông nói : " Giả sử tôi đem vào Nam được vài chục ngàn dân Nghệ, Tĩnh, Bình và có được cán bộ giỏi như Cha K. thì mọi việc chắc chắn sẽ thành công"(20). Nói về giá-trị hoạt động của đồng-bào Di-Cư mà trong đó đa số là tín đồ Công-Giáo, Linh-mục Cao-Văn-Luận đã nhận xét rằng : " Chính số người Di-Cư lúc bấy giờ đã làm sống bùng dậy tinh-thần Dân-Tộc, lòng thương-yêu rộng lớn, tinh đoàn-kết chân thật và tạo được khối quần-chúng thuần nhất "(21).

Ngoài ra, đề cập về thời-cơ do cuộc Di-Cư năm 1954 đem lại, ta cũng cần lưu-ý một khía-cạnh khác của yếu-tố này là sự kiện các đồng-bào Công-Giáo Di-Cư hầu hết đều sống tập-trung với nhau trong các trại định-cư được thiết-lập ngay xung quanh hay

(19) LM. Cao-Văn-Luận: *Bên Giọng Lịch-Sử*, tr. 315, Tri-Dũng, Sài Gòn, 1972.

(20) *Ibid.*, tr. 155.

(21) *Ibid.*, tr. 253.

gần Thủ-Đô Sài-gòn. Yếu-tố xã-hội quan-trọng này đã là một môi trường thuận-lợi cho các hoạt-động nói chung và sinh hoạt chánh-trị nói riêng và nó trở nên một sức mạnh áp-lực lên Chánh-quyền.

ĐOẠN II. THỜI-CƠ CỦA CÔNG-GIAO DƯỚI NỀN ĐỆ NHẤT CỘNG-HÒA VIỆT-NAM -

Sự liên-hệ giữa Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thục với Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm và sự tín-nhiệm của Tổng-Thống Diệm đã dành cho người Công-Giáo là hai yếu-tố quan-trọng giúp tạo nên thời-cơ thuận lợi cho các hoạt-động của Công-Giáo trong thời-kỳ này.

A.- SỰ LIÊN-HỆ GIA-TỘC GIỮA ĐỨC TỔNG-GIÁM-MỤC NGÔ-ĐÌNH-THỤC VÀ TỔNG-THỐNG NGÔ-ĐÌNH-DIỆM -

Đây là điểm hết sức đặc biệt trong mối tương-quan giữa Công giáo và Chánh-quyền dưới thời Đệ-Nhất Cộng-Hòa Việt-Nam. Thực vậy, Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thục vừa là niên-trưởng Hàng Giám Mục Việt-Nam lúc đó vừa là bào-huynh của Tổng-Thống Diệm. Chính vì vậy mà Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thục dưới thời Đệ Nhất Cộng-Hòa đã có rất nhiều uy-thế. Uy-thế ấy mạnh đến nỗi chính Ông Ngô-Đình-Nhu, bào đệ của Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thục cũng đã gián tiếp nhìn nhận khi Ông nói với Linh-Mục Cao-Văn-Luân, lúc đó là Viện-Trưởng Viện Đại-Học Huế trong dịp tổ-chức Lễ Ngân-Khánh của Đức Cha Thục vào năm 1963 như sau :

"Khi ở Vĩnh-Long, tôi cũng đã không biết làm sao khi thấy từng đoàn từng lũ Dân-Biểu, Tỉnh-Trưởng, Bộ-Trưởng nòm nọp kéo tới hầu Đức Cha. Tôi tưởng rằng Đức Cha ra Huế xa xôi một chút sẽ bớt được cái nạn đó, không ngờ họ lại viện có Lễ Ngân Khánh của Ngài để làm ồn-ào hơn. Nhưng Cha cũng biết, gia-đình chúng tôi Anh Cả mất sớm, Đức Cha tuy là Anh Lớn trong gia-đình, nhưng đối với chúng tôi chẳng khác gì bậc cha"(22).

Tóm lại, chính mối dây liên-hệ gia-đình giữa Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thục với Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm được coi là yếu tố

(22) LM. Cao-Văn-Luân, Op. Cit. tr. 310.

chánh yếu làm gia tăng thế-lực của Công-Giáo tại Miền Nam dưới nền Đệ I Cộng-Hòa. Mặc dầu sự kiện này đã là một nguyên-nhân làm tăng gia thế-lực của Công-Giáo như vậy nhưng ngược lại, theo ý-kiến của Ông Dân-Biểu Ngô-Trọng-Hiếu đã nói với chúng tôi ngày 25-2-1974 là sự hiện-diện của Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thục không có lợi cho sự-nghiệp chánh-trị của gia-đình họ Ngô.

B.- SỰ TÍN-NHIỆM CỦA TỔNG-THỐNG NGÔ-ĐÌNH-DIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI CÔNG GIÁO -

Sự tín-nhiệm của một vị nguyên-thủ Quốc-Gia đối với một cộng-đồng xã-hội tất nhiên sẽ làm gia tăng thế-lực của cộng đồng ấy.

Lý-do Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm tín-nhiệm người Công-Giáo đã được chính Tổng-Thống Diệm đề cập tới khi Ông nói với Linh Mục Cao-Văn-Luân : " Cha có thể thấy là nếu đôi lúc tôi tin người Công Giáo cũng chỉ vì nghĩ rằng người Công-Giáo ít có ai theo Cộng Sản dễ dàng"(23).

Thái-độ tin-tưởng vào người Công-Giáo của Tổng-Thống Ngô Đình-Diệm, theo giáo-sư Hoàng-Xuân-Hào còn có những lý-do khác nữa như sau :

"Trước hết, tại Miền Nam sau 8 năm kháng Pháp, các đảng phái quốc-gia, mà phần lớn đặt địa-bàn hoạt-động tại Bắc-Phần, đã tỏ ra suy-yếu; các đảng phái lại muốn duy-trì lực-lượng của họ ; Phật-Giáo vì không được tổ-chức chặt chẽ nên dễ bị Cộng Sản xâm-nhập. Chỉ còn Công-Giáo, nhất là thành-phần Di-Cư, được coi là lực-lượng duy-nhất, có tổ-chức chặt chẽ, kỷ-luật nghiêm khắc lý-tưởng chống Cộng vững vàng và lòng chung-thủy cao-độ đối với Tổng-Thống" (24).

Tóm lại, thế-lực chánh-trị của Công-Giáo dưới thời Đệ Nhất Cộng-Hòa Việt-Nam lên cao là nhờ có những yếu-tố thuận-lợi nói

(23) LM. Cao-Văn-Luân, Op. cit., tr. 318.

(24) Hoàng-Xuân-Hào, Op. Cit., tr. 52

trên, "thêm vào đó, việc thành-lập Viện Đại-Học Đà-Lạt dưới sự bảo trợ của Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thục cũng phát-triển vị thế vững mạnh của Giáo-Hội trong tầng lớp thị-dân khá giả. Ưu-thế ấy đã giúp Công-Giáo dễ-dàng gia tăng mau lẹ số lượng tín-đồ" (25).

ĐOẠN III - THỜI-CỜ CỦA CÔNG-GIÁO DƯỚI NỀN ĐỆ-NHI CÔNG-HÒA VIỆT-NAM -

Mặc dầu sau cuộc Cách-Mạng ngày 1-11-1963, uy-tín của Công-Giáo dường như bị suy-giảm, nhưng khi bước qua nền Đệ II Cộng Hòa, Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam như lại tìm được môi trường thích-hợp để tạo lại uy-thế của mình.

Yếu-tố thuận-lợi đó trước nhất là có một vị Nguyên Thủ Quốc-Gia là một tín đồ Công-Giáo nhiệt thành và tiếp đến là chủ-trương tích-cực chống Cộng của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn Văn Thiệu.

A.- TỔNG-THỐNG LÀ MỘT TÍN-ĐỒ CÔNG-GIÁO -

Yếu-tố này, trực-tiếp hoặc gián-tiếp cũng có ảnh hưởng làm gia tăng thế-lực của Công-Giáo.

Thực vậy, vì mặc dầu Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn Văn Thiệu chủ trương bình đẳng tôn giáo như có lần Tổng-Thống đã tuyên bố : " Khi tôi làm Tổng-Thống, tôi phải quên tôi là người Công-Giáo" (26). Nhưng theo Xã-Hội Học thì trong mỗi người có nhiều vai trò, tối thiểu ở đây chúng ta cũng nhận thấy nơi Tổng Thống Việt Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu có hai vai trò nổi bật, đó là vai trò của một vị Nguyên-Thủ Quốc-Gia và vai trò của một tín hữu. Ở cương-vị Nguyên-Thủ Quốc-Gia, Tổng-Thống chủ-trương bình-đẳng tôn giáo là điều hợp-lý, hợp Hiến ; nhưng ở cương-vị một tín-hữu, Tổng thống cũng có lý do chánh đáng để hành sử quyền tự do tôn-giáo của mình (27).

(25) Hoảng-Xuân-Lão, Op.cit., tr. 53.

(26) Đoàn Thêm : Việc Từng Ngày 1968, tr. 23, Cơ-Sở Xuất-Bản Sài Gòn, 1969

(27) Điều 9, khoản 1 Hiến-Pháp VNCH ngày 1-4-1967.

Qua vai trò thứ hai này của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu chúng ta có thể kết luận, thế-lực của Công Giáo gián tiếp đã được gia tăng. Thế lực ấy còn được phát-triển hơn nữa qua chủ-trương chống Cộng của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu như chúng ta sẽ xét dưới đây.

B.- CHỦ-TRƯỞNG CHỐNG CỘNG TÍCH CỰC CỦA TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA NGUYỄN-VĂN-THIỆU :

Chủ-trương chống cộng tích-cực của Tổng-Thống Việt - Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu được coi như một yếu-tố làm gia tăng thế lực của Công-Giáo vì lẽ, ở đây có sự trùng hợp giữa đường lối của Quốc-Gia và lập-trường của Giáo-Hội. Đó là chống chủ-nghĩa Cộng Sản. Quốc-Gia đã xác định đường lối này qua điều 4 của Hiến-Pháp VNCH ngày 1-4-1967 và Giáo-Hội cũng đã bày tỏ thái-độ qua bức Thông Điệp "Chúa Cứu-Thế" của Đức Giáo-Hoàng Piô XI ngày 19-3-1937 nói về nguy cơ Cộng-Sản và trong nhiều văn-kiện khác nữa của Giáo-Hội. Do đó một khi quốc-sách chống Cộng được thực-hiện thì đương-nhiên lập-trường chống chủ-nghĩa Cộng-Sản vô thần của Giáo-Hội cũng được thực-hiện.

Tóm lại, cuộc Di-Cư của một triệu tín-đồ Công Giáo Miền Bắc vào Miền Nam Việt-Nam hồi năm 1954 cũng như những hoàn cảnh thuận-lợi dưới nền Đệ I và nền Đệ II Cộng-Hòa Việt-Nam hiện nay như đã trình bày ở trên đều là những yếu-tố làm gia tăng thế-lực của Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam. Mặt khác, thế-lực ấy còn được củng cố và phát triển hơn nữa qua giá-trị tinh-thần của Tôn Giáo này. /

TIẾT II

GIÁ-TRỊ TÌNH-THẦN CỦA CÔNG-GIÁO

Giá trị tinh-thần của Công-Giáo nói chung đã được tích lũy từ gần hai ngàn năm qua và mỗi ngày mỗi thêm phát-triển. Giá trị ấy được vững mạnh và tồn-tại với thời-gian là bởi được dựa trên nền tảng vững chắc là Thánh-Kinh.

Riêng giá-trị tinh-thần Công-Giáo Việt-Nam được xét dưới hai khía cạnh : Trước nhất là Đức Bác-Ái, một đặc-điểm của Thánh Kinh và kế đến là uy-tín của Tòa-Thánh Vatican.

ĐOẠN I - BÁC-ÁI CỦA KITÔ-GIÁO -

Nói tới Phật-Giáo Việt-Nam là nói tới "tinh-thần khoan dung" (28), nhưng đối với Công-Giáo, Bác-Ái lại là đức tính được đề cao.

Thật vậy, chính Đức Chúa Jê-sus, vị Giáo-Chủ Thiên-Chúa Giáo đã nêu cao Đức Ái khi Ngài "đem điều luật yêu người đặt ngang hàng với luật mến Thiên-Chúa"(29).

Phúc Âm thánh Matthêô đã ghi chép như sau :

"Người hãy yêu-mến Thiên-Chúa người hết lòng, hết linh-hồn, hết trí-khôn người. Đó là giới răn thứ nhất và quan-trọng nhất, nhưng giới răn thứ hai cũng giống như giới răn ấy là : Người hãy yêu thương kẻ khác như chính mình người. Toàn thể lề luật và các sách tiên-tri đều tóm lại trong hai giới răn đó"(Matthêô, XXII, 37-40).

Riêng Hàng Giáo-Phẩm Việt-Nam cũng luôn luôn nhắc đến nhân đức cao quý này trong các văn-kiện về Mục-Vụ, thí dụ trong Thông cáo đề ngày 5-1-1968, Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đã nói như sau :

"Người Công-Giáo phải luôn luôn bác ái, yêu người như mình vì con người là hình ảnh Thiên-Chúa, nên yêu-mến Thiên-Chúa trong con người, cách riêng con người đói rách bơ vơ, bệnh tật, tù đày, bị áp bức."

Đức Bác-Ái đã được Giáo-Hội đề cao trên lý-thuyết và cả trên phương-diện thực-hành cũng rất được Giáo-Hội quan-tâm đến. Tuy nhiên không thể nào liệt-kê được hết các hoạt động của Giáo-Hội đã thực

(28) Hoàng-Xuân-Hào, *Op. Cit.*, tr. 86.

(29) Văn-Quy : *Phúc-Âm Chúa-Nhật* 1972, năm A, tr. 256, Sài Gòn 1971

hiện trong lãnh-vực này vì nó quá bao la rộng lớn, chúng tôi chỉ xin đan cử ra đây một vài thí-dụ do một ít giáo-sĩ, tu-sĩ đã làm trong thời-gian gần đây :

Trước hết là nói đến các hoạt động thể hiện đức Bác-Ái của các giáo-sĩ, tu-sĩ đã thực-hiện tại Kontum trong "Mùa Hè đỏ lửa 1972" . Các hoạt-động này đã được linh-mục Chúng-Nhân ghi lại trong tâm ký "Giáo-Phận Kontum thoát con lâm tử" như sau :

" Còn độ 5 ngàn Kinh Thượng vây quanh Đức Giám-Mục và các linh mục các công-sở hết làm việc, vì công-chức chạy hết rồi. Linh mục thì tải thương mà các sœur thì băng bó, rồi chạy ăn cho mấy ngàn dân còn lại... Các sœur nấu cháo để anh em thương binh cầm lòng tạm, không còn đủ người lo cho thương-bệnh binh. Thật khốn quẫn. Súng cứ nổ, đạn cứ rớt xuống, người cứ chết"(30)

Thứ đến, còn gì cao quý hơn là quên mình đi để hy-sinh cho kẻ khác. Chúng tôi muốn nhắc tới gương hy-sinh đến độ anh-hùng của các giáo-sĩ, tu-sĩ ngày đêm phục-vụ trong các trại Phong Cùi và đặc biệt là nói tới Đức Cố Giám-Mục Sanh (Jean Cassaigne). Ngài là vị sáng lập ra trại cùi Kala(Dilinh) và cũng vì tình-thương của Ngài đối với các bệnh-nhân tại đây mà chính Ngài sau đó cũng đã bị lây chứng bệnh của họ, lại thêm các chứng sốt rét rừng, lao xương, lao phổi do sự làm việc quá tận tâm và đời sống quá khắc-khổ. Đặc biệt hơn nữa, ngay vào giờ phút cuối cùng của đời Ngài cũng đã được diễn ra bên cạnh những bệnh-nhân thân-yêu của Ngài.

..

Có lẽ chính sức mạnh của tình thương cao quý ấy mới là nguyên động lực thu phục nhân-tâm về với Giáo-Hội thay vì bằng sự cưỡng bách như một vài nguồn dư-luận đã nói vì lẽ, không thể cưỡng bách một người nào giữ đạo nếu thâm tâm họ không muốn. Nói như vậy để kết

(30) Nhật-báo Thăng-Tiên số 351 ra ngày 26-5-1972.

luận rằng, chính Đức Bắc-Ái đã đem đến cho Giáo-Hội Công-Giáo một giá trị cao cả về tinh-thần và đồng thời gián tiếp hoặc trực tiếp đã làm tăng gia uy-tín xã-hội của Giáo-Hội tại đây.

Giá trị tinh-thần của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam không những thâm đoạt được bởi chính các hoạt-động Bắc-Ái của mình như đã trình bày ở trên mà hơn nữa, giá trị ấy còn được tăng cường vững mạnh thêm bởi uy-tín lớn-lao của Tòa-Thánh Vatican.

ĐOẠN II - UY-TÍN CỦA TÒA-THÁNH VATICAN

Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam thống thuộc Tòa-Thánh Vatican nên đương nhiên được hỗ-trợ bởi uy-tín sẵn có của Tòa-Thánh.

Nói đến uy-tín của Tòa-Thánh Vatican thì ngày nay hầu như là một điều hiển nhiên, vì nó vượt không gian, vượt thời gian bao trùm cả thế-giới với số tín-đồ hiện nay lên tới 670 triệu, tức 18,3% số dân trên thế-giới(31) và hiện duy trì liên lạc ngoại-giao với 84 quốc-gia trên thế-giới, không kể 23 tòa Khâm-Sứ Tòa-Thánh không hưởng quy-chế ngoại-giao(32).

Đại-Diện tối cao của Tòa-Thánh là Đức Giáo-Hoàng, và khi nói đến sự ngưỡng-mộ của thế-giới đối với Đức Giáo-Hoàng, linh-mục Trương-Bá-Cần đã mô tả như sau trong bài "Tính số sơ khởi chuyến đi Manila của Đức Giáo-Chủ Phaolô VI":

"Không những hàng trăm ngàn tín hữu Công-Giáo đến để bày tỏ lòng mộ mến người Cha Chung, mà các chính-khách, nguyên thủ quốc-gia cũng xê-dịch, chắc chắn không phải chỉ để đáp lễ ngoại-giao, mà còn có thể vì lòng ngưỡng-mộ thành-khẩn"(33).

(31) Theo Nhật-báo Thăng-Tiên ra ngày 19 và 20-1-1974.

(32) Nhật-báo Thăng-Tiên số ra ngày 23 và 24-2-1974

(33) Nguyệt-san Đối-Diện số 19 tháng 1-1971, tr. 63.

Đặc biệt là sự kiện Đại-Hội-Đồng Liên-Hiệp-Quốc đã chọn Thông Điệp trú danh "Hòa-Bình trên Thế-Giới" của Đức Cố Giáo-Hòang Gigan XXIII làm đề tài cho cuộc hội-thảo về vấn-đề Hòa-Bình Thế-Giới vào tháng 2 năm 1965 trong khuôn khổ "Năm Hợp-Tác Quốc-Tế".

Đây là lần đầu tiên trong lịch-sử, Giáo-Hội Công-Giáo ghi nhận một sự kiện quan-trọng : Tại Trung-Tâm của một tổ-chức pháp lý và chính-trị quốc-tế có tính-cách tiêu-biểu rộng-rãi và đích thực nhất, những con người thuộc nhiều quốc-tịch và văn-hóa khác biệt nhau đã nhất tề chọn văn-kiện thuộc quyền giáo-huấn đặc biệt của Giáo Hội làm đề tài học hỏi và thảo-luận, nhằm tìm một căn-bản thiết lập và củng cố nền Hòa-Bình được phần vững chắc hơn(34).

Tóm lại, uy-tín của Tòa-Thánh Vatican có thể nói nó vượt lên và bao trùm cả toàn cầu, không những đối với các quốc-gia trong khối thế-giới tự-do mà ngay cả các quốc-gia thuộc khối Cộng-Sản nữa và lẽ tất nhiên, nhờ đó mà uy-thế của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam cũng được nâng cao rất nhiều.

Trên đây, chúng ta vừa xét đến những thành-tố của thế-lực Công Giáo Việt-Nam dưới khía cạnh uy-tín xã-hội, nhưng thế-lực ấy còn một phần khác cũng không kém quan-trọng, đó là cơ-cấu nội-bộ của Giáo Hội. Đây là đối tượng của Chương II.



(34) Theo tác-giả Việt-Anh trong bài "Ngày Liên-Hiệp-Quốc lên 20 tuổi" đăng trong Nguyệt-san Đức-Mẹ Hằng-Cứu-Giúp số 192 tháng 5/1965, tr. 538.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU NỘI BỘ CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT-NAM

Cơ-cấu nội-bộ của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam được xét dưới hai khía-cạnh : Một là về việc tổ-chức và điều-hành và hai là vấn đề tài-nguyên vật-chất của Giáo-Hội. Tuy nhiên, vì diễn-trình lịch sử của Giáo-Hội cũng có liên-hệ đến phương-diện tổ-chức, do đó, thiết tưởng cũng nên trình bày sơ-lược về điểm này.

TIẾT I

LƯỢC-SỬ GIÁO-HỘI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM

Theo tác-giả Vũ-tiến-Trung(35) thì đại-cương lịch-sử Giáo Hội Công-Giáo Việt-Nam được chia ra làm ba thời-kỳ :

- Thời-kỳ phôi-thai
- Thời-kỳ bành-trướng
- Thời-kỳ kiến-thiết và trưởng-thành.

ĐOẠN I - THỜI-KỲ PHÔI-THAI (1533 - 1659)

Theo sử-liệu, các nhà truyền giáo đầu tiên đến truyền đạo tại Việt-Nam là các giáo-sĩ thuộc hai dòng : Đa-Minh và Dòng Tên.

A.- CÔNG-CUỘC TRUYỀN GIÁO DO DÒNG ĐA-MINH TỔ-CHỨC Ở NAM-HÀ VÀ CHÂU-LẠP(1550 - 1631)

Năm 1550, dòng Đa-Minh ở Malacca cử giáo-sĩ Gaspar Santa Cruz tới cửa Cần-Cỏ(Hà-Tiên) để giảng đạo tại vùng này. Năm 1558,

(35) Vũ-Tiến-Trung : Công-Giáo Việt-Nam và vấn-đề Tổ-Chức Luận-Văn Tốt-nghiệp Đốc-Sứ 17, HVQGHC, 1969-1972.

hai Cha Lopez và Azevedo được nhà Dòng cử sang Chân-Lạp (bây giờ là miền Nam) nhưng cũng chỉ hoạt động được 10 năm thì bị trục xuất. Sau đó, một số giáo-sĩ khác cũng được cử sang Chân Lạp để truyền đạo, nhưng một số chưa đặt chân tới nơi đã phải lui bước số khác thì bị trục xuất hoặc bị án tử-hình và đến năm 1631, Vua Miên cấm dân theo đạo nên các giáo-sĩ dòng Đa-Minh đều phải trở về Manila.

B.- CÔNG-CUỘC TRUYỀN-GIÁO CỦA CÁC CHA DÒNG TÊN(1613-1645)

1)- Tại Nam-Hà (Quảng-Nam)

Năm 1613, bề trên Dòng Tên đã sai bốn nhà truyền giáo tới Việt-Nam là các Cha : Buzomi, Carvalho(Bồ) và hai thầy Trợ sĩ người Nhật. Nhờ giáo-sĩ Buzomi nói thông thạo tiếng bản-xứ nên việc truyền-giáo đạt được nhiều kết-quả tốt đẹp. Tới năm 1617, bề trên Dòng Tên đã tiếp tục gửi thêm nhiều giáo-sĩ sang để giúp Cha Buzomi.

Riêng tại Qui-Nhon, các vị truyền-giáo được sự giúp đỡ tận tình của quan Trấn-Thủ và sự ủng-hộ nhiệt-thành của dân chúng. Đặc biệt nhất là trong giai-đoạn này có bà Minh-Đức Vương-Thái-Phi, dì của Chúa Sãi đã xin gia-nhập đạo Thiên-Chúa.

2)- Tại Bắc-Hà (với Cha Alexandre de Rhodes)

Năm 1626, bề trên Dòng Tên đã cử Cha Giuliamô Baldiotti(Ý) sang truyền giáo tại xứ Bắc, nhưng vì hai vị này không thông thạo tiếng Việt nên dòng lại cử Cha Đắc-Lộ và Cha Marquez sang để đáp ứng với nhu-cầu thuận-lợi của công-cuộc truyền-giáo. Mặc dầu Chúa Trịnh đã cho phép giảng-đạo nhưng để tránh khó-khăn sau này, Cha Đắc-Lộ đã nghĩ đến các cộng-sự-viên bản xứ, đó là tổ chức Thầy Giảng và tới năm 1630, tất cả các Cha Dòng Tên đều phải rời khỏi Việt-Nam để lại trên 5.000 tín-đồ sau hơn ba năm truyền giáo.

Trên đây là thời-kỳ phôi-thai của lịch-sử Giáo-Hội Công Giáo tại Việt-Nam với công-lao của các nhà truyền-giáo thuộc Dòng

Đa-Minh và Dòng Tên nhưng kể từ năm 1659, được kể là khởi đầu cho thời-kỳ bành-trướng và tử-đạo.

ĐOẠN II - THỜI-KỲ BÀNH-TRƯỚNG và TỬ-ĐẠO (1659-1888) -

Trong thời-kỳ này, chúng ta sẽ đề cập đến việc truyền giáo của Hội Thừa-Sai Ba-Lê, của các Cha dòng Đa-Minh và tình hình đạo Công-Giáo dưới thời Tây-Son cũng như dưới triều Nguyễn.

A.- CUỘC TRUYỀN GIÁO CỦA HỘI THỪA-SAI BA-LÊ

Ngày 9-9-1659, do sự cầu xin của Cha Đắc-Lộ, Đức Thánh Cha Alexandrô VII ban Sắc thiết lập Địa-Phận Đàng Ngoài (Bắc-Hà) và Địa Phận Đàng Trong (Nam-Hà) và chỉ định hai vị tân Giám-Mục đại diện tông tòa (Dicarius Opostolicus) là Phanxicô Pallu và Lamberto de la Motte coi sóc. Nhưng khi đó cuộc bách hại đạo Công-Giáo đang diễn ra mãnh-liệt nên hai vị này không thể nào vào hai Địa Phận như đã chỉ định.

Tháng 9 năm 1669, Giám-Mục De La Motte cải trang vào Miền Bắc và đã triệu tập một Công-Đòng để cải-thiện tổ-chức truyền giáo, nhưng về sau Ngài cũng bị trục-xuất và để lại ba vị thừa sai với gần 80.000 giáo dân cùng một Chung-viện để đào tạo hàng giáo sĩ Việt-Nam do Ngài sáng lập năm 1665.

B.- CÔNG-CUỘC TRUYỀN GIÁO CỦA CÁC CHA DÒNG ĐA-MINH

Đến năm 1676, bề trên dòng tại Manila đã gửi hai Cha Gioan Santa Cruz và Gioan Arjona sang xứ Bắc để coi một khu-vực tôn-giáo rộng lớn với gần 70 Thánh-đường và trên 18.000 giáo dân. Năm 1718, Cha Arjona được Tòa-Thánh phong chức Giám-Mục coi sóc Địa-Phận Đông. Trong thời-gian truyền giáo tại Bắc-Hà, các cha dòng Đa-Minh đã gặp rất nhiều khó-khăn, đáng kể nhất là cuộc bách hại đạo của Trịnh-Cương (1706-1729).

C.- GIÁO-HỘI CÔNG GIÁO DƯỚI THỜI TÂY-SON(1777 - 1802)

Cuối năm 1776, anh em Tây-Son chiếm được cả hai miền Trung và Nam, Nguyễn-Nhạc hạ chỉ cấm đạo gắt gao. Nhưng năm sau, Nguyễn Ánh phản công chiếm lại Nam-Việt. Nhờ tài giao-thiệp của Giám-Mục Bá-Đa-Lộc, Nguyễn-Ánh đã ký Sắc-lệnh cho tự-do giảng đạo. Nhưng năm 1782, anh em Tây-Son đem quân đánh Nguyễn-Ánh và Ông phải chạy ra đảo Phú Quốc. Sau đó, nhờ Đức Cha Bá-Đa-Lộc là người đã vận động nước Pháp giúp Nguyễn-Ánh khôi phục giang-son, vì vậy Tây-Son đi đến đâu là sát hại giáo-dân Công-Giáo tới đó vì cho rằng Công-Giáo là tay chân, là phần-tử của Nguyễn-Ánh.

Tóm lại, dưới thời Tây-Son, Giáo-Hội Công-Giáo không những không phát-triển được mà còn sa sút rất nhiều.

D.- GIÁO-HỘI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM DƯỚI TRIỀU NGUYỄN(1802-1836)

Trong những ngày đầu của cuộc thống-nhất lãnh-thổ, Vua Gia-Long vì còn nhớ tới công ơn của Đức Cha Bá-Đa-Lộc(Pigneau de Béhaine) nên đã cho tự-do truyền đạo. Nhưng từ khi được nhà Thanh phong Vương Vua Gia-Long liền giới-hạn mọi hoạt động của Giáo-Hội Công-Giáo.

Đến thời Minh-Mạng, đạo Công-Giáo đã bị bách hại một cách khùng-khiếp bởi chiếu chỉ của Nhà Vua ngày 12-2-1825.

Tới thời Thiệu-Trị (1841-1847), tuy Sắc Dụ cấm đạo vẫn còn nhưng Giáo-Hội dưới thời này rất dễ thở, công cuộc truyền giáo lại bắt đầu phát-triển. Năm 1844, Địa-Phận Đàng Trong được Tòa-Thánh chia làm hai : Địa-Phận Đông(Qui-Nhon) và Địa-Phận Tây(Sàigòn). Hai năm sau lại thiết-lập thêm Địa-Phận Nam(Vinh).

Bước sang triều Tự-Đức, đạo Công-Giáo lại bị cấm một cách gắt gao và việc giết hại các giáo-sĩ ngoại-quốc là cái cớ cho quân Pháp và Tây-Ban-Nha đánh phá cửa Hàn. Cuối cùng, vua Tự-Đức đã phải chấm dứt cuộc bách-hại khi ký Hòa-ước Nhâm-Tuất với Pháp ngày 5-6-1862.

ĐOẠN III - GIÁO-HỘI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM TRONG THỜI-KỶ KIẾN-THIỆT VÀ TRƯỞNG-THÀNH (1888 - 1960)

A.- CÔNG-CUỘC KIẾN-THIỆT

Để mở đường cho thời-kỳ kiến-thiết, năm 1900 "Công-Đòng Miền" đầu tiên được tổ-chức tại Kẻ-Sắt để tìm những đường hướng mới cho việc phát-triển Giáo-Hội. Đến năm 1912 "Công-Đòng Miền" lại được tổ-chức lần thứ hai tại Kẻ-Số để rút những ưu-khuyết-điểm và bổ túc những vấn-đề liên-quan đến công-cuộc truyền-giáo.

Trong thời-kỳ này, nhiều ngôi Thánh-Đường đồ sộ nguy nga được xây cất và các cơ-sở từ-thiện, giáo-dục cũng được mọc lên nhiều nơi. Ngoài ra, thời-gian này còn có thêm một số Địa-phận mới là : Địa-phận Đoài (Hưng-Hóa), Địa-phận Thanh (Phát-Diệm), Địa-phận Thanh-Hóa và Địa-phận Kontum.

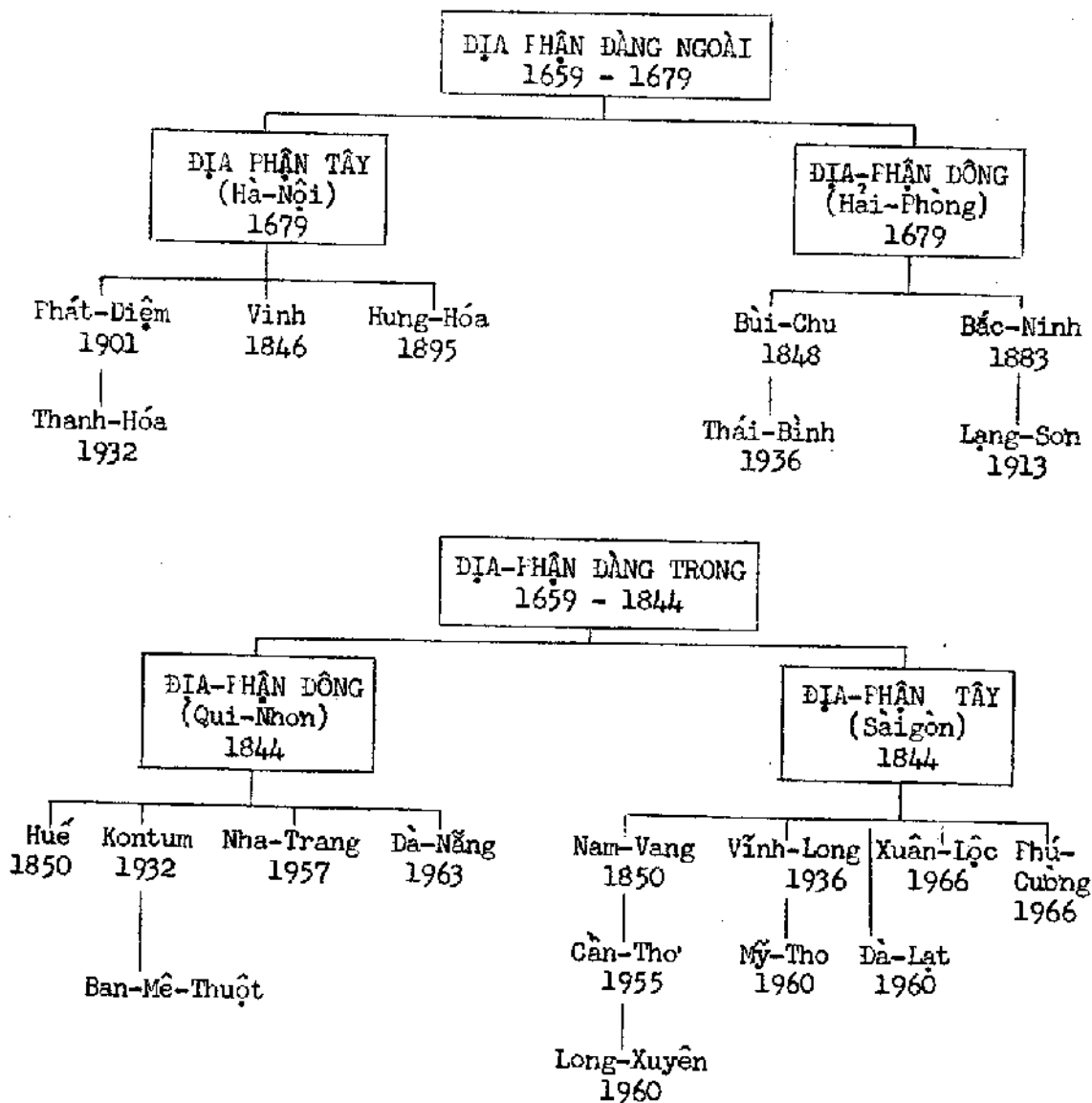
B.- GIÁO-HỘI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM TRONG THỜI-KỶ TRƯỞNG-THÀNH (1933-1960)

Sở dĩ lấy năm 1933 làm khởi-điểm cho thời-kỳ trưởng thành của Giáo-Hội vì chính năm đó, ngày 21-6-1933, Đức Thánh Cha Piô XI đã tấn-phong cho Đức Cha Gioan Baptista Nguyễn-Bá-Tông, một vị Giám Mục tiên-khởi tại Việt-Nam.

Năm 1954, Hiệp-Định Genève chia nước Việt-Nam thành hai miền, Giáo-Hội Công-Giáo cũng bị ảnh-hưởng như thế và điều đáng ghi nhớ nhất là sau hơn 300 năm truyền-giáo tại Việt-Nam, ngày 24-11-1960, Đức Giáo-Hoàng Gioan XXIII đã ban-hành Sắc-Chỉ thiết lập phẩm trật Giáo-Hội tại Việt-Nam. Đó là ngày đánh dấu sự trưởng-thành thực sự của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam.

SƠ-ĐỒ LỊCH-TRÌNH TIẾN-TRIỂN
CỦA CÁC ĐỊA-PHẬN

Phi bản I



TIẾT II

TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH GIÁO-HỘI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM

Giáo-Hội Công-Giáo hoàn cầu nói chung và Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam nói riêng từ xưa đến nay vốn có tiếng là một tôn-giáo có một tổ-chức khoa-học từ trung-ương đến địa-phương.

Trong Tiết II này, trước hết chúng ta sẽ tìm hiểu về cơ cấu tổ-chức của Giáo-Hội và sau đó, chúng ta sẽ tìm hiểu về các tổ-chức của giáo-dân.

ĐOẠN I - CƠ-CẤU TỔ-CHỨC GIÁO-HỘI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM

Tổ-chức Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam được chia ra làm hai cấp : Trung-Ương và Địa-Phương.

A.- TẠI TRUNG-ƯƠNG :

Tại Trung-Ương có một cơ-quan lãnh-đạo tối-cao của Giáo Hội Công-Giáo Việt-Nam là Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam và được điều hành thường xuyên bởi Ủy-Ban Thường-Vụ. Ngoài ra, Giáo-Hội Công Giáo Việt-Nam còn chia ra làm bốn Miền Mục-Vụ, mỗi Miền phụ-trách một hay nhiều Ủy-Ban Giám-Mục và một số lãnh-vực đặc-nhiệm.

1)- Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam :

Theo nguyên-tắc chung đã được Công-Đồng Vaticanô II quy định thì tất cả các Đấng bản quyền bất luận thuộc lễ-nghi nào những Giám-Mục phó, những Giám-Mục phụ-tá và những Giám-Mục Hiệu-Tòa khác có một nhiệm-vụ đặc biệt do Tòa-Thánh hay do các Hội-Đồng Giám-Mục ủy thác, đều là thành-phần của Hội-Đồng Giám-Mục. Riêng về thành-phần Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam nhiệm-kỳ 1974-1977 gồm có hai Tổng-Giám-Mục và 14 Giám-Mục đương nhiệm thuộc hai Tổng Giáo-Phận và 12 Giáo-Phận. Điều hành thường-xuyên Hội-Đồng Giám-Mục Việt Nam do một cơ-quan mệnh-danh là Ủy-Ban Thường-Vụ.

2)- Ủy-Ban Thường-Vụ :

Ủy-Ban Thường-Vụ được coi là đầu não của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam với một thành-phần gồm có :

- 1 Chủ-tịch
- 1 Phó Chủ-Tịch kiêm Thủ-Quỹ
- 1 Tổng-Thư-Ký
- 2 Ủy-viên
- và 1 Thư-ký Thường-trực.

Các chức-vụ trong Ủy-Ban Thường-Vụ Hội-Đồng Giám-Mục Việt Nam nhiệm-kỳ 1974-1977 được phân-phối như sau :

- Chủ-Tịch : Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình
- Phó Chủ-Tịch kiêm Thủ-Quỹ : Đức Giám-Mục Phạm-Ngọc-Chi
- Tổng-Thư-Ký : Đức Giám-Mục Nguyễn-Ngọc-Quang
- Ủy-Viên : Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Kim-Điền
Đức Giám-Mục Lê-Văn-Ấn(36)
- Thư-ký Thường-trực : LM. Trần-Văn-Hiến-Minh

Nhằm mục-đích để cho công-tác của Giáo-Hội được tiến-triển đều hòa và có hiệu-quả tốt đẹp, Giáo-Hội Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam còn chia thành các Miền Mục-Vụ để phụ-trách các Ủy Ban Giám-Mục.

3)- Bốn Miền Mục-Vụ : Bốn Miền Mục-Vụ của Giáo-Hội là các Miền sau đây :

- MIỀN SÀI GÒN gồm có : Tổng-Giáo-Phận Sài Gòn, Giáo-Phận Xuân-Lộc và Giáo-Phận Phú-Cường
- MIỀN CỬU-LONG gồm có : Giáo-Phận Mỹ-Tho, Giáo-Phận Vĩnh-Long, Giáo-Phận Cần-Thơ và Giáo-Phận Long-Xuyên
- MIỀN DUYÊN-HẢI gồm có : Tổng-Giáo-Phận Huế, Giáo-Phận Đà-Nẵng, Giáo-Phận Qui-Nhơn và Giáo-Phận Nha-Trang
- MIỀN CAO-NGUYÊN gồm có : Giáo-Phận Đà-Lạt, Giáo-Phận Kontum và Giáo-Phận Ban-Mé-Thuột.

Mỗi Miền Mục-Vụ phụ-trách một hay nhiều Ủy-Ban Giám Mục như sau :

(36)ĐGM Lê-Văn-Ấn mời từ trần ngày 17-6-1974.

a)- Miền Sài Gòn phụ-trách ba Ủy-Ban Giám-Mục : Ủy-Ban Giám-Mục/Phụng-Vụ, Ủy-Ban Giám-Mục/Tu-Sĩ và Ủy-Ban Giám-Mục / Truyền Thông Xã-Hội.

- Ủy-Ban Giám-Mục/Phụng-Vụ : Theo Linh-mục Trần-văn Hiến-Minh thì Ủy-Ban Giám-Mục Phụng-Vụ có tính-cách đối nội, phụ trách các sinh-hoạt thiêng-liêng của dân Chúa : Dịch những bản văn phụng vụ chung cho Giáo-Hội toàn cầu, nghiên-cứu, phổ-biến Thánh Nhạc và Mỹ-thuật tôn-giáo.

Ủy-Ban Giám-Mục Phụng-Vụ do Đức Giám-Mục Phạm-Văn-Thiên(Phú Cường) đặc trách và các Đức Giám-Mục Nguyễn-Văn-Màu(CL), Nguyễn-Văn-Thuận(DH) và Nguyễn-Huy-Mai(CN) làm Ủy-Viên Miền.

- Ủy-Ban Giám-Mục/Tu-sĩ : Ủy-Ban Giám-Mục này cũng theo Linh-mục Trần-văn Hiến-Minh thì có mục-đích nhằm thắt chặt thêm mối liên-lạc sẵn có giữa hàng giáo-sĩ Triều và Dòng, giữa các tu sĩ với nhau và với Hội-Đồng Giám-Mục.

Ủy-Ban Giám-Mục/Tu-Sĩ do Đức Giám-Mục A.Jacq OF, nguyên Giám Mục Lạng-Son đặc trách và các Ủy-Viên Miền là Đức Giám-Mục Nguyễn-Văn-Màu(CL), Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Kim-Điền(DH) và Đức Giám Mục Đà-Lạt(CN)

- Ủy-Ban Giám-Mục Truyền-Thông Xã-Hội : Có mục đích yểm trợ các Ủy-Ban Giám-Mục khác và do Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn - Văn-Bình(SG) đặc trách và các Ủy-Viên Miền là Đức Giám-Mục Nguyễn-Văn-Màu(CL), Đức Giám-Mục Nguyễn-Văn-Thuận(DH) và Đức Giám-Mục Nguyễn-Huy-Mai(CN).

b)- Miền Cửu-Long đảm trách hai Ủy-Ban Giám-Mục, đó là các Ủy-Ban Giám-Mục Truyền-Bá Phúc-Âm và Ủy-Ban Giám-Mục Tông-Đồ Giáo Dân.

Hai Ủy-Ban Giám-Mục nói trên đều có mục đích là truyền bá Phúc-Âm cho mọi người, nhưng Ủy-Ban Giám-Mục Truyền-Bá Phúc-Âm có

tánh-cách tổng quát, còn Ủy-Ban Giám-Mục Tông-Đồ Giáo-Dân thì lưu ý cách riêng về việc làm tông-đồ, truyền đạo, các sinh-hoạt mục vụ của giáo-dân mà thôi. Ủy-Ban Giám-Mục Tông-Đồ Giáo-Dân yểm-trợ Ủy-Ban Giám-Mục Truyền-Bá Phúc-Âm.

"Nhận định mối tương-quan mật thiết giữa Tông-Đồ Giáo-Dân và Truyền-Bá Phúc-Âm, nên Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đã trao hai Ủy-Ban đó cho các Giám-Mục Miền Cửu-Long phụ trách và các Giám-Mục Ủy-Viên Miền của Hai Ủy-Ban này cũng là một, để thống nhất đường lối mục-vụ và hướng dẫn việc tông-đồ giáo-dân vừa dưỡng giáo vừa truyền giáo"(37)

Đặc trách Ủy-Ban Giám-Mục Truyền-Bá Phúc-Âm là Đức Giám-Mục Trần-Văn-Thiện(Mỹ-Tho) và đặc-trách Ủy-Ban Giám-Mục Tông-Đồ Giáo-Dân là Đức Giám-Mục Nguyễn-Khắc-Ngũ(Long-Xuyên) và các Đức Giám-Mục Trần-Thanh-Khâm, Đức Giám-Mục Seitz và Đức Giám-Mục Phạm-Ngọc-Chi đều là Ủy-Viên Miền trong hai Ủy-Ban Giám-Mục nói trên.

c)- Miền Duyên-Hải phụ-trách Ủy-Ban Giám-Mục/Phát-Triển và do Đức Giám-Mục Nguyễn-Văn-Thuận(Nha-Trang) đặc trách và các Ủy-viên Miền là các Đức Giám-Mục Giáo-Phận Xuân-Lộc(SG), Nguyễn-Khắc-Ngũ(CL) và Đức Giám-Mục Giáo-Phận Đà-Lạt(CN).Hoạt-động của Ủy Ban Giám-Mục này nhằm nâng cao đời sống của con người, làm thế nào để cho mỗi người có một đời sống vật chất đầy đủ hơn, sung túc hơn, làm thế nào để con người thoát cảnh nghèo-đói, dốt nát, bệnh-tật.

d)- Miền Cao-Nguyên phụ trách hai Ủy-Ban Giám-Mục sau đây : Ủy-Ban Giám-Mục/Giáo-sĩ, Chứng-Sinh và Ủy-Ban Giám-Mục/Giáo-Dục.

Ủy-Ban Giám-Mục/Giáo-Dục nhằm phối hợp các hoạt động giáo-dục, liên-lạc giúp đỡ các trường tu-thục Công-Giáo. Còn Ủy-Ban Giám-Mục/Giáo-Sĩ và Chứng-Sinh có nhiệm-vụ, theo Linh-Mục Trần-Văn Hiến-

(37) Tài-liệu của Ủy-Ban Giám-Mục Truyền-Bá Phúc-Âm, 5/1974.

Minh, lúc đầu là liên-lạc giữa các Hội-Đồng Linh-Mục nơi các Giáo-Phận; soạn chỉ-nam cho hàng giáo-sĩ, điều-hòa sinh-hoạt chung của các Chung-Viện trên toàn-quốc.

Cả hai Ủy-Ban Giám-Mục trên đây đều do Đức Giám-Mục Nguyễn Huy-Mai (Ban-Mê-Thuật) đặc-trách và Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn - Văn - Bình (SG), Đức Giám-Mục Nguyễn-Ngọc-Quang (CL) và Đức Giám-Mục Giáo-Phận Qui-Nhon (DH) là Ủy-Viên Miền của hai Ủy-Ban này.

Ngoài các lãnh-vực thuộc bốn Miền Mục-Vụ như trên, Giáo Hội Công-Giáo Việt-Nam còn có những lãnh-vực đặc-nhiệm và cũng do các Đức Giám-Mục đảm trách.

4) - Các Đặc-Nhiệm Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam :

Có bốn đặc-nhiệm sau đây :

- a) - Hội Thừa-Sai Việt-Nam : đặc trách : Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Kim-Điền.
- b) - Đại-Học Đà-Lạt : Chủ-tịch : Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình.
- c) - Tuyên-Úy Quân-Đội Công-Giáo : Đặc-trách : Đức Giám - Mục Lê-Văn-Ấn (38)
- d) - Trung-Tâm Công-Giáo : Đặc trách : Đức Giám-Mục Phạm-Ngọc-Chi.

Trên đây là các tổ-chức Trung-Ưong của Giáo-Hội Công - Giáo Việt-Nam, nhưng ngoài ra Giáo-Hội còn có cả các tổ-chức tại địa phương nữa.

B. - TẠI ĐỊA-PHƯƠNG :

Tổ-chức địa-phương của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam gồm có các Giáo-Tỉnh, các Giáo-Phận (Địa-Phận), các Giáo-Hạt và các Giáo-Xứ (Họ).

(38) EGM. Lê-Văn-Ấn vừa mới từ-trần ngày 17-6-1974.

1)- Giáo-Tỉnh (The Ecclesiastical Province)

Nếu không kể Giáo-Tỉnh Hà-Nội ở phía Bắc vĩ-tuyến 17 thì hiện nay tại Miền Nam Việt-Nam có hai Giáo-Tỉnh là : Giáo Tỉnh Huế và Giáo-Tỉnh Sài-gòn.

- Giáo-Tỉnh Huế :

Giáo-Tỉnh Huế gồm Tổng-Giám-Mục Huế với nhà thờ Chánh Tòa danh-hiệu Trái-Tim Cực-Sạch Đức-Mẹ cùng với các địa-phận trực thuộc sau đây :

- Địa-phận Qui-Nhon
- Địa-phận Nha-Trang
- Địa-phận Kontum
- Địa-phận Đà-Nẵng
- và địa-phận Ban-Mê-Thuột.

- Giáo-Tỉnh Sài-gòn :

Giáo-Tỉnh Sài-gòn gồm Tổng-Giám-Mục Sài-gòn với nhà thờ Chính Tòa danh-hiệu Đức-Mẹ Vô-Nhiễm Nguyên-Tội cùng với các Địa-Phận trực-thuộc :

- Địa-phận Vĩnh-Long
- Địa-phận Cần-Thơ
- Địa-phận Đà-Lạt
- Địa-phận Mỹ-Tho
- và Địa-phận Long-Kuyên.

Về phương-diện tổ-chức, cơ-quan cao-cấp nhất của Giáo Tỉnh là Tổng-Địa-Phận(Archdiocese) mà đứng đầu là vị Tổng-Giám-Mục, giữ nhiệm-vụ trung-gian điều-hoà sinh-hoạt giữa các Giáo-Phận. Về cơ-cấu tổ-chức của Tổng-Địa-Phận cũng không khác gì cơ-cấu của Giáo Phận.

2)- Giáo-Phận hay Địa-Phận(Diocese)

Mỗi Giáo-Phận đều có một vị Giám-Mục đứng đầu với tư cách "bản quyền" và tùy theo nhu-cầu Tòa-Thánh có thể bổ-nhiệm thêm một

số Giám-Mục cộng-sự. Mỗi Giáo-Phận đều có một Tòa Giám-Mục và tại mỗi Tòa Giám-Mục còn có những nhân-viên có nhiệm-vụ giúp đỡ Đức Giám-Mục trong việc cai-trị Địa-Phận được gọi là Giáo-Phủ Địa-Phận (Diocesan Curia).

Giáo-Phủ Địa-Phận gồm những người có nhiệm-vụ giúp Đức Giám-Mục trong việc hành xử quyền tư-pháp hay hành-chánh để cai-trị Địa-Phận.

Những chức-vụ trong Giáo-Phủ Địa-Phận gồm có : Cha Chính Địa-Phận, Giám-Khảo Hội-Đồng, Chuông-Ấn, Chánh-Ấn, Chuông-Lý, Kháng Lý, những vị Dự-Thăm và những vị Thăm-Phán. Các chức-vụ trên đây đều do Đức Giám-Mục bản-quyền bổ-nhiệm bằng văn-kiện. Trước khi nhận chức, các nhân-viên đều phải tuyên-thệ.

Ngoài ra, Giáo-Phủ Địa-Phận còn có những nhân-viên khác làm việc trong các Hội-Đồng Tư-Vấn, Hội-Đồng Quản-Trị Tài-Chánh, v.v... mà thành-phần tùy theo sự quyết-định và chọn lựa của Đức Giám Mục bản quyền.

3)- Giáo-Hạt :

Giáo-Hạt được coi là một cơ-quan trung-gian giữa các giáo xứ và Đức Giám-Mục Địa-Phận. Đứng đầu Giáo-Hạt là một Linh Mục Hạt-Trưởng do Đức Giám-Mục cất cử để quản-nhiệm một Địa-hạt thuộc Địa-Phận.

Linh-Mục Quản-hạt có nhiệm-vụ và quyền-hạn trong những việc sau đây :

- Kiểm-soát xem các giáo-sĩ trong Hạt mình có ân-cần chu-toàn nhiệm-vụ theo Giáo-luật hay không.

- Kiểm-soát xem các Linh-mục có lo đến vấn-đề trần thiết Thánh-Đường, vấn-đề phụng-vụ, tài-sản của Giáo-Hội và những nghĩa vụ liên-hệ.

Để dễ biết và tường-trình với Đức Giám-Mục, Linh-Mục Quản-Hạt phải theo ngày giờ đã định để đi viếng các xứ trong Hạt.

Mỗi năm ít là một lần, Linh-Mục Quản-Hạt phải phúc trình với Đức Giám-Mục về tình-hình của địa-hạt : Công-việc tốt đẹp đã thực-hiện, công-việc không may đã xảy ra và những biện-pháp đã xử dụng trong việc giải-quyết các vấn-đề trên.

4)- Giáo-Xứ (Họ Đạo)

Giáo-Xứ là một phần đất của Địa-Phận, có một Thánh Đường, một số giáo-hữu nhất định được giao-phó cho một Linh-Mục để lo lắng và coi sóc họ Đạo. Như vậy trong mỗi Giáo-Xứ trước tiên phải kể đến Linh-Mục Chánh-Xứ và tiếp theo là Hội-Đồng Giáo-Xứ.

Linh-Mục Chánh-Xứ được coi là người cộng-tác với Đức Giám-Mục, được ủy-thác để coi sóc về phần đạo giáo của giáo-dân trong Xứ của mình. Linh-Mục Chánh-Xứ là vị lãnh-đạo tinh-thần tối cao của toàn Giáo-Xứ và Ngài có nhiệm-vụ hướng dẫn, huấn-luyện, chăm sóc giáo-dân trong Xứ trong mọi hoạt động tôn-giáo. Ngoài ra, còn phải nắm vững những nguyên-tắc để phối-kiểm những công-tác đã giao-phó.

- Hội-Đồng Giáo-Xứ là một tổ-chức qui-hợp một số giáo dân ưu-tuyển, đại-diện các thành-phần giáo-dân, được thông quyền điều-hành Giáo-Xứ qua sự hướng dẫn của Linh-Mục Chánh Xứ.

5)- Khu Xóm :

Khu Xóm là một thành-phần của Giáo-Xứ và tùy theo sự lớn hay nhỏ của Giáo-Xứ, mỗi Khu Xóm có khoảng từ 100 đến 150 gia đình Công-Giáo.

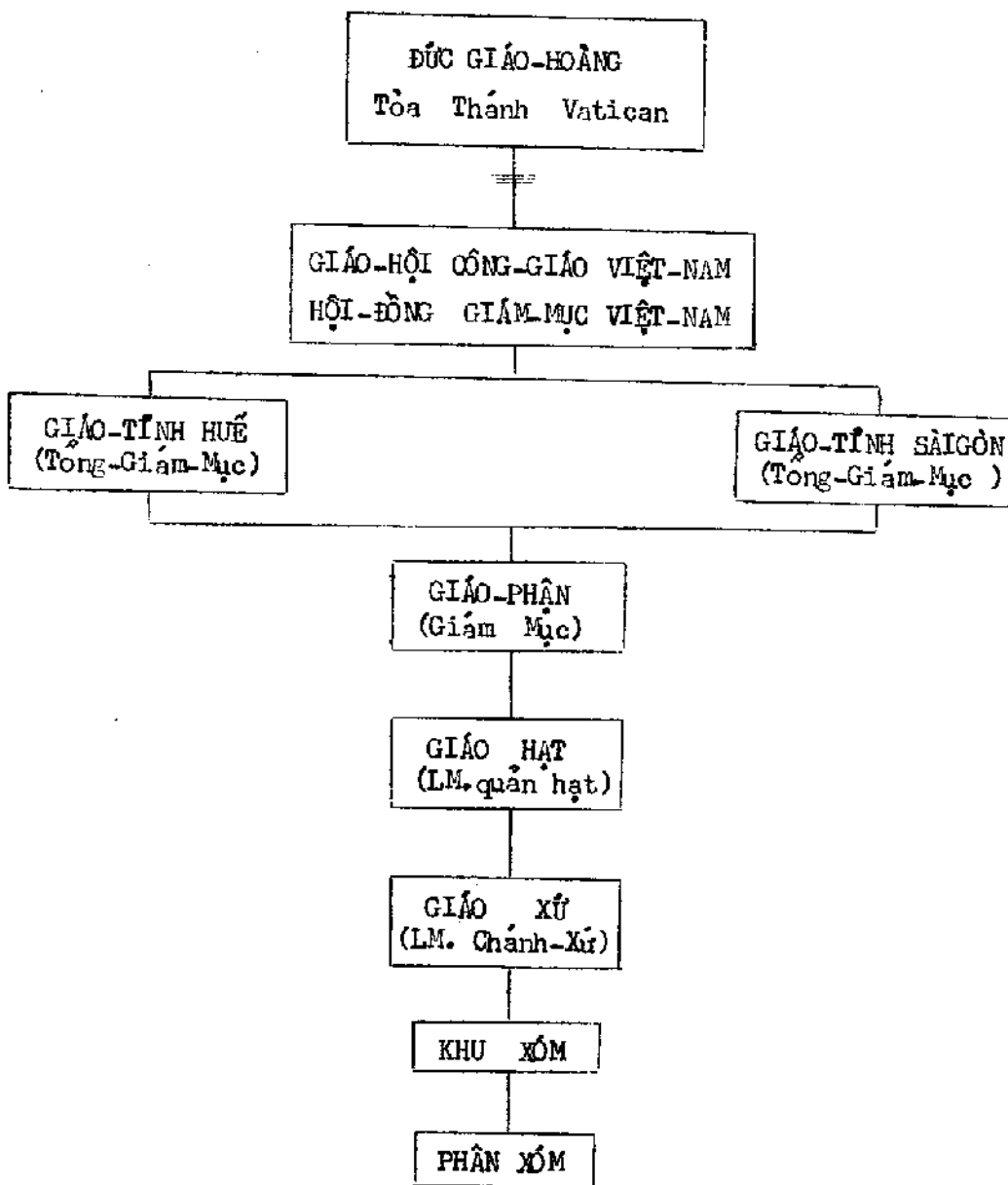
Ban Chấp-Hành Khu Xóm được giáo-dân trong Khu Xóm liên hệ bầu lên và có nhiệm-vụ lưu-tâm đến những tình-trạng và chiều hướng phát triển tinh-thần lẫn vật-chất của từng gia-đình, từng cá nhân, đồng thời phải báo-cáo lên Hội-Đồng Giáo-Xứ để ở đây liệu phương trợ giúp.

6)- Phân Xóm :

Khu Xóm nói trên còn được chia ra thành các Phân Xóm. Mỗi Phân Xóm gồm có từ 5 tới 10 gia-đình Công-Giáo và đứng đầu Phân Xóm là Phân-Xóm-Trưởng do các gia-đình trong Phân-Xóm đề cử.

Trên đây là cơ-cấu tổ-chức Giáo-Hội Công-Giáo tại Việt Nam (Miền Nam Việt-Nam) từ Trung-Ưong đến các cơ-cấu địa-phương và sau đây chúng ta tìm hiểu về các tổ-chức giáo-dân.

SƠ ĐỒ TỔ-CHỨC GIÁO-HỘI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM
(tại Miền Nam Việt-Nam)



ĐOẠN II - TỔ CHỨC GIÁO-DÂN -

Tổ-chức Giáo-dân được đề-cập ở đây là các đoàn-thể chánh-trị và các hiệp-hội có tánh-cách tôn-giáo và xã-hội.

A.- CÁC LỰC-LƯỢNG CHÁNH-TRỊ :

Sau cuộc Cách-Mạng năm 1963, người Công-Giáo bắt đầu phát-triển đoàn-thể chánh-trị để có cơ-cấu thường-trực hơn và hoạt động tích-cực hơn trên chánh trường. Trong các đoàn-thể có tánh cách chánh-trị rõ-rệt được thành-lập phải kể đến Lực-Lượng Đại-Đoàn Kết (Kỹ-Sư Nguyễn-Gia-Hiến); Lực-lượng Cộng-Đồng Giáo-Dân (một số Linh-Mục dòng Chúa Cứu-Thế), Quốc-Dân Liên-Hiệp (Huỳnh-Kim-Nên) ; Đảng Dân-Chủ Thiên-Chúa-Giáo (Hoàng-Xuân-Việt) ; Mặt-Trận Công Giáo Dân (LM. Hồ-Văn-Vui).

Tuy nhiên, theo Thư Chung của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam ngày 3-2-1972 và đặc biệt là Thư Chung của Đức Tổng-Giám-Mục Sài Gòn Nguyễn-Văn-Bình Mùa Chay 1973 thì với hoàn-cảnh hiện tại của đất nước, người Công-Giáo trong sinh-hoạt đảng-phái "nên liên-kết với mọi người, thuộc mọi giới, mọi tôn-giáo khác nhau, nhưng cùng chia sẻ những sự lựa chọn căn bản, những đường-hướng chính yếu, và một chương-trình hoạt động chung. Như vậy, vừa tránh được những ngộ nhận đáng tiếc vừa thể-hiện được tinh-thần đoàn kết rộng rãi, hoạt động chính trị lại thêm phần hữu-hiệu"(39). Do đó, sau khi có Sắc-luật số 060-TT/SLU về Quy-chế chánh-đảng và đổi lập chính-trị được ban hành ngày 27-12-1972 và cùng với chiều hướng nói trên của hàng Giáo-Phạm Việt-Nam, số đảng phái, lực-lượng chánh-trị của người Công-Giáo đã giảm nhiều và không còn nặng tính-cách đảng-phái Công giáo như trước nữa. Trong giai-đoạn này, chúng ta nhận thấy chỉ có Đảng Tự-Do là còn có tánh-cách Công-Giáo đáng kể và là một liên-minh giữa :Việt-Nam Nhân-Xã Cách-Mạng Đảng và Lực-Lượng Đại-Đoàn Kết.

(39)Thư Chung Mùa Chay 1973 của Đức Tổng-Giám-Mục Sài Gòn Nguyễn-Văn-Bình.

Tuy nhiên, tại phiên-họp khoáng đại Luồng-Viện ngày 19-1-1974 Chủ-Tịch Đảng Tự-Do là Nghị-sĩ Nguyễn-Văn-Huyền đã long trọng tuyên bố giải-tán Đảng Tự-Do (và đồng thời từ bỏ chức-vụ Nghị-sĩ). Sau đó, vào ngày 9-3-1974, Trung-Ương Đảng-Bộ Đảng Tự-Do đã gửi đến Bộ Nội-Vụ văn-thơ xác-nhận lời tuyên-bố nói trên của Luật-sư Nguyễn-Văn-Huyền.

Về lập-trường chánh-trị thì Đảng Tự-Do nói chung (và Luật - sư Chủ-tịch Nguyễn-văn-Huyền, Nghị-sĩ Tổng-Thư-Ký Lê-châu-Lộc nói riêng) đã đứng vào thế đối lập Hiến định và đã không tán thành việc tu chính điều 52 Hiến-Pháp, gia tăng nhiệm-kỳ và cơ-hội ủng-cử của Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống.

Sau cuộc Cách-Mạng năm 1963, ngoài những đoàn-thể chánh thức có mục-tiêu chánh-trị như đã nói trên, các nhà lãnh-đạo Công giáo cũng khuyến-khích những đoàn-thể không hẳn có tánh-cách chánh trị để thu-hút những người không thích hoạt động chánh-trị nhưng có thể vì tôn-giáo của mình mà ủng-hộ lập-trường chánh-trị của người Công giáo. Thí-dụ : Liên-Đoàn Sinh-Viên Học-Sinh Tự-Dân, Khối Công giáo và Tổng-Hội Thanh-Niên Dân-Tiến Việt-Nam.

Số tín-đồ Công-Giáo tham gia các đoàn-thể chánh-thức hay bán chánh-thức có mục-tiêu chánh-trị như trên chỉ là một phần nhỏ còn đa số thì được quy-tụ trong các tổ-chức, các hiệp-hội có mục đích xã-hội hay tôn-giáo và có tánh cách trường-cửu hơn.

B.- CÁC ĐOÀN-THỂ CÓ MỤC-TIÊU THUẬN-TUY TÔN-GIÁO VÀ XÃ-HỘI

Tôn-giáo và xã-hội là hai lãnh-vực hoạt-động ưu-tiên của bất cứ Giáo-Hội nào. Riêng Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam, theo Linh Mục Trần-Văn-Hiến-Minh, Thư-ký thường-trực Hội-Đồng Giám-Mục Việt Nam trong bài thuyết-trình về Hướng Đi Mục-Vụ của Giáo-Hội Việt Nam trong những năm tới thì nếu không kể các đoàn-thể có tánh-cách địa phương hiện nay Giáo-Hội có 17 Hội-đoàn có tánh-cách toàn quốc và có mục tiêu tôn-giáo và xã-hội, đó là : Legio Mariae, Liên-Minh Thánh Tâm, Gia-Trưởng Hiền-Mẫu, Gia-Đình Phạt-Tạ, Con Đức-Mẹ, Hiệp-Hội Thánh

Mẫu, Bắc-Ái Vinh-Son, Thanh-Niên Thánh-Nghiệp, Thanh-Lao-Công, Pax Romana, Công-tu-chức, Cán-Sự Xã-Hội và Y-Tế, Thiếu-Nhi Thánh Thế, Huống-Đạo Công-Giáo, Thanh-Sinh-Công và Sinh-Viên Công-Giáo.

Các đoàn-thể, hiệp-hội trên đây được gọi chung là các đoàn-thể Công-Giáo Tiến-Hành(40). Riêng Pax Romana/VN và Thanh-Lao Công là hai tổ-chức mà thời-gian gần đây đã tạo được khá nhiều ảnh-hưởng trong dư-luận quần-chúng, chúng tôi xin trình bày những nét chánh của hai đoàn-thể này.

a)- Thanh-Lao-Công (41) :

Thanh-Lao-Công đã được Đức Ông Cardijn(Ngài đã được Tòa Thánh La-Mã bổ-nhiệm lên chức-vụ Hồng-Y) sáng lập tại Bruxelles, kinh-đô nước Bỉ vào năm 1912.

Hiện nay Phong-Trào Thanh-Lao-Công đã bành trướng trên khắp thế-giới và quy-tụ dưới cờ hàng triệu Thanh, Thiếu-niên Lao-Động.

Phong-Trào Thanh-Lao-Công hoạt động nhằm ba mục đích :

- Huấn-luyện Thanh, Thiếu-Niên Lao-Động về tôn-giáo, nghề-nghiệp, gia-đình, xã-hội, công-dân, thể-dục, tình-cảm cho thành những giáo-dân và công-dân xứng-đáng biết lấy cuộc đời, việc làm cải-tạo các lãnh-vực sinh sống cho phù hợp với tinh-thần Phúc-Âm.

(40) Lời bảo số 36 ghi trong lịch Công-giáo 1974 địa-phận Sài-gòn đã nói về Công-Giáo Tiên-Hành như sau: "Mục đích Công-Giáo Tiên-Hành là mở rộng và củng cố nước Chúa trong tâm hồn mọi người, bằng cách đem tinh-thần Phúc-Âm vào trong đời sống thường nhật, phong hóa, văn-hóa và luật lệ của mọi Dân-tộc. Mọi người tín-hữu đã chịu phép Rửa-tội và nhất là sau khi đã lãnh bí-tích Thêm Sức, đều có bổn phận tham gia vào công việc Tông-Đo Giao-dạn, vào Công-giáo Tiên-Hành tùy theo khả-năng của mình. Tất cả các hội-đoàn chuyên biệt hay không chuyên-biệt hoặc chỉ là những hội-đoàn phụ tá, đều công-tác trực-tiếp hay gián-tiếp vào Công-Giáo Tiên-Hành bằng cách thánh-hóa bản thân và thánh-hóa người khác."

(41) Theo Tài-liệu của Tông-Nha Thanh-Niên.

- Phục-vụ Thanh, Thiếu-niên Lao-Động bằng cách tổ-chức giúp ích cho giới Thanh, Thiếu-Niên Lao-Động trước các nhà hữu trách để đạt những nguyện-vọng và bảo-vệ về cả hai phương diện tinh thần và thể-chất.

- Đại-diện cho các Thanh, Thiếu-niên Lao-Động trước các nhà hữu-trách để đạt những nguyện-vọng và bảo-vệ những quyền lợi chính đáng của giới Thanh, Thiếu-Niên Lao-Động.

Riêng Thanh-Lao-Công tại Việt-Nam được thành lập do Nghị-Định số 162-TT/TN/NĐ ngày 27-7-1956 của Bộ Thông-Tin và Thanh-Niên với số đoàn viên hiện nay lối 500 người. Hoạt-động của Phong Trào được dư-luận chú ý tới nhiều trong thời-gian gần đây là việc tham-gia vào vụ tranh-chấp lao-động tại hãng VIDOPIN (thường gọi là hãng Pin Con Ó) vào năm 1971 của một số cán-bộ và Linh Mục Tuyên-Úy.

b)- Fax Romana Việt-Nam (Phong-Trào Trí-Thức Công-Giáo Việt Nam) :

Pax Romana là một phong-trào quốc-tế, có trụ sở tại Fri-bourg, Suisse. Phong-trào chia làm hai ngành : Phong-Trào Trí-thức Công-Giáo Quốc-Tế (MIIC) và phong-trào Sinh-Viên Quốc - Tế (MIEC). Pax Romana Việt-Nam thuộc ngành MIIC nói trên.

Phong-trào đã được thành-lập tại Việt-Nam gần 20 năm nay và có mục-đích Công-Giáo Tiến-Hành. Phong-Trào không có xin phép thành lập nơi Bộ Nội-Vụ nhưng Phong-Trào hoạt-động theo hệ thống của Giáo-Hội và trực-thuộc Ủy-ban Giám-Mục Tông-Đồ Giáo-Dân (Ủy-Ban do Đức Giám-Mục Nguyễn-Khắc-Ngữ đặc trách).

Số hội-viên thực-thụ có hoạt-động của Phong-Trào hiện lên tới 200 người thuộc các thành-phần trí-thức như : Bác-sĩ, Luật sư, Giáo-sư Đại-Học, Kỹ-Sư ...

Hoạt-động của Pax Romana Việt-Nam nhằm cả hai lãnh-vực: Linh thiêng và Trần-thế.

Về phương-diện đạo-đức, Phong-trào có các hoạt-động về tôn-giáo nhằm thánh hóa đời sống của hội-viên và về phương-diện hoạt-động trần-thế, Phong-trào thường tổ-chức các buổi hội-thảo về các vấn-đề có tính-cách thời-sự, chánh-trị như : Công-giáo và chánh-trị ở Việt-Nam hiện nay, hội-thảo về bản Hiệp-Định Paris ngày 27-1-1973, hướng đi Mục-vụ của Giáo-Hội Việt-Nam trong những năm sắp tới... Các cuộc hội-thảo nhằm tạo cơ-hội cho các hội-viên và thân-hữu của phong-trào trao đổi quan-điểm với nhau và nhất là để hướng dẫn dư-luận quần-chúng, đặc biệt là dư-luận trong giới tín-đồ Công-giáo. Theo Giáo-sư Nguyễn-Văn-Châu, Tổng-Thư-Ký của Phong-Trào thì trong thời-gian sắp tới, các vấn-đề sau đây sẽ được Phong-trào coi là khẩn-thiết. Đó là vấn-đề ma-túy, kế-hoạch hóa gia-đình và sự tham-gia chánh-trị của người Công-Giáo.

Về lãnh-vực chánh-trị thì Giáo-Sư Nguyễn-Văn-Châu cho rằng người Công-Giáo không nhất thiết phải tham-gia chánh-trị đảng phái nhưng Phong-trào chủ-trương người Công-Giáo phải tham gia sinh-hoạt chánh-trị. Cũng trong mục đích này, Phong-trào dự định sẽ tổ-chức các cuộc hội-thảo ngay tại các Giáo-Xứ.

Nói về khuynh-hướng chánh-trị thì Giáo-sư Nguyễn-văn-Châu cho rằng Phong-trào không bênh chánh-quyền cũng như không chống chánh-quyền và ngay trong thành-phần hội-viên của Phong Trào cũng có cả những người thân chánh-quyền nhưng cũng có những người đối lập với chánh-quyền. Sự kiện này chúng tôi cũng đã có dịp được nhận thấy khi đến tham dự một vài buổi hội-thảo của Phong trào với tư-cách của một người quan-sát, tìm hiểu tại chỗ.

Để sinh-hoạt chánh-trị được hữu-hiệu, Phong-Trào chủ trương cần phải có một tổ-chức chánh-trị chung của Công-Giáo. Ý kiến trên đây được diễn tả qua nhận-định của Bác-sĩ Nguyễn-Văn-Thơ, Chủ-Tịch Phong-Trào như sau :

"Cần phải cấp bách có một tổ-chức chánh-trị thống nhất của công dân Công-Giáo Việt-Nam. Không phải bắt buộc mọi tín-đồ

Công-Giáo Việt-Nam ở đây, phải gia-nhập vào tổ-chức ấy. Nhưng ít nữa thì tổ-chức ấy phải mặc nhiên được đa số tín-đồ Công-Giáo Việt-Nam chấp nhận coi như là một phương-tiện đấu tranh chánh-trị chánh-thức của họ. Có thể có một vài nhóm tín đồ Công-Giáo nhỏ tách ra, đi theo những khuynh-hướng chánh trị riêng biệt khác hay là chống với tổ-chức chung kia. Không ai cấm họ, họ có toàn-quyền làm như vậy mà vẫn là những tín đồ Công-Giáo đúng và trọn nghĩa. Chỉ cần trong thực-tế thì đại đa số người Công-Giáo Việt-Nam tập-hợp trong một tổ-chức chánh-trị chung" (42).

Trong cuộc tiếp-xúc với chúng-tôi vào ngày 24-6-1974, Giáo-sư Nguyễn-Văn-Châu, Tổng-Thư-Ký Phong-Trào đã nhấn mạnh đến khía cạnh "Khối Áp-lực" của tổ-chức chánh-trị chung này.

Tóm lại, Pax Romana Việt-Nam là một tổ-chức Công-Giáo Tiên Hành, một tổ-chức thuộc về Tông-Đồ Giáo-Dân nhưng cũng đã gây được nhiều ảnh-hưởng trong lãnh-vực chánh-trị.

..

Tổ-chức và điều-hành tuy là một vấn-đề quan-trọng đối với một tập-thể nhưng nếu thiếu nhân-sự và phương-tiện, tập thể ấy cũng khó đạt được mục-tiêu mong muốn. Do đó, tiếp theo đây, chúng ta nghiên-cứu về vấn-đề nhân-sự và những tài-nguyên vật-chất của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam.

(42) Bài thuyết-trình của Bác-sĩ Nguyễn-Văn-Thó, Chủ-Tịch Pax Romana VN về vấn-đề "Công-Giáo và chánh-trị ở Việt-Nam hiện nay" tổ-chức tại trụ-sở của Phong-Trào vào tháng 7/1973.

TIẾT III

NHÂN-SỰ VÀ TÀI-NGUYÊN VẬT-CHẤT CỦA GIÁO-HỘI
CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM

Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam hiện có một khối lượng nhân sự lãnh-đạo, chỉ-huy hùng-hậu, một khối tín-đồ đáng kể và một nguồn tài-nguyên vật-chất khá lớn-lao. Chính nhờ có sự chấp hữu những yếu-tố quan-trọng như thế nên Giáo-Hội đã gặt hái được nhiều thành-quả tốt đẹp ở trong quá-khứ.

DOAN I - VẤN-ĐỀ NHÂN-SỰ CỦA GIÁO-HỘI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM

Nhân-sự được coi là động-lực chánh-yếu của mọi hoạt động. Đối với Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam thì thành phần nhân-sự gồm có : Giáo-Sĩ, Tu-Sĩ và Giáo-Dân.

A.- GIÁO-SĨ và TU-SĨ :

Theo Giáo-luật, khoản 108 : "Ai chịu phép Cắt Tóc để hiến thân phụng-sự Thiên-Chúa thì được gọi là Giáo-Sĩ". Các Giáo sĩ còn chia ra những phẩm-trật khác nhau mà ta gọi là Giáo-Phẩm (Hierachia).

1)- Hàng Giáo-Phẩm : Giám-Mục

Giáo-luật khoản 329 đã định-nghĩa Giám-Mục như sau: "Giám-Mục là những vị kế-nghiệp các Tông-Đồ do Thiên-Chúa thiết lập để quản-trị các Địa-Phận với quyền-hành thông-thường của Đức Giáo-Hoàng".

Hiện nay, tại Miền Nam Việt-Nam gồm có 19 Giám-Mục, trong số có 14 Giám-Mục Việt-Nam coi Địa-Phận, 2 Giám-Mục Việt-Nam hưu, 2 Giám-Mục ngoại-quốc trong Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam và một Giám-Mục ngoại-quốc hưu (43).

(43) Theo Linh-Mục Trần-Vân Hiến-Minh trong bài thuyết-trình "Hường Đi Mục-Vu của Giáo-Hội Việt-Nam trong những năm tới tại Hội-Trường Pax Romana VN ngày 10-2-1974.

2)- Giáo-Sĩ : Linh-Mục

Trong công-việc quản-trị Địa-Phận cũng như trong sứ-mệnh truyền bá đạo-giáo, các Linh-Mục Triều (khác với Linh-Mục Dòng) là những cộng-tác-viên đặc lực cho đảng bản-quyền (Giám Mục). Bởi vì các Linh-Mục một khi gia-nhập Địa-Phận là đã hiến trọn thân mình để phục-vụ Địa-Phận tùy theo lãnh-vực mà Giám-Mục giao-phó. Hoặc có thể được ủy-thác coi một Giáo-Xứ (Họ) hoặc được ủy-thác những công-việc vượt ra ngoài các Họ đạo như coi sóc các Học-đường, các đoàn-thể, hiệp-hội hay bất cứ một hoạt động đặc biệt nào của Địa-Phận đã được Đức Giám-Mục giao-phó.

Hiện nay, theo Linh-Mục Trần-Văn-Hiến-Minh thì miền Nam Việt-Nam về Linh-Mục có chừng 1.900 Linh-mục Triều, tức thuộc Địa-Phận, chừng 500 Linh-Mục Dòng trong số chừng 150 vị ngoại quốc. Tổng-số chừng 2.400 Linh-Mục. Ngoài ra, Giáo-Hội Công-Giáo hiện nay nếu nói về số Chủng-sinh, tức là những người đang ở trong thời-kỳ học-tập, chuẩn-bị để được thụ-phong Linh Mục, có gần 5.000 Tiểu-chủng-sinh và đệ-tử, và hơn 1.000 Đại-chủng-sinh được huấn-luyện trong 5 Đại-chủng-viện.

3)- Tu-Sĩ

Tu-sĩ là những người được huấn-luyện ở các Dòng tu và theo Giáo-luật khoản 487 thì bậc Dòng tu là bậc của những người sống chung để đạt tới sự hoàn-thiện của Công-Giáo nhờ bởi sự giữ những lời khấn về Đức Vâng Lời, Đức Sạch-Sẽ và Đức Khó Khăn.

Số Tu-sĩ hiện nay tại Miền Nam Việt-Nam cũng theo Linh Mục Trần-Văn Hiến-Minh thì có chừng 1.500 nam Tu-sĩ và hơn 6.500 nữ tu dưới sự quản-trị của lối 60 dòng tu nam nữ. Hiện Giáo-Hội cũng còn có gần 3.000 nữ đệ tử, tức là những người đang được huấn-luyện để trở thành các tu-sĩ tương-lai.

B.- GIÁO-DÂN

Giáo-dân có thể được định-nghĩa là những người đã chịu phép Rửa tội, gia-nhập Giáo-Hội Công-Giáo và không thuộc thành phần giáo-sĩ và tu-sĩ.

Theo Linh-Mục Trần-Văn Hiến-Minh thì tại Miền Nam Việt Nam hiện nay ước chừng 1.800.000 tín-đồ Công-Giáo trên tổng-số 18 triệu dân toàn quốc, tức 10%.

Trong thành-phần giáo-dân, ta cũng phải kể đến một khối lượng khá quan-trọng, đó là quân-nhân Công-Giáo. Hiện nay số quân nhân Công-Giáo tại Việt-Nam Cộng-Hòa lên tới gần 205.000 người dưới sự hướng dẫn tinh-thần của 106 Linh-Mục Tuyên-Úy thuộc Nha Tuyên-Úy Công-Giáo Quân-Lực VNCH(44).

Ở đây có điểm đặc-biệt cũng đáng lưu-ý, đó là số người dự tòng, tức là những người đang chuẩn-bị để gia-nhập đạo Công Giáo cũng khá cao, chứng tỏ sự phát-triển mạnh-mẽ của Giáo-Hội trong lãnh-vực nhân-sự. Theo bảng thống-kê của Trung-Tâm Công-Giáo Việt Nam tính tới cuối năm 1973, Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam hiện có 31.876 dự tòng.

Tóm lại, mặc dầu số tín-đồ Công-Giáo tại Miền Nam Việt Nam chỉ chiếm lối 10% trong tổng-số dân toàn quốc nhưng bù lại Giáo Hội Công-Giáo Việt-Nam lại có một lực-lượng nhân-sự lãnh đạo và chỉ-huy tương đối dồi dào cả về lượng lẫn phẩm. Song song với vấn đề nhân-sự, ta phải kể đến các phương-tiện. Vì nếu thiếu phương tiện thì cho dù người tài giỏi chăng nữa cũng khó nắm chắc được sự thành-công tốt đẹp.

§ *****

(44) Theo tài-liệu của Nha Tuyên-Úy Công-Giáo Quân-Lực VNCH, tháng 1/1974.

ĐOẠN 2.- TÀI NGUYÊN VẬT CHẤT CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO TẠI VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Tài-nguyên của Giáo-Hội gồm có : Các phương-tiện tài-chánh, các cơ-sở phụng tự, các cơ-sở giáo-dục và xã-hội.

A.- CÁC PHƯƠNG-TIỆN TÀI-CHÁNH CỦA GIÁO-HỘI

Tài-chánh là một trong các yếu-tố thiết-yếu để điều hành các cơ-sở và làm cho các hoạt động được xúc tiến mạnh mẽ và mau đạt tới mục-tiêu đã định. Tuy nhiên vấn đề tài-chánh có tánh cách nội-bộ và được giữ kín nên chúng ta không thể biết đích xác bằng những con số thống-kê. Dầu vậy, với những bất-động-sản như "đất nhà chung" cho dân chúng thuê, những hình-thức kinh doanh như mua cổ-phần tại các công-ty xí-nghiệp, với nhà sách Xuân Thu, bất-động-sản ở số 9 Công-Trường Lam-Son, Thương-Xá Tax, Ngân hàng Đại-Nam, v.v... đã cho chúng ta biết được phần nào nguồn lợi về tài-chánh của Giáo-Hội Công-Giáo"(45)

Tuy-nhiên, trên thực-tế, chúng tôi nhận thấy có lẽ Giáo Hội Công-Giáo không giàu có như dư-luận thường đồn đại vì hàng năm, Giáo-Hội vẫn phải kêu gọi đến sự đóng góp của mọi tín hữu, tối thiểu mỗi năm mỗi tín-hữu đóng góp 100\$ để Giáo-Hội có tiền chi dùng trong các hoạt động thường-xuyên của Giáo-Hội(46). Đàng khác, chúng tôi còn nhận thấy mỗi khi tại Giáo-Xứ nào có công-tác chung như sửa nhà thờ, xây trường học, v.v...thì thường do sự đóng góp của các tín-đồ và do sự xoay-sở của Linh-Mục bốn sở như đi vay mượn, v.v... Ngoài ra, còn có sự trợ-giúp của Tòa Thánh Vatican và của các tổ-chức Công-Giáo Quốc-Tế khác nữa(47).

(45) Theo Đinh-Son-Huy trong "Hoạt-dộng của người Công-Giáo Việt-Nam sau Cách-Mạng 1-11-1963, tr. 51, Luận-văn tốt nghiệp CH/HC khóa III, HVQGHC 1967-1969.

(46) Nhật-Đáo Thăng-Tiến số ra ngày 23 và 24-2-1974 có đăng lời kêu gọi sự đóng góp này.

(47) Theo Nguyệt-San Đức-Me, Hăng-Cứu-Giúp số 36 tháng 5/1972 thì trong năm 1972 Thành Lộ Truyền-Giáo đã giúp 38 triệu đô-la cho hơn 1.000 Địa-Phận.

- Có dư-luận cho rằng riêng quỹ của Tru-sở Dữ-Chu đã tới hàng mấy tỷ-bạc nhưng trong cuộc tiếp xúc của chúng tôi với Linh-Mục Trần-Đức-Huân, Quan-Lý Tru-sở này vào ngày 18-6-1974 thì Ngài cho rằng tài-sản của Tru-sở không có nhiều như lời đồn-đãi như thế.

B.- CÁC CƠ-SỞ PHỤNG-TỰ CỦA GIÁO-HỘI

Các cơ-sở phụng-tự được coi là nơi hành-đạo của người Công-Giáo và được thiết lập tùy theo sự phát-triển của mỗi Địa Phận. Thực ra, mỗi Địa-Phận đều có một nhà thờ Chánh Tòa và nhiều nhà thờ khác tại mỗi Giáo-Xứ. Như vậy, các cơ-sở phụng tự hầu như được thiết-lập rải rác khắp nơi trong Địa-Phận. Tại Trung Tâm Công-Giáo Việt-Nam chưa có bảng thống-kê mới về các cơ-sở phụng-tự, nhưng theo Việt-Nam Công-Giáo Niên-Giám(48) thì tính tới năm 1964, tức là cách đây 10 năm, số cơ-sở phụng-tự của Giáo-Hội Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam đã có :

- Số nhà thờ lớn :	1.436
- Số nhà thờ nhỏ :	<u>821</u>
Cộng :	2.257

Ngoài ra, cũng theo bảng thống-kê tại Trung-Tâm Công- Giáo Việt-Nam tính tới cuối năm 1973, Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam còn có 401 Giáo-Điểm(49) và tại mỗi Giáo-Điểm đều có một thánh đường nhỏ.

C.- CÁC CƠ-SỞ GIÁO-DỤC VÀ XÃ-HỘI CỦA GIÁO-HỘI

Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam đã quan-tâm đến các hoạt động về giáo-dục và xã-hội từ lâu, nên đến nay số cơ-sở về hai lãnh vực này của Giáo-Hội cũng rất quan-trọng.

1)- Các cơ-sở giáo-dục :

Linh-Mục Trần-Văn Hiến-Minh, Thư-ký thường-trực Hội-Đồng Giám Mục Việt-Nam đã nói rằng, theo thống-kê 1971, trong số 292 trường Trung-Học do các tôn-giáo, có 222 trường Công-giáo, tức 76%. Về cấp Tiểu-Học, số thế nói mỗi Xứ có một trường, bên cạnh nhà thờ, do đó

(48) Việt-Nam Công-Giáo Niên-Giám, từ sách *Sacerdos*, Saigon 1964, tr. 504-505.

(49) Giáo-điểm là nơi đang tổ-chức truyền-giáo.

chiếm tới 80% tổng-số trường tiểu-học tư-thục toàn-quốc. Tổng-số học sinh cả 2 cấp tới 600000. Hầu hết các trường trên đều nằm tại thôn-quê. Ngoài ra, về cấp Đại-Học, Công-Giáo cũng có 1 số cơ-sở như: Viện Đại-Học Đà-Lạt, Viện Khoa-Học Giáo-Dục và Nữ Học-Viện Regina Pacis.

2)- Các cơ-sở Xã-hội của Giáo-Hội

Theo tài-liệu của Caritas Việt-Nam thì tính đến 31-5-1973 số cơ-sở xã-hội thuộc Giáo-Hội như sau :

- 2 Viện Tế-Bần với 123 người
- 17 Viện Dưỡng-Lão với 2.234 người
- 62 Ký-nhi-viện với 8.568 em
- 4 Trại Cùi với 1.107 người
- 2 Trại Mù với 140 người
- 7 Chấn-Y-Viện với 3 Bác-Sĩ và 62 Y-tá.
- và rất nhiều lớp dạy về máy may, máy chữ, máy đan len, máy nổ, gò sắt, mộc, nề, giày nón, thêu hoa vải và ấn-loát.

Riêng về Cô-Nhi-Viện, theo tài-liệu Bộ Xã-Hội 4/1973, tại Việt-Nam Cộng-Hòa hiện có 87 Cô-Nhi-Viện Công-Giáo (hơn 1972, 8 viện) điều-khiển bởi Giáo-sĩ, Tu-sĩ, Giáo-dân, nuôi dưỡng tất cả 13.176 cô-nhi. Số Cô-Nhi-Viện Công-Giáo chiếm 66,92% tổng số trên toàn-quốc và quy-tụ 68,70% tổng-số các em được nuôi trong các Cô-Nhi-Viện tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tóm lại, nói về cơ-sở Bác-Ái của Giáo-Hội tại 14 Giáo-Phận Miền Nam Việt-Nam thì theo bảng thống-kê của Trung-Tâm Công Giáo Việt-Nam vào đầu năm 1974, con số ấy đã lên tới 332.

..

Trong Phần Một trên đây, chúng ta đã phân-tách khách-quan các thành-tố của thế-lực Công-Giáo Việt-Nam. Các thành-tố chánh yếu cấu tạo nên thế-lực của Công-Giáo Việt-Nam chính là do Uy-Tín Xã-Hội và do các Cơ-cấu nội-bộ của Giáo-Hội.

Uy-Tín Xã-Hội của Công-Giáo tại Miền Nam Việt-Nam một phần do thời-cơ thuận-lợi đem lại như ảnh-hưởng cuộc Di-Cư của một triệu tín-đồ Công-Giáo Miền Bắc vào Miền Nam hồi năm 1954 ; hoàn-cảnh chính-trị và xã-hội dưới nền Đệ I và nền Đệ II Cộng-Hòa hiện nay. Mặt khác, để cấu-tạo nên uy-tín xã-hội Công-Giáo còn do bởi Giá-Trị Tinh-Thần của tôn-giáo này nữa. Giá-trị tinh-thần ấy được xây trên nền tảng Đức Bác-Ái của Kitô-Giáo và đồng thời cũng được củng-cố vững chắc thêm bởi chính uy-tín của Tòa-Thánh Vatican.

Cơ-cấu nội-bộ của Giáo-Hội là thành-tố thứ hai cấu tạo nên thế-lực của Công-Giáo Việt-Nam. Từ việc tổ-chức và điều-hành một cách có khoa-học từ cấp Trung-Uong Giáo-Hội đến các cấp địa-phương cũng như sự khéo-léo trong vấn-đề tìm kiếm các phương-tiện vật-chất cho các hoạt-động và đặc-biệt về nhân-sự là có các cấp lãnh-đạo , điều-khiển khôn ngoan, nhìn xa thấy rộng và với một khối tín-đồ trung-kiên, kỷ-luật, lại có tinh-thần đoàn-kết chặt-chẽ.

Về tổ-chức, nếu so với Phật-giáo thì Công-giáo đã được tổ chức hết sức chặt chẽ và khoa-học từ lâu còn Phật-Giáo chỉ mới thành-lập Giáo-Hội Thống-Nhất sau năm 1963 và hơn nữa, hiện nay Giáo Hội Phật-Giáo lại còn bị phân hóa làm hai khối : An-Quang và Quốc Tự. Ngoài ra, Công-Giáo lại còn có cả một Trung-Tâm quyền-lực Thế-giới là Giáo-Đô Vatican mà Phật-giáo không có.

Về nhân-sự thì Phật-giáo có ưu-thế hơn Công-giáo về lượng vì Phật-giáo chiếm tới lối 50% hay hơn nữa, trong khi đó Công Giáo chỉ chiếm khoảng 10% trong tổng-số dân mà thôi. Tuy nhiên, " riêng tại Thủ-Đô Sài Gòn, số Công-Giáo dân chiếm đa số hơn Phật-Giáo đồ " (50). Đây phải kể là điểm rất thuận-lợi cho một đoàn-thể áp-lực, ấy là chưa nói tới tinh-thần đoàn-kết cao độ của các tín-đồ Công-Giáo.

(50) Hoàng-Xuân-Hào, Op.Cit., tr.214.

Về tài-nguyên vật-chất, nếu "tính theo tỷ-lệ tín-đồ hai bên, số giáo-đường cũng nhiều hơn số chùa chiền"(51). Về cơ-sở xã-hội, Công-giáo cũng nhiều hơn Phật-giáo. Riêng về Cô-nhi-viện, số cô-nhi-viện Công-giáo cũng chiếm tới 66,92% tổng số trên toàn quốc. Ngoài ra, về cơ-sở giáo-dục theo thống-kê 1971, số trường Trung học do các Tôn-giáo tổ-chức, Công-giáo cũng đã chiếm tới 76%.

Kết như vậy, Công-giáo quả là tôn-giáo có một thực-lực thật sự và rất đáng kể.

Lịch-sử Giáo-Hội từ xưa đến nay cũng đã minh-chứng thực lực này, vì mặc dầu Giáo-Hội có được cảm-tình với các Chánh quyền đương thời hay bị cấm cách vô-cùng dã-man như dưới triều các Vua Minh-Mạng, Thiệu-Trị hay Tự-Đức thì Giáo-Hội cũng vẫn phát triển và trường-tồn cho đến ngày nay. Mặt khác, có du-luận đã tưởng rằng chế-độ Ngô-Đình-Diệm qua đi tức là Công-Giáo cũng mất đi một thế lực chánh-trị mạnh-mẽ để hỗ-trợ mọi hoạt-động và do đó, thực lực của Công-Giáo Việt-Nam cũng sẽ bị suy-giảm và hơn thế nữa còn có thể sụp đổ luôn, nhưng thực-tế, hiện-tình Giáo-Hội đã chứng minh ngược lại các sự suy đoán nói trên. Nghĩa là mặc dầu Giáo-Hội không nắm giữ thế-quyền, nhưng vì thế-lực của Giáo-Hội mạnh, uy-tín của Giáo-Hội cao nên Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam cũng đã trực tiếp hoặc gián-tiếp ảnh-hưởng đến Chính-quyền, nhất là về phương-diện tinh thần.

Trong mối tương-quan Giáo-Chánh, thực-lực ấy được đem ra sử-dụng thế-nào? Trả lời câu hỏi trên là đối-tượng của Phần Hai dưới đây.



(51) Hoàng-Xuân-Hào. Op. Cit., tr. 245.

COM - CHUS
CO

[Faint handwritten text, possibly including names and dates]

PHẦN HAI

**SỰ THAM GIA CHÍNH-TRỊ
CỦA CÔNG-GIAO**

Thê-lục là một tích sản chính-trị của một đoàn-thê đem sử-dụng trong việc tham-gia chính-trị, để ảnh hưởng đến Chánh-quyền. Công-Giáo Việt-Nam đã dùng thê-lục của mình trong mối tương quan Giáo-Chánh thế nào? Chống đối hay hợp-tác với Chánh-quyền? Trước khi trả lời những câu hỏi này, thiết tưởng cũng nên xét qua về nền-tảng của tương-quan Giáo-Chánh hầu có thể nhận chân được chiều hướng của mọi hành-động.

@

@ @

CHƯƠNG I

NỀN-TẢNG CỦA TƯ-ÔNG-QUAN GIÁO-CHÁNH

Nền-tảng của tư-ông-quan Giáo-Chánh được xét dưới hai khía -
cạnh : Quan-niệm của Công-Giáo về Giáo-quyền và thế-quyền - Quan
niệm của Chánh-quyền về tư-ông-quan Giáo-Chánh.

TIẾT I

NỀN TẢNG CỦA TƯ-ÔNG QUAN GIÁO-CHÁNH

Thái-độ căn-bản của Giáo-Hội đối với thế-quyền ra sao ? và
những thái-độ ấy được dựa trên lý-tưởng nào ? Đó là đối-tượng của
2 đoạn sau đây :

ĐOẠN I - LÝ TƯỞNG CÔNG GIÁO -

Các hoạt động của Công-Giáo đều nhằm 2 mục-đích tối hậu sau
đây : Phụng-sự Thiên-Chúa và phục-vụ tha-nhân.

A.- PHỤNG-SỰ THIÊN-CHÚA

Đây là mục-tiêu cao quý nhất mà Giáo-Hội nhắm tới. Giới răn
thứ nhất của Thiên-Chúa buộc người đời phải tuân theo, đó là :
"Người phải yêu mến Thiên-Chúa, Thiên-Chúa người, hết lòng người,
hết linh-hồn người và hết trí-khôn người. Đó là giới răn lớn, giới
răn đệ nhất" (Matthêô XXII, 37).

Toàn-thể các cơ-cấu của Giáo-Hội, toàn-thể hoạt-động của
Giáo-Hội cũng không thể vượt quá mục-đích này được. Nói cách khác,
sứ mệnh của Giáo-Hội trước tiên là phải phụng-sự Thiên-Chúa, Đấng
sáng lập ra Giáo-Hội và cũng là Đấng toàn năng đã tạo dựng vũ-trụ.

Trong lịch-sử Giáo-Hội toàn cầu cũng như riêng lịch-sử Giáo
Hội Việt-Nam, chúng ta thấy có biết bao nhiêu người đã hy sinh cả

sự sống của mình để làm vinh-danh Thiên-Chúa mà chúng ta thường gọi các vị ấy là Thánh Tử-Đạo. Riêng tại Việt-Nam, nhất là dưới các triều-đại Minh-Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức đã có hàng trăm ngàn đồng-bào Công-Giáo bị phân sáp, bị kết án tử-hình. Các vị này đã anh-hùng lãnh nhận các hình phạt ấy cũng chỉ là để nhằm phụng-sự Đấng mà họ tôn thờ.

Phụng-sự Thiên-Chúa tức là phải tuân lệnh của Ngài. Chính vì vậy mà chúng ta không lấy làm lạ khi Giáo-Hội lên án Chủ-nghĩa Cộng-Sản vô thần hoặc những hành-động tương-tự khác.

B.- PHỤNG-SỰ THA-NHÂN

Muốn phụng-sự phải có tình-thương. Thiên Chúa không những truyền dạy phải yêu-thương kẻ làm ân cho mình mà hơn nữa còn phải thương yêu cả những kẻ thù ghét mình. Đây là lời Thiên Chúa truyền dạy :

"Hãy yêu kẻ thù, lấy ân báo oán, chúc phúc cho kẻ nguyện rửa cầu cho người vu-khống mình. Ai vả má bên này, đưa má bên kia cho nó vả thêm. Ai cướp áo ngoài, cởi cho luôn áo trong. Ai lấy của mình, đừng đòi lại" (Luca, VI, 27-38).

Khác với tư-tưởng của Khổng-Phu-Tử, Đức Khổng-Tử dạy: " Kỳ sở bất dục, vật thí ư nhân". Điều này có tính cách tiêu cực nhưng Đức Jé-sus, Ngài truyền dạy phải hành-động tích-cực hơn "lấy ân báo oán". Phải làm cho kẻ khác điều gì mà mình muốn kẻ khác làm cho mình. Có như vậy việc phụng-sự tha-nhân mới mang một ý-nghĩa trọn vẹn, đích thực.

ĐOẠN 2.- THÁI ĐỘ CĂN BẢN CỦA GIÁO HỘI ĐỐI VỚI THẾ QUYỀN.

Thái-độ căn-bản của Giáo-Hội đối với thế-quyền là : Tôn trọng thế-quyền và áp-dụng nguyên-tắc phân lập Chánh Giáo đã được ghi trong Thánh-Kinh.

A.- TÔN-TRỌNG THẾ-QUYỀN -

Tôn-trọng thế-quyền có thể nói là một thái-độ truyền thống của Giáo-Hội Công-Giáo vì ngay từ thuở sơ-khai của Giáo Hội, Thánh Phaolô đã viết trong thư gửi tín-hữu Rôma như sau :

"Đối với quyền chức hiện dịch, mọi người hãy biết phục tùng, vì không quyền-bính nào mà không do tự Thiên-Chúa, và những quyền chức hiện-hữu đã do Thiên-Chúa thiết định."

Giáo-sư Lý-Chánh-Trung trong bài nói về "Người Công Giáo và Chánh-Trị ở Việt-Nam" cũng đã nhận định cùng một chiều hướng đó :

"Thái-độ của Hàng Giáo-Phẩm và Giáo-Sĩ Việt-Nam từ xưa đến nay là những thái-độ nào ? Nói chung, thái độ đó luôn luôn là tùng-phục và ủng-hộ Chánh-quyền hợp-pháp với một điều-kiện duy nhất là Chánh-quyền ấy bề mặt không phải là Chánh-quyền nghịch Đạo và phản-Đạo"(52).

Quan-niệm trên đây cũng là quan-niệm của Linh-Mục Hoàng-Quyển, Linh-Mục Trần-Du mà chúng tôi được biết trong những cuộc tiếp xúc với các Ngài vào các ngày 13-2-1974 và 26-4-1974. Tuy nhiên, Linh-Mục Hoàng-Quyển còn nhấn mạnh thêm rằng, Chánh quyền còn cần phải tôn-trọng Hiến-Pháp và đem lại công ích thực-sự cho dân mới được người dân ủng-hộ.

Tóm lại, nói một cách tổng-quát thì Giáo-Hội Công Giáo trên lý-thuyết cũng như trong thực-tế luôn luôn tôn-trọng và tùng-phục chánh-quyền bất kể với thể-chế nào (53), miễn là Chánh quyền đó hợp-pháp và chánh đáng. Với tinh-thần đề cao thế quyền như thế lẽ tất nhiên, phân lập Chánh-Giáo là nguyên-tắc chung của Giáo-Hội

(52) Nguyệt-san Đồi-Diện số 19 tháng 1/1971, tr.11.

(53) Trong Tuyên-Ngôn của Hội-đồng Giám-Mục Việt-Nam ngày 5-1-69 có viết : "Phúc-Âm Chúa Jesus không trực tiếp truyền dạy về các thể-chế thuộc xã-hội loài người, nếu có liên hệ phân nào, thì bao giờ cũng qua sự trung-gian của con người."

B.- ÁP-DỤNG NGUYÊN-TẮC PHÂN LẬP TRONG THÁNH-KINH

Như đã trình bày trong phần Dẫn nhập, phân lập là một nguyên tắc tổng-quát của Giáo-Hội.

Phúc-Âm thánh Gioan đã thuật lại cuộc đối-thoại giữa Đức Jé-sus với Chánh-quyền thời đó ngay trong chính phiên tòa xử án Ngài rằng :

- Ông có phải là Vua không ?
- Phải Ta là Vua, nhưng "nước ta không thuộc trần gian này" (Gioan XXIII,35).

Nơi khác, khi bọn biệt-phái hỏi Đức Jé-sus có được phép nộp thuế cho Hoàng-Đế không ? Và sau khi Ngài đã coi đồng tiền do bọn này trao, Đức Jé-sus nói với họ : "Vậy thì hãy trả của Hoàng-Đế cho Hoàng-Đế ; và của Thiên-Chúa, cho Thiên-Chúa" (Matthêô, XXII, 21).

Như vậy "Chúa Jé-sus chủ-trương phân biệt rõ rệt phần Đạo với phần Đời. Chánh-Phủ trọn quyền điều-khiến phần Đời và mọi người đều phải tuân theo Chánh-Phủ về phần Đời. Nhưng phần Đạo, Chánh Phủ không có quyền động đến và người không phải tuân theo Chánh-Phủ ". (54).

Thư Chung của Đức Tổng-Giám-Mục Sài-gòn Nguyễn-Văn-Bình gửi toàn thể giáo-sĩ, tu-sĩ, giáo-dân Địa-phận Sài-gòn Mùa Chay 1973 trong đoạn nói về người Kitô hữu trong sinh-hoạt chánh-trị có viết cùng một chiều hướng đó như sau :

"Giáo-Hội là Giáo-Hội chung của hết mọi người, mọi giới, mọi nhóm, không loại-trừ một ai, miễn là mỗi người tôn-trọng sự hiệp nhất Đức-Tin do chính Chúa Kitô truyền dạy. Giáo-Hội có

(54) Hùng-Nguyên Nguyễn-Ngọc-Huy : *Lịch-Sử các Học-Thuyết Chánh-Trị*, q.1, tr.147, *Cấp-Tiến* 1970.

sứ mệnh thu hợp mọi người, trong khi các quyền-lợi chính trị thường phân ly lòng người, tạo nên những mối bất-hòa hay những cảnh đối-ngịch có hại cho công-ích. Đó cũng là một trong các lý-do để Giáo-Hội, với tư-cách phương-thế cứu-rỗi siêu-nhiên, không muốn tự ràng buộc mình vào những gì thuộc về Cêsarê".

Cũng trong Thư Chung nói trên, ở một đoạn khác, Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình còn lưu-ý tín-đồ một cách chi-tiết và cụ thể hơn như sau :

"Rồi người tín-hữu khi dấn thân vào hoạt động chánh-trị, phải tránh lợi-dụng tôn-giáo của mình, tránh lợi-dụng danh nghĩa đoàn-thể tôn-giáo của mình để theo đuổi những mục-đích riêng tư. Một người tín-hữu làm chính-trị phải có can-đảm một mình chịu trách-nhiệm và gánh lấy mọi hậu-quả của hành-vi chính-trị của mình, thay vì lôi-cuốn cả tôn-giáo, cả đoàn-thể của mình vào những hoạt-động có tánh-cách cá-nhân. Tôn-giáo lợi dụng chánh-trị và chánh-trị lợi-dụng tôn-giáo : Cả hai việc đều tai-hại như nhau."

Kết như thế thì Giáo-Hội chủ-trương hai lãnh-vực Đạo, Đời khác nhau, nhưng trên thực-tế sự áp-dụng nguyên-tắc này thế nào, chúng tôi xin được dành lại trong phần Nhận-định.

TIẾT II

QUAN-NIỆM CỦA CHÁNH-QUYỀN VỀ TƯƠNG-QUAN GIÁO-CHÁNH

Sau khi đã tìm hiểu quan-niệm của Giáo-Hội về Giáo - quyền và Thế-quyền, thiết tưởng cũng nên tìm hiểu quan-niệm của Chánh-quyền về tương-quan Giáo-Chánh như thế nào. Chúng ta lần lượt xét các Chánh-quyền dưới nền Đệ I cũng như Đệ II Cộng-Hòa và các Chánh-quyền trong thời-gian chuyển tiếp sau cuộc Cách-Mạng 1963.

ĐOẠN 1.- CHÁNH QUYỀN ĐỆ I CÔNG HÒA.

Dưới chế-độ Đệ I Công-Hòa có thể nói được rằng Công-Giáo là giới được ưu-đãi nhất. Sự ưu-đãi ấy chánh-đáng hay không chánh-đáng và có chịu một giới-hạn nào không ? Đó là hai vấn-đề được xét dưới đây :

A.- CHÁNH-QUYỀN ĐỆ I CÔNG-HÒA ƯU-ĐÃI CÔNG-GIÁO

Việc Chánh-quyền Đệ I Công-Hòa ưu-đãi Công-Giáo đã được chính Ông Ngô-Đình-Diệm gián tiếp bày tỏ qua câu nói sau đây với Linh-Mục Cao-Văn-Luân về lý-do mà Ông về nước chấp-chánh : "Thành-công hay thất-bại, tôi cũng phải về. Tôi lo cho số-phận Giáo-Hội Công-Giáo và phe Quốc-Gia Việt-Nam nên tôi phải cố gắng cứu vãn những gì còn hy-vọng cứu-vãn được"(55).

Có lẽ cũng từ tâm-trạng lo-lắng cho Giáo-Hội như thế và cộng thêm những lý-do khác bởi hoàn-cảnh lúc bấy giờ tạo nên mà trên thực-tế, Ông Ngô-Đình-Diệm đã áp-dụng một chánh-sách ưu-đãi Công-Giáo tại đây.

Thực vậy, ngay từ tháng 7 năm 1954, khi Ông Ngô-Đình-Diệm được mời ra chấp-chánh, những vai-trò then-chốt trong bộ máy chính-quyền đã được dần dần trao cho những người Công-Giáo... Vai trò của các tu-sĩ của tôn-giáo này cũng được đề cao trong việc kiểm- soát hành-vi các viên-chức chánh-quyền. Chủ-thuyết chánh trị được dùng làm ý-thức-hệ Quốc-Gia cũng lấy từ căn-bản Đạo Công-Giáo : Thuyết Nhân-Vị. Tất cả luật-pháp đều thấm-nhuần giáo - lý Công-Giáo(56)

Sự kiện nói trên cũng phù-hợp với ý-kiến mà Linh-Mục Cao-Văn-Luân đã trình bày với Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thục như sau :

(55) Lm.Cao-Văn-Luân, Op.Cit., tr.243.

(56) Đình-Sơn-Huy, Op.Cit., tr.2

"Nhưng xin Đức Cha nhìn vào những nguyên-nhân bên trong Công - Giáo trước ngày Di-Cur, ở Miền Nam chỉ có vài trăm ngàn người. Sau Di-Cur nhờ gần một triệu dân Công-Giáo từ Bắc vào, con số đông hơn trước, nhưng tỷ-lệ cũng vẫn chỉ là 10 phần 100 hay kém hơn trong dân-số Việt-Nam vậy mà hiện nay mọi chức-vụ lãnh đạo Quốc-Gia đều trong tay người Công-Giáo"(57)

Có lẽ cũng vì chánh-sách ưu-đãi này của Ông Ngô-Đình-Diệm mà một phần dư-luận trong và ngoài nước đã cho rằng chế-độ Ông Ngô-Đình-Diệm là chế-độ "Công-Giáo trị". Thí-dụ : Thượng-Nghị-Sĩ Mansfield đã cho Linh-Mục Cao-Văn-Luận biết rằng, hiện nay(tháng 5/1963) chẳng những dư-luận báo-chí Mỹ mà phần lớn các nhân-vật Chánh Phủ Mỹ đều cho rằng chế-độ Ông Diệm là một chế-độ độc-tài, gia đình trị, Công-Giáo trị(58). Trong cuốn "Hoa Sen trong khói lửa", Thượng Tọa Nhất-Hạnh cũng đã chứng minh chính-quyền Ngô-Đình-Diệm là một Chính quyền Công-Giáo(59).

Xét như vậy thì ở dưới khía cạnh nào đó, Công-Giáo Việt Nam đã được Chánh-quyền Đệ I Cộng-Hòa ưu-đãi hơn các tôn-giáo khác tại đây, nhưng đâu là những lý-do của sự ưu-đãi ấy ?

B.- NHẬN XÉT VỀ TƯƠNG-QUAN GIÁO-CHÁNH DƯỚI THỜI ĐỆ I CỘNG-HÒA

Những lý-do để biện-minh cho sự ưu-đãi Công-Giáo dưới thời Đệ I Cộng-Hòa, chúng tôi đã phần nào trình bày trong đoạn nói về thời-cơ của Công-Giáo. Tuy nhiên, có thể tóm lược vào vài nét chánh yếu sau đây : Thứ nhất là có sự liên-hệ gia-đình giữa Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thục và Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm và thứ hai là sự tin-tưởng của Ông Ngô-Đình-Diệm ở tinh-thần chống Cộng vững chắc của người Công-Giáo.

(57) *Lm. Cao-Văn-Luận, Op.Cit., tr. 315.*

(58) *Ibid., tr. 324*

(59) *Đình-Sơn-Huy, Op.Cit., tr. 110.*

Không kể lý-do thứ nhất vì đó chỉ là sự trùng-hợp ngẫu-nhiên mà thôi, còn đối với lý-do thứ hai thì mặc dầu Ông Ngô-Đình-Diệm có ưu-đãi người Công-Giáo nhưng sự ưu-đãi ấy cũng có lý-do chánh-đáng để biện-minh. Đó là tinh-thần chống Cộng, một tinh-thần cần-thiết để bảo-vệ Hiến-pháp, bảo-vệ chánh-thể Cộng-Hòa, để đối đầu với chủ-nghĩa Cộng-Sản vô thần. Một chủ-nghĩa mà Điều 7 Hiến Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa năm 1956 đã phi bác.

Về Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa 1956, Giáo-sư Hoàng-Xuân-Hào cho rằng : "Trên bình diện Hiến-Pháp, người ta không tìm thấy một điều-khoản nào tiêu-biểu cho chính-sách kỳ-thị Tôn-giáo" (60), nhưng khi bàn về việc các nhà Lập Hiến 1956 ghi lời xác nhận lòng tin-tưởng nơi Đảng Tối-Cao ở Lời Mở Đầu của Hiến-Pháp thay vì ghi luôn vào điều 17 như Dân-biểu Nguyễn-Văn-Cẩn đề-nghị, nhận định của Giáo sư Hoàng-Xuân-Hào như sau : " Sự sắp đặt trên đây của Hiến-Pháp Đệ Nhất Cộng-Hòa đã thể-hiện tinh-thần đoàn-kết quốc-gia, bình-đẳng tôn-giáo và, do đó, đã không gặp phản-ứng nào của mọi tôn-giáo. Nhưng xét cho cùng, việc đặt hình ảnh Đảng Thượng-Đế trong Lời Mở Đầu bản Hiến-Pháp cũng vẫn phảng-phất màu sắc tôn-giáo" (61).

Tuy nhiên, cũng có nhiều ý-kiến đã nhận định ngược lại rằng chế-độ Ông Ngô-Đình-Diệm không phải là chế-độ "Công-Giáo trị". Đây cũng là ý-kiến của Ông Dân-Biểu Ngô-Trọng-Hiếu đã nói trong cuộc tiếp-xúc với chúng tôi ngày 25-2-1974. Ngoài ra, chế-độ Ông Ngô-Đình-Diệm cũng không hẳn là ưu-đãi Công-Giáo vì ngay trong việc hạn chế treo giáo-kỳ, Công-Giáo cũng thuộc vào đối-tượng chính của quyết-định này hay như lập-luận cho rằng Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm không muốn để Quốc-Gia bị tôn-giáo khống-chế nên Chính-quyền Đệ I Cộng-Hòa đã loại trừ âm-mưu của người Công-Giáo muốn hưởng một vài đặc quyền trong Quốc-Gia" (62).

(60) Hoàng-Xuân-Hào, *Op.Cit.*, tr. 44

(61) *Ibid.*, tr. 46.

(62) *Ibid.*, tr. 58-59.

**ĐOẠN 2.- CÁC CHÁNH QUYỀN CHUYỂN TIẾP
TỪ 1963 TỚI 1967.**

Vì thời-kỳ hậu Cách-Mạng 1963, trong nước có quá nhiều xáo-trộn chính-trị, các Chánh-Phủ thay đổi luôn luôn. Vì thế khi xét về quan-niệm của Chánh-quyền về tương-quan Giáo-Chánh ở giai đoạn này, chúng tôi chỉ căn-cứ vào một số nhân-vật tiêu-biểu cho quyền lực Quốc-Gia lúc đó mà thôi.

A.- THÁI-ĐỘ CỦA HAI TƯỚNG DƯƠNG-VĂN-MINH và NGUYỄN-KHÁNH

Tướng Dương-Văn-Minh và Tướng Nguyễn-Khánh là hai người đã thay nhau nắm giữ vai trò Chủ-Tịch Hội-Đồng Quân-Nhân Cách Mạng (sau đổi là Hội-Đồng Quân-Đội Cách-Mạng), vai trò Quốc-Trưởng từ khi có cuộc Cách-Mạng ngày 1-11-1963 cho tới khi Thượng-Hội-Đồng Quốc-Gia tuyển nhiệm Chủ-Tịch Phan-Khắc-Sửu làm Quốc-Trưởng Việt Nam Cộng-Hòa ngày 24-10-1964.

Kết các sự kiện lịch-sử trong giai-đoạn này, ta có thể cho rằng : Chính-quyền dưới quyền-lực hai Tướng Dương-Văn-Minh và Nguyễn-Khánh đã có thái-độ ít thân-thiện với Công-Giáo.

Thực vậy, sau đây là một số trong các sự-kiện chứng tỏ điều đó :

- Có những hành-động có tính-cách kỳ-thị Tôn-Giáo rõ rệt, điển hình là trong vụ án Đặng-Sĩ và những vụ đàn-áp Công-Giáo tại các tỉnh Miền Trung(63).

Riêng về vụ án Đặng-Sĩ, được xét xử bởi Tòa-Án Cách Mạng ngày 2-6-1964 đến ngày 8-6-1964, đã được giới am-hiểu tình hình cho rằng có mục-đích loại trừ và xỉ-nhục Giáo-Hội Công-Giáo hơn là bảo-vệ công-lý. Đặng-Sĩ bị xét-xử chỉ vì Đặng-Sĩ là người Công-Giáo hơn là Đặng-Sĩ đã chủ mưu giết 8 người trong cuộc biểu

(63) Tuyên-Ngôn của Ủy-Ban Trung-Ướng Tranh-Đấu Công-Giáo
ngày 7-6-1964.

tình của Phật-Giáo tại Đài Phát-thanh Huế ngày 8-5-1963. Các nhân-chúng đã xác-nhận không có xe thiết-giáp cán người, không có lựu-đạn nổ, không có súng bắn, chỉ có plastic nổ. Nhưng Quân-Đội Việt Nam Cộng-Hòa không được trang-bị thứ vũ-khí đó. Đảng khác chính phạm-nhân khai rằng người ta đã ép buộc hoặc dụ-dỗ Ông phải khai rằng "đã thừa hành lệnh đèn-áp Phật-Tử của vị Tổng-Giám-Mục Huế" xem như vậy "Đặng-Sĩ, lãnh án chung thân khổ sai, chỉ là nạn nhân một cuộc tranh-chấp tôn-giáo".(64).

Sau khi Tòa-Án Cách-Mạng đã xử vụ Đặng-Sĩ, trên 300 linh-mục đại-diện một số khá lớn Công-Giáo dân trên toàn-quốc đã đưa kiến-nghị lên Thủ-Tướng Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa phản đối và tố cáo vụ kết-án bất-công Thiếu-Tá Đặng-Sĩ trước dư-luận trong nước và quốc-tế(65).

- Thông tư số 1388-GD/TT-TrH ngày 26-3-1964 của Nha Trung Học và Bình-Dân Giáo-Dục đòi hỏi các trường tư mướn dạy giáo-ly phải xin phép. Ai cũng thừa biết rằng Thông-Tư nói trên đã nhắm đến trường Công-Giáo, vì từ xưa Giáo-Hội vẫn dùng nhà trường làm nơi truyền-bá Đức-Tin.

- Vụ sát hại 4 giáo-dân và một số khác bị thương trong cuộc biểu-tình trước Bộ Tổng-Tham-Mưu ngày 27-8-1964. Đây là một sự việc rất đáng lưu-ý vì nó được diễn ra công-khai, áp-đảo trên một khối tín-đồ của một tôn-giáo, không như vụ sát hại một số tín-đồ Phật-giáo tại Đài Phát-Thanh Huế nhân Mùa Phật-Đản 1963, vì Chánh-quyền lúc đó đã phủ-nhận hành-động này và hơn nữa cho tới nay, dư-luận cũng chưa xác-định một cách rõ-ràng thủ-phạm trong vụ sát hại các Phật-Tử nói trên là ai.

Chỉ nhắc lại một số sự-kiện như trên cũng cho phép chúng ta kết luận rằng, nhà cầm quyền lúc đó đã có thái-độ quá mỉ dạn, công-khai đề-cao Phật-giáo và ngược lại, hạ uy-tín của Công-Giáo xuống.

(64) *Nhật-Báo Xây-Dựng ra ngày 9-6-1964.*

(65) *Hoàng-Xuân-Hào, Op.Cit., tr.37.*

B.- THÁI-ĐỘ CỦA QUỐC-TRƯỞNG PHAN-KHẮC-SỬU -

Có thể nói rằng, chính-quyền dưới thời Ông Phan-Khắc-Sửu làm Quốc-Trưởng không có thái-độ nào rõ-rệt đối với Công-Giáo.

Thực vậy, chỉ một sự-khiến dưới thời Ông Phan-Khắc-Sửu làm Quốc-Trưởng đã có hai Chánh-Phủ có hai chánh-sách đường như đối-nghịch nhau. Chánh-Phủ Trần-Văn-Hương thì có lẽ được người Công-giáo ủng-hộ hơn, trái lại, Chánh-Phủ Phan-Huy-Quát lại được Phật-giáo ủng-hộ. Điều đó chứng tỏ Ông Phan-Khắc-Sửu chỉ là Quốc Trưởng tượng-trung hơn là Quốc-Trưởng thực-quyền. Hơn nữa, giai-đoạn Ông Phan-Khắc-Sửu làm Quốc-Trưởng thì Tướng Nguyễn-Khánh thế-lực còn rất mạnh có thể lấn át Quốc-Trưởng một cách dễ dàng. Sự việc Tướng Nguyễn-Khánh thiết lập Hội-Đông Quân-Lực ngày 20-12-1964 và chỉ hai ngày sau đó, Hội-Đông Quân-Lực đã giải tán Thượng-Hội-Đông Quốc Gia, định-chế đã tuyển-nhiệm Ông Phan-Khắc-Sửu lên ngôi vị Quốc-Trưởng và liền sau đó cũng chính Hội-Đông Quân-Lực này lại lưu-nhiệm Ông Phan-Khắc-Sửu trong vai trò Quốc-Trưởng.

Với vai-trò Quốc-Trưởng có tánh-cách tượng-trung như thế, ta có thể kết luận rằng, Quốc-Trưởng Phan-Khắc-Sửu đã không có thái độ nào rõ-rệt đối với giới Công-Giáo lúc bấy giờ.

ĐOẠN 3.- CHÁNH. QUYỀN ĐỆ NHỊ CỘNG-HÒA.

Chính-quyền Đệ II Cộng-Hòa dưới quyền Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã cố-gắng theo đuổi một chính-sách bình-đẳng tôn-giáo. Tuy nhiên, nguyên-tắc này có yếu-tố nào được coi như ngoại-lệ không ?

A.- CHÍNH-QUYỀN ĐỆ II CỘNG-HÒA VỚI CHÍNH-SÁCH BÌNH-ĐẲNG TÔN-GIÁO

Nguyên-tắc này đã được minh-thị ghi trong điều 9, khoản 2 Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1-4-1967 : "Quốc-Gia không thừa-nhận một tôn-giáo nào là quốc-giáo. Quốc-Gia vô tư đối với sự phát-triển của các tôn-giáo".

Nguyên-tắc này cũng đã được Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu gián tiếp xác-nhận khi Ông nói : "Khi tôi làm Tổng-Thống, tôi phải quên tôi là một người Công-Giáo" (66).

Ngay từ khi còn ở cương-vị Chủ-Tịch Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia để thực-hiện sự bình-đẳng tôn-giáo, về phương-diện pháp-lý thì Chính-quyền đã ra những Sắc-luật công-nhận Hiến-Chương của một số tôn-giáo lớn lúc đó chưa được công-nhận như : Giáo-Hội Phật Giáo Hòa-Hảo và Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ (Cao-Đài-Giáo). (Riêng Hiến-Chương của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất đã được chính thức công nhận vào năm 1964).

Bước qua nền Đệ II Cộng-Hòa, nguyên-tắc bình-đẳng tôn-giáo cũng vẫn được tiếp-tục áp-dụng. Trong cuộc tiếp-xúc của chúng tôi với một số viên-chức tại Bộ Nội-Vụ và Bộ Xã-Hội, chúng tôi được biết rằng, các công-tác đều có những nguyên-tắc, những điều kiện chung cho mọi người, mọi đoàn-thể. Người nào hay đoàn thể nào bất luận thuộc tôn-giáo nào chẳng nữa, nếu hội đủ điều-kiện như đã quy định thì được chấp-thuận, ngược lại nếu không đủ điều-kiện như đã quy-dịnh trước thì cũng đều không được chấp thuận, bất luận là thuộc tôn-giáo nào, đoàn-thể nào.

Ngoài ra, những sự-kiện sau đây cũng phần nào nói lên được chủ-trương bình-đẳng, vô-tư đối với tôn-giáo của Chánh-quyền nền Đệ II Cộng-Hòa : Đó là việc ngày 17-10-1972, Tòa-Án Mặt-Trận đã xử Linh-Mục Chân-Tín, chủ-nhiệm Nguyệt-San Đối-Diện 5 năm cấm cố và 2 triệu đồng tiền phạt (67) ; và việc Thượng-Tọa Thích-Thiện-Minh được Bộ Nội-Vụ nhân-danh Chánh-Phủ, cảnh-cáo lần thứ nhất về nội dung bài Thuyết-Pháp ngày 24-1-1969 tại trụ-sở đường Công-Lý Sài Gòn: Mạ ly và vu-khống Chánh-quyền ; gây chia rẽ ; phủ-nhận cơ-cấu dân chủ ; xách động quần-chúng lật đổ chế-độ (68). Hoặc như sự kiện Chánh-

(66) Đoàn-Thêm: Việc từng ngày 1968, tr. 23, Cơ-sở Xuất bản Phạm-quang-Khải, Saigon 1969.

(67) Nhật báo Chính-Luận số 2593 ngày 19-10-1972.

(68) Đoàn-Thêm : Việc từng ngày 1969, tr. 47.

quyền tịch thu báo, như Linh-Mục Trần-Du đã cho chúng ta biết là Nhật-báo Hòa-Bình do Linh-Mục làm Chủ-nhiệm cũng bị tịch thu hoài. Điều này nói lên Chánh-quyền đã không vì tư-cách tôn-giáo của một cá-nhân mà làm mất đi nguyên-tắc bình-dẳng tôn-giáo, một nguyên tắc Hiến-định. Tuy nhiên, trên thực-tế, nguyên-tắc này có gặp phải sự khó-khăn nào không ?

B.- NHẬN XÉT VỀ THÁI-ĐỘ CỦA CHÁNH-QUYỀN ĐỆ-NHI CỘNG-HÒA ĐỐI VỚI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM

Mặc dầu trên nguyên-tắc Chánh-quyền nền Đệ II Cộng-Hòa chủ-trương bình đẳng, vô tư về tôn-giáo, nhưng trên phương-diện thực tế, phương-diện tâm-lý rất khó có thể tránh được những hành-động hoặc trực-tiếp hoặc gián tiếp có lợi cho tôn-giáo này hay cho tôn giáo khác. Lý-do dễ hiểu, vì lẽ theo Xã-Hội học thì, như chúng tôi đã trình bày ở trên, mỗi người sống trong xã-hội đều có nhiều vai trò thì đối với Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu cũng vậy, không phải Tổng-Thống chỉ có một vai trò duy-nhất là Nguyên-Thủ Quốc-Gia mà trái lại, Tổng-Thống còn có những vai trò khác nữa, thí dụ : vai trò tín-đồ của một tôn-giáo. Những vai trò này níu kéo nhau, ảnh-hưởng lẫn nhau, mặc dầu có những vai-trò ưu tiên và có những vai trò phụ thuộc chằng nữa thì nó cũng vẫn có một ảnh-hưởng nào đó. Chúng ta lấy một thí-dụ gần đây là cuộc cung-nghinh Thánh tượng Nữ-Vương Hòa-Bình vào cuối tháng giêng, đầu tháng 2/1974 vừa qua, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu có lúc đã lấy tư-cách một tín-hữu để nghênh đón Thánh-Tượng, cũng có lúc Tổng-Thống đã Chủ-tọa cuộc lễ với tư-cách của một vị Nguyên-Thủ Quốc-Gia. Cả hai hành-động với hai tư-cách khác nhau này của Tổng-Thống cũng đều có giá-trị nâng cao thể-lực của Công-giáo hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp. Thêm vào đó, việc Tổng-Thống dâng lễ-vật (69) lên Thánh-Tượng trong 1 buổi lễ long trọng và chánh-thức lại càng gia tăng ảnh-hưởng hơn nữa. Ấy là chưa kể đến việc Chính

(69) Chiếc Lũ-Trầm có lót một ít đất sinh lấy ở bờ sông Thạch-Hàn.

Phủ cho phép quân-nhân, Cán-bộ được tham dự các cuộc lễ, việc co- quan Truyền-Thông của Chánh-Phủ luôn luôn nhắc nhớ đến cuộc Thánh du tượng Nữ-Vương Hòa-Bình.

Tuy-nhiên, nói như vậy không có nghĩa là Chánh-Phủ đã không tôn-trọng nguyên-tắc bình-đẳng tôn-giáo, mặc dầu như trong trường hợp vừa nêu, hành-động của Chánh-quyền có phần nào mặc nhiên đem lại thuận-lợi cho một tôn-giáo. Hành-động ấy của Chánh-quyền vẫn được coi là chánh-đáng và không vi-phạm nguyên-tắc bình đẳng tôn giáo ghi trong Hiến-Pháp vì lẽ một mặt, chính Tổng-Thống cũng có quyền tự-do tín-ngưỡng, tự do hành đạo như trong điều 9 khoản 1 Hiến-Pháp ngày 1-4-1967 đã ghi nhận và mặt khác, cuộc Thánh Du của tượng Nữ-Vương Hòa-Bình tới Việt-Nam như đã nói trên có tánh cách quốc-tế và có mục-đích liên-hệ trực-tiếp đến Hòa-Bình Việt-Nam. Hơn nữa, tháp-tượng Thánh-tượng lại có cả một phái-đoàn quốc-tế đồng đạo, do đó sẽ tạo được công-luận có tầm mức rộng lớn trên trường quốc tế, thuận-lợi hơn cho Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tóm lại, trên nguyên-tắc, Chánh-quyền nền Đệ II Cộng Hòa chủ-trương bình-đẳng tôn-giáo, vô tư đối với mọi tôn-giáo nhưng trên thực-tế vẫn có những trở-ngại về tâm-lý mà Chánh-quyền rất khó có thể tránh được.

Trên đây, chúng ta đã tìm hiểu về nền-tảng của Tương quan Giáo-Chánh, nhưng nền-tảng đó được áp-dụng vào các hoạt-động chính trị như thế nào ?

CHƯƠNG II

CÁC PHƯƠNG-PHÁP VÀ KỸ-THUẬT THAM-GIA CHÍNH-TRỊ CỦA CÔNG-GIÁO

Hoạt-động chánh-trị của Công-Giáo đã ảnh-hưởng thế nào đối với Chánh-quyền cũng như đối với các đoàn-thể khác : Hợp tác hay chống đối và ngược lại, thái-độ của Chánh-quyền đối với sự tham gia chánh-trị của Công-Giáo ra sao ? Chúng ta lần lượt tìm hiểu trong bốn Tiết dưới đây.

TIẾT I

HỢP TÁC VỚI CHÁNH QUYỀN

Sự hợp-tác của Công-Giáo đối với Chánh-quyền được diễn ra trong những lúc bình thường hay cả trong những bối-cảnh đặc biệt của Quốc-Gia.

ĐOẠN 1.- HỢP TÁC TRONG LÃNH VỰC BÌNH THƯỜNG.

Đây là sự hợp-tác thường-xuyên và cũng có thể nói đó là bốn phận của mọi công-dân theo như điều 2 khoản 3 Hiến-Pháp ngày 1-4-1967 đã quy-định : "Mọi công dân đều có nghĩa-vụ góp phần phục vụ quyền-lợi Quốc-Gia Dân-Tộc". Đàng khác, đây cũng là bốn phận của mỗi người sống trong xã-hội mà điều 29 khoản 1 bản Tuyên-Ngôn Quốc-Tế Nhân-Quyền đã ghi : "Mọi người đều có bốn-phận đối với Xã Hội".

Sự hợp-tác của Công-Giáo đối với Chánh-Quyền được diễn ra trên nhiều lãnh-vực : Chánh-trị lẫn cả lãnh-vực xã-hội.

A.- HỢP-TÁC TRONG LÃNH-VỰC CHÍNH-TRỊ

Phải nói rằng chính-trị có một phạm-vi rất rộng nên ở đây chúng tôi chỉ bàn đến một vài khía-cạnh tiêu-biểu cho vấn đề mà thôi. Đó là những vấn-đề : Phát huy nền dân-chủ chính-trị của Quốc-Gia, giáo-dục chính-trị công-dân và cấu-tạo công-luận theo chiều-hướng phục-vụ công-ích.

1)- Nói đến việc phát-huy nền dân-chủ chính-trị của Quốc Gia thiết tưởng không thể bỏ qua vấn-đề tuyển-cử và vấn-đề đảng phái.

a)- Có thể nói rằng trong mọi cuộc tuyển-cử của Quốc Gia, từ các cuộc bầu-cử các vị đại-diện ở các cơ-cấu thượng tầng Quốc Gia đến các cuộc bầu-cử các đại-diện ở hạ-tầng, giới Công Giáo đều tích-cực tham-gia cả về phương-diện ứng-cử lẫn phương diện bỏ phiếu chọn người đại-diện.

Sau đây là một vài trường-hợp điển-hình minh-chứng cho nhận định đó :

Trong cuộc bầu-cử Thượng-Viện 1967, Công-Giáo có tới bốn Liên-danh đặc-cử trong số 6 liên-danh vô Thượng-Viện. Trong cuộc bầu cử Dân-biểu Hạ-Viện 1967, cũng có nhiều ứng-cử-viên Công-Giáo đặc cử, tỷ-số nhiều hơn tỷ-số 10% của giáo-dân trong dân số (70).

Trong cuộc bầu cử Hội-Đồng Đô-Thành, Tỉnh, Thị-Xã ngày 30-5-1965, tại tỉnh Lâm-Đồng, Hội-Đồng Tỉnh có 6 ghế thì 4 đã thuộc về tay Công-Giáo. Tại Hội-Đồng tỉnh Biên-Hòa, tổng cộng có 12 ghế thì 6 ghế cũng đã lọt về tay người Công-Giáo(71).

(70)Gs.Ta-Vấn-Tài : *Giảng văn các vấn đề chính-trị Việt-Nam, Ban Đốc-sự 1971-1972.*

(71)Trần-vấn-Đương : *Kinh-nghiệm Bầu-Cử, tr.149, 152, Hội Cựu SVQGHC, 1970.*

Về phương-diện bỏ phiếu chọn người đại-diện, giới Công-Giáo cũng rất tích-cực tham-gia! Đây chúng ta hãy nghe Cộng-Đông Giáo Dân Việt-Nam nhắc nhớ đoàn-viên : "Đừng có thái-độ dửng dưng, coi việc tuyển-cử như việc Chính-Phủ. Phải coi như của mỗi người trong chúng ta. Phải lo tuyên-truyền, rí tai về những nguyên tắc đường lối nói trên : Đòi tuyển-cử, nhưng đòi chuẩn-bị chu đáo, tuyên-truyền cho mọi người nhận-thức được nhiệm-vụ công dân của mình trong việc tổng-tuyển-cử"(72).

Riêng cuộc bầu-cử ban phần Thượng-Nghị-Viện ngày 26-8-1973, trong hai liên-danh "Dân-Chủ" và "Bạch-Tượng" đắc cử vào Thượng-Viện, chính hai vị thụ-ủy Liên-danh đó là tín-đồ Công-giáo, đây là chưa kể còn một số Nghị-sĩ khác thuộc hai liên-danh này cũng là người Công-giáo. Mặt khác, thụ-ủy liên-danh Bạch-Tượng là Nghị-sĩ Trần-văn-Lắm lại còn đắc cử vào chức-vụ Chủ-tịch của Viện.

Để kết-luận về sự tích-cực tham-gia ứng-cử và bầu-cử của quần-chúng nói chung và cách riêng của Công-Giáo, chúng tôi xin trích dẫn một đoạn trong Luận-án Tiến-Sĩ của Giáo-Sư Hoàng-Xuân-Hào như sau :

"Trong khi Phật-Giáo tẩy chay bầu cử thì từ 64% tới 93% cử-tri đã đi bầu Quốc-Hội vào ngày 11-9-1966 trước sự chứng-kiến của 500 ký-giả quốc-tế cùng các nhân-vật ngoại-giao và hai phái-đoàn Quốc-Hội Nhật và Đại-Hàn"(73)

Mặc dầu Phật-Giáo là khối chiếm đa số dân tại Miền Nam Việt Nam đã tẩy chay cuộc bầu-cử mà tỷ-lệ cử-tri đi bầu vẫn còn cao như thế thì phải hiểu rằng, dân-chúng thuộc các đoàn-thể khác, trong đó có Công-Giáo tất phải tham-gia đông-đảo.

(72) Tai-liệu của Công-Đông Giáo-Dân về đề tài "Người Công-Giáo với Tổng-Tuyển-Cử" tr.30, Saigon 1965.

(73) Hoàng-Xuân-Hào, Op. cit., tr.293.

b)- Về đảng-phái như đã trình bày ở Tiết II thuộc Phần I trên đây, kể từ sau cuộc Cách-Mạng 1-11-1963, người Công Giáo đã phát-triển mạnh-mẽ trong lãnh-vực này và đặc biệt sau thời gian có Sắc-Luật số 060-TT/SLU ngày 27-12-1972, tuy điều- kiện thành-lập chánh-đảng có khó-khăn hơn trước nhưng người Công Giáo cũng vẫn tiếp-tục đẩy mạnh các hoạt-động về phương-diện nói trên. Tuy nhiên, trong giai-đoạn này, đảng phái có tánh-cách Công Giáo ít có hình-thức rõ rệt và một số người Công-Giáo đã tham gia trong các đảng-phái có tánh-cách hỗn-hợp nhiều hơn, nhưng đặc-biệt ta thấy có Đảng Tự-Do được coi là có tánh-cách Công Giáo hơn cả. Đảng Tự-Do là một liên-Minh giữa : Việt-Nam Nhân-Xã Cách Mạng Đảng và Lực-Lượng Đại-Đoàn-Kết(74). Hình-thức sinh hoạt đảng-phái hỗn-hợp này được Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam khuyến-khích trong Thư Chung đề ngày 3-2-1973 và đặc biệt là Thư Chung của Đức Tổng-Giám-Mục Sài-gòn Nguyễn-Văn-Bình gửi toàn thể Giáo-sĩ, Tu-sĩ, Giáo-dân Địa-Phận Sài-gòn Mùa Chay 1973.

Tóm lại, sau cuộc Cách-Mạng 1963, giới Công-Giáo đã tích-cực trong các sinh-hoạt về đảng-phái, kể cả thời-kỳ sau khi có Sắc-luật số 060-TT/SLU. Như vậy, có thể nói được rằng giới Công-Giáo Việt-Nam đã dành cho Chánh-quyền một sự cộng-tác đáng kể trong lãnh-vực này. Tuy nhiên, vấn-đề giáo-dục chánh-trị công-dân có lẽ được Giáo-Hội quan-tâm hơn.

2)- Giáo-dục Chánh-trị Công-Dân và cấu-tạo Công-luận theo
chiều-hướng phục-vụ Công-ích

Giáo-dục chánh-trị công-dân theo Cổ Giáo-sư Nguyễn-Văn-Bông là một vấn-đề hết sức quan-trọng vì "nếu không ý-thức rằng mình tham-gia vào cuộc sanh-hoạt chánh-trị, thì công-dân không dự vào việc quyết-định số-mệnh Quốc-Gia và họ chỉ còn là một yếu tố một đon-vị, ít nhiều thụ-động, của một guồng máy độc-đoán dùng họ mà thôi"(75)

(74) Theo tài-liệu Bộ Nội-Vu, 1/1974. Tuy nhiên Đảng Tự-Do đã từ ý giải-tán ngày 9.3.1974.

(75) Nguyễn-Văn-Bông : Luật Kiến-Pháp và Chánh-Tri-Học, tr.211, in lần thứ hai, Saigon 1989.

Về phương-diện hướng dẫn, giáo-dục tín-hữu, Giáo-Hội thường dùng đến các hình-thức Thông-Điện, Tuyên-Ngôn, Thông Cáo, Thư Chung... Gần đây, phải kể đến Thư Chung của Hội-Đồng Giám-Mục Việt Nam đề ngày 3-2-1973, Thư-Chung của Đức Tổng-Giám-Mục Sài Gòn Nguyễn-Văn-Bình Mùa Chay 1973 và Tuyên-Ngôn của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đề ngày 10-1-1974 là những văn-kiện có tánh-cách thời sự và hướng dẫn tín-đồ trong mọi sinh-hoạt ở mọi lãnh-vực, chính trị và xã-hội.

Chính Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam trong Thông-Cáo đề ngày 7-10-1966 cũng đã lưu ý đến việc tổ-chức giáo-dục chánh-trị công dân như sau :

"Để giáo-dân hiểu biết thêm nhiều về chánh-trị, chúng tôi khuyến-khích các người có khả-năng và thiện-chí cộng-tác với nhau để tổ-chức những khóa hội-thảo, học tập về nhiệm-vụ và quyền-lợi công-dân, nhờ đó mọi người có dịp bày tỏ lập-trường trao đổi ý kiến và mở rộng tầm hiểu biết chánh-trị".

Trên thực-tế, cộng-đồng Công-Giáo Việt-Nam đã đóng góp vào việc giáo-dục chánh-trị công-dân qua việc ấn-hành rất nhiều loại sách vở, báo-chí liên-hệ đến vấn-đề ; qua các cuộc học-tập, hội-thảo, v.v... Tuy nhiên, lãnh-vực hoạt-động xã-hội mới có thể nói là lãnh-vực ưu-tiên của tôn-giáo nói chung và của Công-Giáo nói riêng.

B.- HỢP-TÁC TRONG LÃNH-VỰC GIÁO-DỤC VÀ XÃ-HỘI

Như đã nói trên, hai lãnh-vực giáo-dục và xã-hội là hai lãnh-vực ưu-tiên và đã được Giáo-Hội lưu-tâm từ lâu.

1)- Hoạt-động về giáo-dục :

Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đã tổ-chức riêng một Ủy-Ban Giám-Mục mệnh danh là Ủy-Ban Giám-Mục/Giáo-Dục do một vị Giám-Mục đặc-trách, hiện nay do Đức Giám-Mục Nguyễn-Huy-Mai tạm kiêm nhiệm.

Nói đến sự đóng góp của Công-Giáo vào nền giáo-dục của nước nhà, chúng ta có thể lưu ý vài con số sau đây cũng đủ nói lên sự hoạt-động mạnh-mẽ của Giáo-Hội trong lãnh-vực này.

Theo Thống-kê 1971, trong số 292 trường trung-học do các tôn-giáo, có 222 trường Công-giáo, tức 76%. Về cấp tiểu-học, có thể nói mỗi Xứ có một trường bên cạnh nhà thờ, do đó, chiếm tới 80% tổng số trường tiểu-học tu-thục toàn quốc. Tổng số học sinh cả hai cấp tới 600.000. Hầu hết, các trường trên đây nằm tại thôn quê(76).

Ngoài ra, Công-Giáo còn có những cơ-sở ở bậc Đại-học như : Viện Đại-Học Đà-Lạt, Viện Đại-Học Minh-Đức, Viện Khoa-Học Giáo Dục và Nữ Học-Viện Regina Pacis.

Không những trội về số lượng mà trường Công-Giáo còn có nhiều ưu-điểm nữa. Sau đây là những ưu-điểm đã được Ủy-Ban Giám-Mục/Giáo-Dục ghi nhận :

a)- Trường Công-Giáo đã có một truyền-thống giáo-dục từ hơn bốn thế-kỷ nay nên sự tổ-chức rất có quy-củ.

b)- Với những cơ-sở giáo-dục đàng hoàng, trường Công Giáo phần lớn tọa lạc ở những địa-điểm thích-nghi, tiện việc học hành cho con em, trường ốc sạch-sẽ, kang-trang và vệ-sinh. Nhiều nơi có sân chơi rộng rãi và các môn giải-trí thể-dục, thể-thao lành-mạnh rất được chú-trọng.

c)- Trường Công-Giáo đã đáp ứng phần nào nhu-cầu thích hợp về phương-diện đức-dục ở hoàn-cảnh của dân Việt-Nam. Nhờ các linh mục Dòng, Triều, các Sư-huynh, các Dì-Phước, v.v... là những nhà tu-hành luôn luôn đề cao những giá-trị thiêng-liêng.

(76) Theo bài thuyết-trình của Linh-mục Trần-Văn Hiến-Minh Thư-Ký Thường-Trực Hội-Đông Giám-Mục Việt-Nam tại Hội-trường Pax Romana VN ngày 10-2-1974.

d)- Ngoài kỹ-luật nghiêm-minh, Ban Giám-Đốc và Ban Giáo-Chức các trường Công-Giáo tương đối được chọn lựa kỹ-càng, có khả năng và biết tận-tâm trong việc giảng-huấn.

e)- Nhờ vào sự tổ-chức đứng-đắn mà trong các kỳ thi hàng năm tỷ-lệ đỗ đạt của các trường Công-Giáo rất cao.

f)- Song song với kết-quả học-tập, trường Công-Giáo còn tạo cho học-sinh biết sống đoàn-kết, vị-tha bằng những sinh-hoạt tập-thể : văn-nghệ, thể-dục, thể-thao, sinh-hoạt học-đường và các công tác xã-hội(77).

Ưu-điểm này cũng đã được xác-nhận qua lời huân-từ của Ông Tổng-Trưởng Giáo-Dục và Thanh-Niên dịp Lễ Khánh-Thành cơ-xưởng kỹ-thuật Trung-Học Tổng-Hợp Chí-Thiện ngày 31-7-1972. Trong bài nói chuyện ứng khẩu, Ông Tổng-Trưởng đã khen ngợi sự cố-gắng và tổ-chức hoàn-bị của Ban Giám-Đốc Trường Chí-Thiện. Từ khi thành-lập trong niên-khoá vừa qua đến năm nay đã tiến-bộ rất khả-quan. Nhà trường đã tổ-chức đầy-đủ các dụng-cụ cho học-sinh nam-nữ. Người ta thấy có xưởng mộc, kỹ-nghệ sắt, máy nổ, máy điện-tử, nhiếp-ảnh, máy chữ, đan thêu. Nói chung đầy đủ cho nữ-công gia chánh. Ông Tổng Trưởng nhấn mạnh rằng : Trung-Học Tổng-Hợp Chí-Thiện đã tiên phong thực-hiện, trong khi chương-trình của Chính-Phủ chưa thành tựu tại nhiều nơi (78)

Tóm lại, Công-Giáo đã đóng góp vào nền Giáo-Dục nước nhà ở mức độ khá cao so với các cộng-đồng khác trong xã-hội cả về phẩm lẫn về lượng.

2)- Hoạt-động xã-hội :

Phạm-vi hoạt-động xã-hội của Công-Giáo rất rộng lớn và do nhiều tổ-chức, nhiều đoàn-thể, hiệp-hội Công-Giáo thực hiện, Tuy nhiên, ở đây chỉ đề cập đến các hoạt-động do Ủy-Ban Giám-Mục Phát Triển đảm-trách mà thôi.

(77) Theo bản tin "Liên-Lạc" của Tổng-Hội Giáo-Dục Công-Giáo Việt-Nam số 11 tháng 12/1973.

(78) Theo bản tin "Liên-Lạc" của Tổng-Hội Giáo-Dục Công-Giáo Việt-Nam số 6 và 7 tháng 8/1972.

Ủy-Ban Giám-Mục Phát-Triển hiện do Đức Giám-Mục Nguyễn-Văn-Thuận đặc trách. Trong những năm gần đây, hoạt động căn-bản của Ủy-Ban Giám-Mục Phát-Triển là Caritas Việt-Nam, một tổ-chức Bác Ái của Giáo-Hội Việt-Nam có trước khi lập Ủy-Ban Giám-Mục này, lập do Nghị-Định số 1708/BNV/KS ngày 22-11-1965 và mới được nhìn nhận có lợi-ích công-cộng bằng Sắc-lệnh ký ngày 4-12-1973. Không thể kể ra hết được những công việc từ-thiện Caritas Việt-Nam và Caritas các Địa-Phận đã thực-hiện. Chúng tôi chỉ đưa ra một vài con số theo như bài thuyết-trình của Linh-Mục Trần-Văn Hiến-Minh, Thư - ký Thường-trực Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam tại Hội-Trưởng Phong - Trào Trí-Thức Công-Giáo Việt-Nam (Pax Romana VN) ngày 10-2-1974 như sau:

a) - Về Cô-nhi-viện và các cơ-sở từ thiện: Vào cuối năm 1972, qua Caritas Việt-Nam, Ủy-Ban Giám-Mục Phát-Triển đã trực tiếp hay gián-tiếp, hoặc tất cả, hoặc một phần, giúp:

- 6 nhà thương, 6.567 giường
- 6 làng cùi, 2.900 người
- 1 trường câm điếc
- 3 trung-tâm mù
- 5 trung-tâm xã-hội đa diện hay đa năng
- 28 nhà dưỡng lão, hơn 2.000 người
- 69 chãn-y-viện
- 66 trung-tâm huấn-luyện phụ-nữ
- 267 ký-nhi-viện và vườn trẻ
- 38 trung-tâm huấn-nghệ khác,

Ngoài ra, qua Caritas Việt-Nam, Ủy-Ban Giám-Mục Phát - Triển phụ-trách hẳn một trung-tâm kiểu-mẫu Việt-kiều từ Miền hồi cư, gồm 2.564 gia-đình, chừng 14 ngàn người, với 20 triệu tiền nhà, 7 triệu xây công-sở. Trong số này, Caritas Đức chỉ viện-trợ cho Trung Tâm này 2.800.000\$.

Riêng về Cô-Nhi-Viện, theo tài-liệu Bộ Xã-Hội tháng 4/ 1973, tại Việt-Nam Cộng-Hòa hiện có 87 Cô-nhi-viện Công-Giáo, điều khiển

bởi giáo-sĩ, tu-sĩ, giáo-dân, nuôi dưỡng tất cả 13.176 cô-nhi. Số Cô-nhi-viện Công-giáo chiếm 66,92% tổng số trên toàn quốc và quy tụ 68,70% tổng số các em được nuôi dưỡng trong các Cô-nhi viện tại Việt-Nam Cộng-Hòa. Nếu đem tỷ-lệ nói trên so với tỷ-lệ 10% tín-hữu trong tổng-số dân thì đây cũng là một điều rất đáng lưu ý.

b)- Nạn-nhân chiến-cuộc sau 4/1972 : Cuộc tổng-tấn-công Xuân/1972 do Cộng-Sản, đã gây cho Quốc-Gia quá nhiều thiệt-hại. Riêng Giáo-Hội Việt-Nam đã mất rất nhiều cơ-sở, hoặc hoàn toàn bị phá, hoặc thiệt-hại, nhiều nhất là tại những Giáo-Phận tiền-tuyến.

Sau đây là những sự thiệt-hại đó :

- | | |
|------------------|-----------------|
| - 798 nhà thờ | - 202 nhà xứ |
| - 312 trường học | - 31 hội-quán |
| - 17 cô-nhi-viện | - 7 lăm lúa |
| - 7 nhà phúc | - 75 cơ-sở khác |

Linh-Mục Trần-Văn Hiến-Minh, Thư-ký Thường-trực Hội- Đồng Giám-Mục Việt-Nam cho biết, theo bài toán của các chuyên-viên, phải cần 22 tỉ-bạc mới kiến-thiết hoặc sửa chữa lại được. Tuy nhiên vấn đề khẩn-cấp mà Giáo-Hội quan-tâm hơn là phải định-cư chừng một triệu đồng-bào chiến-nạn. Ủy-Ban Giám-Mục Phát-Triển có sáng kiến cùng với các cơ-quan viện-trợ ngoại-quốc, lập ngay Hội Hợp Tác Tái-Thiết Việt-Nam (Cooperation for Reconstruction in Viet-Nam : COREV), do Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình làm Chủ-Tịch và Đức Giám-Mục Nguyễn-Văn-Thuận làm Tổng-Thư-Ký. COREV đã được Bộ Nội-Vụ công-nhận, bằng Nghị-định số 427-BNV/KS/14,8 ngày 10-9-1973 . Phải nói ngay rằng, ở đây phần góp của Giáo-Hội Việt-Nam ít về vật-chất, nhưng rất nhiều về hy-sinh của mọi tầng lớp dân Chúa. Cho tới 31-12-1973, COREV đã yểm-trợ thi-hành 89 dự án, với 214.618.000\$ gồm viện-trợ cấp thời, phát-triển, trẻ em, y-tế, đồng bào thiếu-số, trường-học.

Qua COREV, Ủy-Ban Giám-Mục Phát-Triển đã tung ra nhiều chiến dịch. Như chiến-dịch ủi đất mỗi gia đình một hectare (un hectare

par famille); chiến-dịch "mỗi trại một tracteur" mà chính Linh-Mục Trần-Văn Hiến-Minh đã sang xin Giáo-Hội Nhật yểm-trợ.

Có thể nói rằng : Giáo-Hội tại Việt-Nam qua "Ủy-Ban Hỗ-Trợ Định-Cư" đã yểm-trợ thành-công việc định-cư gần một triệu di-cư năm 1954, dĩ-nhiên, là với sự giúp-đỡ tích-cực của Chánh-Phủ, của các cơ-quan đoàn-thể cũng như của các nhà hảo-tâm trong và ngoài nước. Chúng ta có thể nghiệm thấy một phần khi đi qua đường Sài-gòn Đà-Lạt, vùng Tam-Hiệp, Hồ-Nai, Gia-Kiệm, Blao, v.v... Cứ đà này, Ủy-Ban Giám-Mục Phát-Triển qua COREV, cũng có thể thành công trong việc yểm-trợ cuộc định-cư gần một triệu nạn-nhân chiến-cuộc. Nói là yểm-trợ, tức là Giáo-Hội Việt-Nam không thể một mình làm hết được công-việc vĩ-đại đó. Vì thế, cũng theo Linh-Mục Trần-Văn Hiến-Minh mới gọi là "Hội Hợp-Tác Tái-Thiết Việt-Nam"

Tóm lại, theo đường lối của Công-Đông Vaticanô II, theo tinh thần "Thông-Điệp Phát-Triển các Dân-Tộc" (Populorum Progressio) của Đức Giáo-Hoàng Phaolô IV, Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam đã đẩy mạnh các hoạt-động xã-hội nhằm nâng cao mức sống và phẩm-giá của mọi người, không phân-biệt tôn-giáo, hay sắc-tộc và đó cũng là một sự hỗ-trợ quý-báu mà Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam dành cho Chánh-quyền. Tuy nhiên, Giáo-Hội còn hỗ-trợ chánh-quyền ngay cả những giai đoạn đặc-biệt của Quốc-gia nữa.

ĐOẠN 2.- HỢP TÁC TRONG NHỮNG GIAI ĐOẠN ĐẶC BIỆT CỦA QUỐC GIA.

Phải nói rằng, đây là những vấn-đề lớn của Quốc-Gia. Các vấn-đề đó là : chống Cộng và văn-hội Hòa-Bình.

A.- VỀ VẤN-ĐỀ CHỐNG CỘNG -

Ngay từ trong bản-chất, tôn-giáo và Cộng-sản đã đối - nghịch nhau, một đảng là hữu-thần và một đảng là vô-thần. Chính vì thế mà Chủ-nghĩa Cộng-Sản vô-thần đã bị Giáo-Hội Công-Giáo lên án từ lâu. Đức Giáo-Hoàng Piô XI trong Thông-Điệp Quadragesimo Anno đã viết : "Cộng-Sản là kẻ thù quyết liệt nhất của Thiên-Chúa và Giáo-Hội".

Ngày nay, có lẽ không ai là không công-nhận tinh-thần chống Cộng cao độ của giới Công-Giáo Việt-Nam và đặc-biệt là giới Công-Giáo Di-Cư, chống Cộng tích-cực đến nỗi mà "các đoàn-thể, chính-đảng quốc-gia khác với Công-Giáo luôn chỉ-trích tôn-giáo này là độc-quyền chống Cộng" và hơn nữa, còn có du-luận cho hành-động chống Cộng tích-cực ấy của người Công-Giáo là hiếu-chiến.

Tóm lại, có thể nói được rằng cho đến nay, qua bao cuộc thăng trầm của lịch-sử, Công-Giáo Việt-Nam đã đóng góp vào công cuộc chống Chủ-nghĩa Cộng-Sản vô thần bằng nhiều cách, nhiều phương diện. Tuy nhiên, sự đóng góp quan-trọng hơn cả có lẽ là về ý chí chống Cộng.

"Công-trình gây ý-chí chống Cộng-Sản đã được hoàn-thành bằng chính ý-thức-hệ chống Cộng-Sản quyết-liệt của Công-Giáo Việt-Nam. Ý-thức-hệ ấy là một hệ-thống tin-tưởng của Công-Giáo. Nó đã thấm-nhuần vào cuộc sống giáo-dân, ăn sâu vào xương tủy họ, hướng-dẫn và chi-phối mọi sinh-hoạt của họ, có thể kêu-gọi sự hy-sinh tính-mạng một cách dễ-dàng để bảo-vệ niềm tin đó"(79)

Song song với công-cuộc chống Cộng, giới Công-Giáo Việt-Nam cũng còn tích-cực trong việc mưu tìm một nền Hòa-Bình Công-chính cho Việt-Nam nữa.

B.- MƯU TÌM MỘT NỀN HÒA-BÌNH CÔNG-CHÍNH CHO VIỆT-NAM :

Hàng Giáo-Phạm Việt-Nam đã từng nêu lên lập-trường của mình về Hòa-Bình trong Tuyên-Ngôn ngày 5-1-1969 và lập-trường này đã một lần nữa được lập lại trong "Giác-thư gửi các Phái-đoàn tham dự cuộc Hội-Đàm Ba-Lê đề ngày 1-1-1970 do Đức Tổng-Giám-Mục Sài Gòn Nguyễn-Văn-Bình và Đức Giám-Mục Đà-Nẵng Phạm-Ngọc-Chi ký, có đoạn như sau :

"Người công dân Công-Giáo Việt-Nam sẽ chẳng bao giờ chấp nhận một thứ Hòa-Bình được thương-lượng bất cứ giá nào, một thứ Hòa

(79)Đinh-Sơn-Huy, Op.Cit., tr.110.

Bình xếp đặt một cách bất công, bất chấp cả tự-do. Hòa Bình mà không có tự-do là thứ Hòa-Bình giả-tạo".

Ngoài ra, sau khi có Hiệp-Định Paris ngày 27-1-1973, trong Thư Chung của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đề ngày 3-2-1973 cũng lại một lần nữa nhắc đến những nguyên-tắc Hòa-Bình mà đã được Hội-Đồng nói trong bản Tuyên-Ngôn ngày 5-1-1969 như sau :

"Hòa-Bình này chỉ thực-sự được thành hình, khi bên trong cũng như bên ngoài, nó được xây dựng trên nền tảng vững chắc, nghĩa là khi nó được Chân-Lý làm nền tảng, công bình làm nguyên tắc, tình yêu làm động-lực, tự-do làm bầu khí".

Và gần đây hơn cả là Thông-Điện của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đề ngày 10-1-1974, trong đó khi đề-cập đến Hòa-Bình qua phương thức Hòa-giải, Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đã đưa ra những yêu cầu đối với cả Chánh-Phủ hai miền Nam, Bắc Việt-Nam như sau : Đối với Chánh-Phủ miền Bắc, Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam yêu cầu Chánh Phủ này ban hành mọi tự-do dân-chủ, nhất là tự-do tôn-giáo thực sự cho bất cứ tôn-giáo nào trên đất Bắc. Còn đối với Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa và các bên đối lập thuộc mọi khuynh-hướng tại miền Nam Việt-Nam, một đảng mở rộng thêm tự-do dân-chủ trong sinh-hoạt chính trị, một đảng từ bỏ đối lập bạo-động bằng vũ-khí.

Để vận-động cho Hòa-Bình, một số công-tác đã được Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam thực-hiện và ghi trong Thư Chung của Hội-Đồng gửi toàn-thể giáo-hữu Công-Giáo Việt-Nam đề ngày 3-2-1973 như sau:

"Là dân trong nước, là môn-đệ của Chúa Kitô, Đấng đã phán Phúc cho những ai ham mộ Hòa-Bình"(Mth.5,9), chúng tôi đã nhiều lần, hoặc kín-đáo, hoặc công-khai vận-động Hòa-Bình cho đất nước đã không may, bị chiến-tranh tàn-phá từ sau Đệ nhị Thế-chiến cho tới bây giờ. Không cần phải trở về quá khứ của những năm 1945-1954, chúng tôi xin đan cử một vài cuộc vận-động gần đây, khi mà cuộc chiến tại Việt-Nam tới mức khốc-liệt nhất. Ngày 29-1-1966, chúng tôi đã nói với anh chị em rằng "Đứng trước những trái ngược nhau

về ý-thức-hệ, cũng như trước viễn-ảnh ghê rợn tàn khốc của chiến-tranh. Công-đồng đã phi bác chủ-nghĩa duy-vật vô-thần (Giáo Hội trong Thế-giới ngày nay.G.S.21,1) và những chủ-trương hiếu chiến xâm-lãng, dùng võ-lực để thỏa mãn tham-vọng bá chủ (đđ.79,4). Công Đồng không ngớt kêu gọi các nhà lãnh-đạo và các Dân-tộc hãy tôn trọng quyền-lợi và tự-do của nhau, hãy cố gắng giải-quyết những tranh-chấp bằng phương-tiện ôn-hòa (đđ.82,1) " Như anh chị em đã biết cuộc vận-động này đã là một cuộc hòa nhịp vào những nỗ-lực của Đức Thánh Cha trong bài diễn-văn tại Liên-Hiệp-Quốc (4-10-1965) , trong thư Ngài gửi cho Tổng-Thống Johnson (30-12-1965) và trong thư ngày 1-1-1966 gửi cho 3 vị Chủ-tịch ba nước Cộng-Sản Podgorny (Nga), Mao-Trạch-Đông (Trung-Hoa Lục-Địa) và Hồ-Chí-Minh (Bắc Việt). Những nỗ-lực chung vận-động cho Hòa-Bình của Đức Thánh Cha và của Hàng Giám-Mục Việt-Nam đã thực-hiện dịp Đức Cha Pignedoli, đặc sứ Tòa-Thánh sang thăm Việt-Nam. Trong Thông-Cáo đề ngày 7-10-1966, chúng tôi đã lặp lại lời kêu tha-thiết của Đức Giáo-Hoàng tại Liên-Hiệp-Quốc : Nhân danh Thiên-Chúa, xin hãy ngồi lại ! Hãy gặp nhau, hãy đi đến bàn hội-nghị". Sau hết, trong thư luân-lưu ngày 5-1-1969 chúng tôi đã thành khẩn kêu gọi các người thiện-chí đem hết khả-năng để xây dựng lại quê-hương, hàn gắn vết thương dân-tộc". Chắc anh chị em còn nhớ bức "Giác thư kính gửi các Phái Đòan tham dự cuộc hội-đàm Ba-Lê" ngày 1-1-1970 do Đức Cha Sài Gòn và Đức Cha Đà-Nẵng ký tên, không ngoài mục-đích "đóng góp hữu hiệu vào công-cuộc tìm kiếm Hòa-Bình cho xứ sở".

Nói một cách tổng-quát thì sự vận-động Hòa-Bình cho Việt Nam của Hàng Giáo-Phẩm cũng như của đại-đa-số các tín-hữu nó phù hợp với đường lối, với chánh-sách của Quốc-gia. Hòa-Bình đó phải là nền Hòa-bình công-chính, Hòa-bình có điều-kiện và một trong các điều-kiện căn-bản đó là phải tôn-trọng quyền tự-quyết của nhân dân miền Nam Việt-Nam như Chương IV của Hiệp-Định Paris về Việt Nam ngày 27-1-1973 đã ghi.

Đề cập đến vấn đề mưu tìm Hòa-Bình cho Việt-Nam, thiết tưởng cũng nên tìm hiểu sơ qua về các hoạt-động của Đức Thánh Cha Phaolô

Đệ Lục trong lãnh-vực này. Nỗ-lực vận-động Hòa-Bình Việt-Nam của Đức Phaolô VI đã được Nhật-báo Thăng-Tiến(80) ghi lại như sau đây:

"Suốt 9 năm trời từ ngày kế vị Đức Gioan XXIII, Đức Thánh Cha Phaolô VI đã tận dụng tất cả phương-tiện, thời-co và những liên-lạc ngoại-giao để vận động cho Hòa-bình.

"Mặc dầu Hiệp-Định ngưng bắn đã được ký-kết, Đức Thánh Cha vẫn còn lo ngại cho viễn-tượng mong-manh của một nền Hòa - Bình chân-chính. Ngài nói với các giáo-hữu tề-tụ tại Công- Trường Thánh Phêrô ở Rôma hôm 28 tháng 1 năm 1973 "Chiến-tranh đã thật sự kết thúc chưa ? Có thật là nó đã hết rồi không ? Ta muốn tin-tưởng rằng nó thật sự đã chấm dứt và ta hết lòng mong muốn như vậy".

"Từ ngày đăng-quang, từ tháng 6 năm 1963, Đức Phaolô VI đã tìm đủ mọi cách để có thể đề cập đến việc chấm dứt cuộc chiến Việt Nam. Ngài đã nêu vấn-đề này trong các buổi tiếp-kiến Tổng-Thống Johnson và Nixon, Chủ-Tịch Nhà Nước Sô-Viêt Podgorny và Chủ Tịch Tito, đã gởi thơ cho các vị Chủ-Tịch Mao-Trạch-Đông và Hồ-Chí-Minh. Ngài cũng đã viết thơ cho Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu. Về nỗ lực tìm kiếm Hòa-Bình cho Việt-Nam của Đức Thánh Cha, Tòa-Thánh chỉ công-bố một ít văn-kiện có tính-cách công-cộng. Nhưng còn biết bao tài-liệu mật mà chỉ có Điện Văn-Khố biết đến thôi.

"Năm 1965, tại Liên-Hiệp-Quốc, Ngài đã kêu gọi mọi phe ngồi lại bàn Hội-nghị, thảo-luận những dị-đồng chính-trị trong ôn-hòa. dịp Tết Dương-lịch 1966, Ngài đã gởi điện chúc mừng và cầu mong thiện-chí Hòa-bình cho các vị nguyên-thủ Sài-gòn, Hà-nội, Liên Xô, Hoa-Kỳ và Trung-Quốc. Tất cả đều phúc đáp trừ Bắc-Kinh. Trong cuộc tiếp-kiến ngoại-giao đoàn đầu năm 1966, Đức Phaolô đã ám chỉ đến nỗ-lực của Ngài, lúc Ngài nói : "Thiên-Chúa chúng kiến cho thiện-chí và nỗ-lực của chúng tôi" cho nền Hòa-bình tại Việt-Nam.

(80) Nhật-Báo Thăng-Tiến số 270, 271 ra ngày 4 và 5/3/1973.

"Ngài cũng gọi những vị đại-diện Ngài đi vận-động cho Hòa-Bình, những sứ-giả Hòa-Bình của Ngài. Tháng 9 năm 1966, Đức Cha Sergio Fignedoli đã đến Sài-gòn và tháng giêng năm 1967, Đức Ông Georg Huessler, Giám-Đốc Cơ-quan Caritas Đức, đã đến Hà-Nội và đã gặp Chủ-Tịch Hồ-Chí-Minh hơn một tiếng đồng-hồ. Theo báo chí tường thuật, một cán-bộ cao-cấp đã nói với Đức Ông Huessler rằng Đức Phaolô VI là một "người yêu thương kẻ thù giống như người anh em của mình". Ngài đã không ngần-g ngại đề-nghị dùng điện Vaticanô hay điện Lateranô tại Rôma làm nơi hội-họp của một hội-nghị về Việt-Nam. Mùa Hè năm 1972, Ngài đã gọi thơ cho bốn phái-đoàn Hòa-Hội Paris, kêu gọi họ chấp nhận những điều-kiện ngưng chiến và tái lập Hòa-Bình, đồng thời cũng xác nhận Ngài sẵn sàng đóng góp trong nỗ-lực trên.

"Giờ đây, lúc triển-vọng Hòa-bình còn mong manh, Ngài vẫn tiếp-tục công-khai hay kín đáo vận-động cho Hòa-bình chân chính thật sự vẫn hồi trên quốc-gia Việt-Nam".

Tóm lại, Đức Giáo-Hoàng với một uy-tín lớn-lao sẵn có bao trùm thế-giới, cả khối Tự-do lẫn Cộng-sản, luôn luôn quan tâm và tìm mọi cách để Hòa-bình mau chóng đến với Dân-Tộc Việt-Nam. Có lẽ cũng chính vì thế, nhật báo Thăng-Tiến số ra ngày 20-1-1974, mục "Giáo-Hội Thời-Đàm" đã viết : "Bởi đâu Kissinger và Lê-Đức-Thọ, hai chính khách bất chiến tự nhiên... đoạt giải Hòa-bình Nobel, nếu không nhờ vào hàng loạt những cuộc "mặt đàm" của Tòa-Thánh tạo điều-kiện cho các bên cùng đưa nhau đến bàn Hội-nghị. Hẳn ai nấy còn nhớ là sau Hội-Nghị Paris về Việt-Nam, ngoại-trưởng Việt Nam Cộng-Hòa cũng như đại-diện Bắc-Việt và Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam đã lần lượt đến Vatican để cảm ơn Đức Giáo-Hoàng Phaolô VI về những nỗ-lực văn-hồi Hòa-Bình của Ngài".

Bàn về các phương-thức và kỹ-thuật tham-gia chánh-trị của Công-Giáo Việt-Nam chúng ta đã trình bày về sự hợp-tác của Công-giáo đối với Chánh-quyền. Sự hợp-tác này được thể-hiện trong những lúc bình-thường của Quốc-Gia và trong mọi lãnh-vực : Chánh trị, văn-hóa và xã-hội, cũng như sự hợp-tác với Chánh-quyền trong những hoàn-cảnh đặc biệt : chống Cộng và mưu tìm một nền Hòa Bình Công-chính cho Việt-Nam. Ở đây, chúng ta cũng đã so-luộc những nét chánh-yếu về nỗ-lực của Tòa-Thánh Vatican liên-hệ đến nền Hòa Bình Việt-Nam.

Tóm lại, Công-Giáo tuy chỉ là thiểu-số trong tổng số dân tại miền Nam Việt-Nam nhưng phải công-nhận rằng, cộng đồng tôn giáo này trong quá-khứ đã đóng góp rất nhiều cho Quốc-Gia, Dân-Tộc ở mọi lãnh-vực hay nói cách khác, Công-giáo Việt-Nam đã dành cho Chánh-quyền một sự cộng-tác quý-báu trong các vấn-đề công ích. Tuy nhiên, đôi khi Công-Giáo cũng có thể trở nên một đối lực với Chánh quyền như chúng ta sẽ tìm hiểu dưới đây.

TIẾT II

CHỐNG ĐỐI CHÁNH QUYỀN

Đối với các Chánh-quyền hợp-pháp thì việc tuân-phục là nguyên tắc và sự chống-đối chỉ là một ngoại-lệ theo như chủ-trương của Giáo-Hội Công-Giáo. Mặc dầu lấy sự phân lập làm nguyên-tắc, lấy luật Bác-Ái làm trọng-tâm xử-thế, nhưng khi phải bảo-vệ Đức Tin, bảo-vệ quyền-lợi chung của Quốc-Gia, người Công-Giáo cũng không ngần ngại đi vào con đường quyết-liệt.

Những lý-do nào được coi là biệt-lệ khiến người Công Giáo có thể có những phản-ứng mạnh đối với Chánh-quyền, và kỹ thuật hành-động trong trường-hợp này của giới Công-Giáo như thế nào ?

ĐOẠN 1. - NGUYÊN DO CHỐNG ĐỐI.

Nguyên do chống đối của Công-Giáo đối với chánh-quyền có thể là lý-do chánh-trị hoặc lý-do tôn-giáo.

A.- LÝ-DO CHÁNH-TRỊ :

Lý-do chánh-trị nói đây có thể là trường-hợp chánh- quyền không theo đúng đường lối đã quy-định trong Hiến-Pháp : Trung lập hay không chống Cộng triệt để chẳng hạn.

Diễn hình cho sự chống đối này là việc bất tín nhiệm Chánh Phủ Phan-Huy-Quát. Lý-do viện dẫn cho hành-động này là Chánh Phủ Phan-Huy-Quát "chỉ âm-mưu làm lợi cho phe đảng, quá nặng tính - chất độc-tài nhằm tiêu-diệt căn-bản tự-do tín-ngưỡng và tự do hành-đạo của các tôn-giáo, đã mất cảm tình với đồng bào miền Nam và khối Di-cư miền Bắc. Ngoài ra, còn cấu kết với thực-dân Pháp, và đưa người Công-dân Pháp ra làm Tổng-Trưởng trong Chính Phủ Việt-Nam"(81); hoặc "gây chia rẽ, không chống Cộng hữu-hiệu, thân Pháp, v.v...(82).

Trong bản Nhận-Định ngày 3-6-1965 của Văn-Phòng Liên-Lạc Tòa Tổng-Giám-Mục Sài-gòn cũng đã phần nào nói lên lý-do có thể đưa đến sự chống đối Chánh-quyền như sau :

"Trên cương-vị công-dân, người Công-giáo luôn luôn tôn trọng chánh-quyền khi chánh-quyền hợp-pháp và có khả-năng thực-hiện công-ích. Nhưng trường-hợp ngược lại, người Công giáo không những có quyền mà còn có bổn-phận tranh-đấu để góp phần cải-thiện chính-quyền".

Trong cuộc tiếp-xúc với chúng tôi ngày 26-4-1974, Linh Mục Trần-Du cũng đã cho biết là các cuộc biểu-tình vào các năm 1966, 1967 do Ngài tổ-chức là nhằm chặn đứng ý-định của ngoại bang định trung-lập-hóa miền Trung lúc đó. Linh-Mục Hoàng-Quỳnh trong cuộc tiếp xúc với chúng tôi vào ngày 13-2-1974 cũng nhắc lại nguyên-tắc nói trên và nhấn mạnh thêm là cần chánh-quyền đó phải

(81) Nhật Báo Xây-Dựng, số ra ngày 29-5-1965.

(82) Đốcn-Thêm : Việc Tụng ngày 1965, tr. 87, số xuất-bản Phạm-quang-Khải, Saigon 1968.

tuân theo đúng Hiến-Pháp, nếu chánh-quyền đi sai đường lối Hiến-Pháp thì rất có thể bị người Công-Giáo chống đối.

Chánh-quyền có thể bị Công-Giáo chống đối vì lý do chánh trị nhưng Chánh-quyền cũng có thể bị Công-Giáo chống đối bởi một lý do mạnh hơn. Đó là lý-do tôn-giáo.

B.- LÝ-DO TÔN-GIÁO

Về lý-do tôn-giáo thì gần đây chúng ta nhận thấy có vấn đề Công-Giáo và một số tôn-giáo khác đã đứng lên chống đối Quốc Hội lập Hiến ngày 11-9-1966 vì đã bỏ ba chữ "Đấng Tối-Cao" trong lời mở đầu của Hiến-Pháp ngày 1-4-1967 và sau đó Quốc-Hội đã phải thay thế bằng ba chữ "Đấng Thiêng-Liêng" trong Bản Tuyên-Ngôn ngày 10-4-1967.

Có thể nói lý-do Tôn-giáo là một yếu-tố dễ đưa đến sự chống đối của Công-Giáo hơn cả. Trong quá-khứ của lịch-sử Giáo-Hội, đã có hàng trăm ngàn người, vừa giáo-sĩ vừa giáo-dân đã phải chịu cực hình hay phải chết cũng chỉ vì lý-do tôn-giáo, lý-do bảo vệ Đức Tin mà thôi. Điều này dễ hiểu vì phụng-sự Thiên-Chúa là một giới răn tối trọng. Chính Đức Cố Giáo-Hoàng Gioan XXIII đã minh định trong Thông-Điện Pacem in Terris như sau :

"Quyền bính mà trật tự luân-lý đòi hỏi, phát xuất từ Thiên Chúa. Bởi thế, nếu những vị cầm-quyền có tuyên-bố những luật-lệ hay thi-hành những phương-pháp trái với trật tự luân-lý, tức là trái với ý-nguyện Thiên-Chúa thì tất nhiên những luật-lệ hay phương-pháp kia không thể bắt buộc lương-tâm vì phải vâng lệnh Thiên-Chúa hơn vâng lệnh người trần-gian. Hơn nữa trong trường hợp này quyền bính không phải là quyền-bính nữa nhưng là cường quyền áp-bức".

Trên đây chúng ta đã tìm hiểu những lý-do khiến Công-Giáo có thể chống đối Chánh-quyền nhưng sự chống đối ấy được thể-hiện dưới hình thức nào ? Đó là vấn-đề kỹ-thuật hành-động.

ĐOẠN 2. - KỸ THUẬT HÀNH ĐỘNG.

Giáo-Hội Công-Giáo hầu như không có chủ-trương tranh đấu bạo động mà ngã theo đường lối tranh đấu hợp-pháp và ôn-hòa hơn. Kỹ-thuật hành-động thông thường là bằng phương-thức biểu-tình hay đưa kiến-nghị.

A.- BIỂU-TÌNH

Biểu-tình, biểu-dương lực-lượng là hình-thức tranh đấu thông thường nhất của Công-Giáo sau cuộc Cách-Mạng ngày 1-11-1963. Nếu không kể các cuộc biểu-tình của người Công-Giáo tại các địa phương, riêng tại Sài Gòn theo thứ tự thời-gian có các cuộc biểu-tình sau đây :

1)- Cuộc biểu-tình ngày 7/6/1964 nhằm 6 mục-tiêu ghi trong bản Tuyên-Ngôn của Ủy-Ban Trung-Ưng Tranh-Đấu Công-Giáo. Đó là các mục-tiêu :

- Yêu-cầu Chánh-Phủ trung thành với tinh-thần cuộc Cách Mạng 1-11-1963 là thực-thi một nền Dân-Chủ chân-chính và đẩy mạnh công cuộc chống Cộng cứu quốc.

- Lên án Cộng-Sản vô thần và bọn tay sai núp dưới bộ áo quốc gia lũng đoạn hàng ngũ nhân-dân.

- Phản-đối chánh-quyền mị dân.

- Phản-đối âm-mưu chia rẽ tôn-giáo của Cộng-Sản và tay sai.

- Phản-đối những hành-động kỳ-thị tôn-giáo, điển hình là vụ án Đặng-Sĩ và những vụ đàn-áp Công-giáo miền Trung.

- Phản-đối những lời nhục-mạ Giáo-Hội và tổn-thương quyền-lợi giáo-dân trong 6 tháng qua.

2)- Cuộc biểu-tình kỷ-niệm 10 năm di-cư ngày 19-7-1964.

3)- Những cuộc biểu-tình vào cuối tháng 8 năm 1964 do lực-lượng Sinh-viên liên Khoa và lực-lượng Thanh-niên chống Cộng(thuộc

Liên-Đoàn Thanh-Niên Học-Sinh Tự-Dân) nhằm mục tiêu phản-ứng lại những vụ đàn áp, bách hại Công-giáo sau những ngày Tổng Nguyễn - Khánh công bố Hiến-Chương 16/8/1964.

4)- Những cuộc biểu-tình đầu tháng 6/1965 đòi lật đổ Chánh-Phủ Phan-Huy-Quát.

5)- Cuộc biểu-tình ngày 24/4/1966 nhằm chống lại những vụ đàn áp Công-Giáo và các đoàn-thể Quốc-Gia chống Cộng tại các tỉnh miền Trung và âm-mưu chia cắt đất nước.

6)- Cuộc biểu-tình ngày 12-6-1966, còn được gọi là "Ngày Vùng Lên của Sư-Đoàn Thanh-Niên Lam-Son".

7)- Cuộc biểu-tình ngày 31-3-1967 của trên 10.000 đồng bào Công-Giáo trước Quốc-Hội và Dinh Độc-Lập để phản-đối Hiến-Pháp đã không ghi danh từ "Đấng Tối-Cao" vào Lời Mở-Đầu Hiến-Pháp.

Các cuộc biểu-tình trên có tánh-cách phản-ứng, tiêu cực hơn là một phản-ứng tích-cực nào, do đó chúng ta nhận thấy rằng động cơ thúc đẩy người Công-Giáo hoạt-động chánh-trị sau năm 1963, trước hết chính là sự bảo-vệ tôn-giáo và thứ hai là cố gắng ngăn chặn một đường lối chống Cộng có vẻ như lỏng lẻo sau Cách-Mạng 1963.

Biểu-tình là một kỹ-thuật tranh-đấu thông thường của người Công-Giáo, nhưng còn một kỹ-thuật khác cũng được người Công Giáo hay sử-dụng tới, đó là hình-thức đưa kiến-nghị.

B.- HÌNH-THỨC ĐƯA KIẾN-NGHỊ :

Thường thường trong các cuộc biểu-tình đều có đọc Tuyên-Ngôn, lập kiến-nghị để nói lên mục-tiêu và các yêu-cầu mà cuộc biểu tình nhắm tới. Tuy nhiên, cũng có khi không cần phải có những cuộc biểu tình như thế mà chỉ cần một số người, một đoàn-thể nào đó lập sẵn kiến-nghị rồi trao cho Chánh-quyền.

Trong dịp phản-đối Chánh-Phủ Phan-Huy-Quát vào năm 1965, giới Công-Giáo cũng đã thực-hiện đường lối đưa kiến-nghị cho Quốc Trưởng và Hội-Đồng Quốc-Gia Lập-Pháp. Chúng ta thấy có những lần trao kiến nghị sau đây :

- Ngày 27-5-1965, một phái-đoàn đại-diện lực-lượng Công Giáo Đại-Đoàn-Kết do Linh-Mục Hoàng-Quỳnh hướng dẫn yết kiến Quốc Trưởng cùng Hội-Đồng Quốc-Gia Lập-Pháp, đưa kiến-nghị không tín-nhiệm Thủ-Tướng Phan-Huy-Quát và yêu cầu chỉ định Thủ-Tướng khác (83).

- Ngày 1-6-1965, Linh-Mục Hồ-Văn-Vui hướng dẫn 60 đại - diện của Mặt-Trận Công-Giáo Dân Việt-Nam yết-kiến Quốc-Trưởng cùng Hội Đồng Quốc-Gia Lập-Pháp, đưa kiến-nghị tương tự như của Lực lượng Đại-Đoàn-Kết, yêu cầu giải-tán Chánh-Phủ Phan-Huy-Quát (84).

Ngoài hai hình-thức chánh yếu là biểu-tình, đưa kiến nghị người Công-Giáo cũng còn dùng những hình-thức tranh-đấu khác như tổ-chức các cuộc học tập, hội-thảo và theo Linh-Mục Hoàng - Quỳnh thì còn có thể phản-đối bằng những hình thức khác nữa như : Nêu ý-kiến trên báo chí, tạo những luồng dư-luận trong quần-chúng theo mục-tiêu đã định.

Xuyên qua kỹ-thuật hành-động nói trên, chúng ta nhận thấy chỉ trừ một thiểu-số các cuộc biểu-tình tranh-đấu của giới Công Giáo vào năm 1964 là có mang sắc-thái bạo-động còn lại đa số các cuộc biểu-tình, đưa kiến-nghị khác đều có tính cách ôn-hòa, bất bạo động. Lý-do để giải-thích như đã được trình bày ở Chương I thuộc Phần II này là do thái-độ căn-bản của Giáo-Hội luôn luôn tôn-trọng các nhà cầm-quyền hợp-pháp. Do đó, việc dùng biện-pháp mạnh theo quan niệm của Giáo-Hội chỉ là ngoại-lệ mà thôi.

(83) Đoàn-Thêm : *Việc Từng Ngày* 1965, tr. 87.
(84) *Ibid.*, tr. 90.

Trên đây là những thái-độ có thể có của Công-Giáo đối với Chánh-quyền : Hợp-tác hay chống đối. Tiếp theo, chúng ta xét đến thái-độ của Chánh-quyền đối với sự tham-gia chánh-trị của Công-Giáo như thế nào .

TIẾT III

THÁI ĐỘ CỦA CHÁNH QUYỀN ĐỐI VỚI SỰ THAM GIA CHÁNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO

Nói một cách tổng-quát thì thường các chánh-quyền đều có cảm-tình đối với Công-Giáo kể từ nền Đệ I Cộng-Hòa Việt-Nam đến nay, chỉ trừ một vài chánh-quyền vì lý-do nào đó mà có thái độ ngược lại mà thôi.

ĐOẠN I.- ĐA SỐ CHÁNH QUYỀN CÓ THÁI ĐỘ THIỆN CẢM ĐỐI VỚI SỰ THAM GIA CHÁNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO.

Sau đây là những lý-do và hình-thức thể hiện mối thiện-cảm ấy.

A.- LÝ-DO ĐƯA ĐẾN VIỆC CHÁNH-QUYỀN CÓ THIỆN-CẢM VỚI CÁC HOẠT-ĐỘNG CHÁNH-TRỊ CỦA CÔNG-GIÁO -

Có hai lý-do chánh yếu, đó là : Sự phân lập, sự từng phục của Công-Giáo đối với các Chánh-quyền và sự trùng-hợp đường lối hoạt-động của Quốc-Gia và Giáo-Hội.

1)- Sự phân-lập và từng-phục của Công-Giáo đối với Chánh-quyền.

Trước hết, Chánh-quyền có thể an-tâm giao-hảo với Giáo-Hội Công-Giáo, không sợ Giáo-Hội tìm cách chiếm đoạt chánh-quyền như các đảng-phái Quốc-Gia, vì Giáo-Hội Công-Giáo chủ-trương phân biệt giữa Quốc-Gia và Giáo-Hội.

Nguyên-tắc này đã được chính Thánh-Kinh đề cập đến và riêng trong Thư Chung Mùa Chay 1973, Đức Tổng-Giám-Mục Sài Gòn Nguyễn-văn-Bình cũng nói :

"Giáo-Hội, tự bản chất của mình, không phải là một tổ-chức trần-thế, theo đuổi những mục-tiêu trần-thế hữu-hạn, nhưng là một thực tại có nguồn gốc siêu-nhiên và hướng về một cứu-cánh siêu-nhiên. Mặc dầu phải trải qua con đường "lũ-thứ trần-gian" này, mặc dầu luôn luôn sẵn-sàng chia sẻ số phận và hoàn-cảnh chung của mọi người, Giáo-Hội không thể quên rằng mình, trước hết, là một phương-thức cứu rỗi, có nhiệm-vụ truyền thông ân sủng của Chúa Kitô và dẫn đưa mọi người về đời hằng sống. Những cuộc tranh giành ảnh-hưởng hay quyền-lợi trần-thế không phù hợp với bản-chất và sứ-mệnh của mình".

Mặt khác, chính-quyền cũng có thể an-tâm giao-hảo với Giáo Hội vì sự tùng-phục của Công-Giáo đối với các Chánh-quyền hợp pháp được coi như một nguyên-tắc và là một truyền-thống lâu đời của Giáo Hội. Nguyên-tắc này đã được Thánh Phaolô nhắc đến trong thư gửi tín hữu Roma như sau : "Đối với quyền-chức hiện dịch, mọi người hãy biết phục-tùng, vì không quyền bính nào, mà lại không do tự Thiên Chúa, và những quyền chức hiện-hữu đã do Thiên-Chúa thiết định".

Ngoài lý-do phân lập và tùng-phục như vừa trình bày ở trên, Chánh-quyền còn dễ có thiện-cảm với Công-Giáo bởi lý-do khác nữa. Đó là sự trùng-hợp về đường lối và mục-tiêu của hoạt-động.

2)- Sự trùng-hợp đường lối hoạt-động giữa Quốc-Gia và Giáo Hội

Một cách tổng-quát, những điểm chánh yếu về đường lối hoạt động của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam đa số phù hợp với đường lối chính-sách của Quốc-Gia như đã trình bày ở Tiết I của Chương II thuộc phần thứ hai này. Những điểm chánh yếu ấy là : Cùng có chung mục-đích là phục-vụ con người, cùng có chủ-trương chống chủ nghĩa Cộng-Sản vô thần, đồng thời mưu tìm một nền Hòa-Bình công chính cho Việt-Nam.

Khi đã có chung một đường lối với Quốc-Gia như thế, tất nhiên sẽ dễ dàng đưa đến việc Chính-quyền có thiện-cảm với Giáo Hội nhưng thiện-cảm ấy được thể hiện ra sao ?

B.- SỰ THỂ-HIỆN THÁI-ĐỘ THIÊN-CẢM CỦA CHÁNH-QUYỀN ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG CHÁNH-TRỊ CỦA CÔNG-GIÁO

Việt-Nam Cộng-Hòa là một quốc-gia theo chế-độ Dân-Chủ nên tự-do và bình-đẳng được coi là nguyên-tắc chung trong mọi hành động của Chánh-quyền. Do đó, nếu chánh-quyền nào có thiên-cảm đối với các hoạt-động chính-trị của Công-Giáo thì cũng chỉ được biểu-lộ qua những hoạt-động thực-tế mà thôi.

Trước hết, đối với Chánh-quyền Ngô-Đình-Diệm như chúng ta đã thấy, không những chánh-quyền có thái độ thân-thiện với Công-Giáo mà dư-luận sau cuộc Cách-Mạng năm 1963, còn đồng hóa Công-Giáo với Chánh-quyền này nữa. Chính vì vậy mà dưới thời Đệ I Cộng-Hòa, người Công-Giáo đã được Ông Ngô-Đình-Diệm tín-nhiệm, nâng đỡ trong các hoạt-động về chánh-trị nói chung và các hoạt-động trong chánh quyền nói riêng như đã trình bày ở Tiết II, Phần II này.

Thứ đến, đối với Chánh-quyền nền Đệ II Cộng-Hòa Việt-Nam hiện hữu thì có thể nói được là các hoạt-động chánh-trị của Công-Giáo nói chung, ít gặp trở-ngại. Lý-do như đã trình bày ở trên là vì Giáo-Hội Công-Giáo có một lập-trường tương đồng với đường lối của Quốc-Gia về các điểm căn-bản như về Hòa-Bình, về việc chống chủnghĩa Cộng-Sản. Thí dụ như việc chánh-quyền dành sự dễ-dàng để Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình và Đức Giám-Mục Phạm-Ngọc-Chi, tức là hai vị Chủ-Tịch và Phó Chủ-Tịch Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam thực-hiện ý-định sang Paris tìm gặp các Phái-đoàn tham-dự Hòa-Hội về Việt Nam trước đây. Tuy nhiên, cuộc gặp gỡ dự định không thành và để thay vào đó, hai Đức Cha đã gửi cho các Phái-Đoàn bức "Giác-thư" đề ngày 1-1-1970, nội-dung nói lên ước-nguyện Hòa-Bình và đưa ra 7 nguyên tắc

căn-bản cho một nền Hòa-Bình đích thực (85).

**ĐOẠN 2. - THIẾU SỞ CHÁNH QUYỀN ÍT THIÊN CẢM ĐỐI VỚI
SỰ THAM GIA CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO.**

Đây có thể coi là những trường-hợp đặc biệt và có thể phân tách thành những hoạt động, một đảng có tánh-cách chung của tập thể Công-Giáo và một đảng với tánh-cách cá-nhân mà thôi.

**A. - MỘT VÀI CHÁNH-QUYỀN CÓ ÍT HAY KHÔNG CÓ THIÊN-CẢM ĐỐI VỚI CÁC
HOẠT-ĐỘNG CHÁNH-TRỊ CỦA CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM NÓI CHUNG**

Một sự kiện lịch-sử và có thể coi là một nguyên-nhân làm cho chánh-quyền đương thời không có thiên-cảm đối với các hoạt động chánh-trị của Công-Giáo cũng như của một số tôn-giáo khác, đó là việc Ủy-Ban Liên-Lạc Tôn-Giáo đã đứng lên bất tín-nhiệm Chánh Phủ Phan-Huy-Quát vào đầu tháng 6/1965. Lễ dĩ nhiên hành động bất tín

(85) Đây nguyên-tắc đó như sau : 1. Trước hết phải đặt tinh-yếu lên đầu để thông-cảm và nhượng nhịn lẫn nhau. 2. Phạm giá con người và quyền tự do chánh đảng nhất là quyền tự-do tôn-giáo và tín-ngưỡng phải được tôn trọng. 3. Cuộc thương-thuyết phải đi đến một Hòa-ước với những điều-kiện chính-xác và rõ ràng do một tổ-chức quốc tế hữu-hiệu có đủ thẩm-quyền và phương thế hoạt-động để kiểm-soát việc thi-hành. 4. Khi thi-hành Hòa-ước, đôi bên phải loại bỏ lòng thù hận, những hành-động trả thù cá-nhân hay đảng phái. 5. Sự giao-dịch trao đổi, thông tin giữa hai miền Nam Bắc cần được khuyến-khích thực hiện, ngõ hầu đưa đến đại-đoan-kết Dân-tộc. 6. Loại trừ những gì trực-tiếp hay gián tiếp ngăn cản hai miền tiến lại gần nhau, để nhờ đó sửa soạn cho một cuộc hòa-giai dân tộc, thông nhất quốc-gia, theo quyền-tự quyết nghĩa là quyền định đoạt hoàn toàn tự do của toàn dân Việt-Nam. 7. Hòa-ước phải quy-định một kế-hoạch tái giảm binh bị tới mức tối đa cho cả đôi bên, lực lượng võ trang chỉ cần vừa đủ để giữ an-ninh công-cộng. Dành nhiều phương-tiền vào việc tái-thiết xứ sở, nâng cao đời sống của nhân-dân, nhất là những tầng lớp lao-động, nghèo túng.

nhiệm này không thể làm cho Chính-Phủ Phan-Huy-Quát hài lòng hay nói cách khác, Chánh-Phủ Phan-Huy-Quát khó mà có cảm tình đối với các hoạt động chánh-trị chống đối mình như thế.

B.- CHÁNH-QUYỀN ĐỐI VỚI CÁC HOẠT-ĐỘNG CHÁNH-TRỊ CỦA MỘT VÀI NHÓM THUỘC GIÁO-SĨ VÀ TÍN-ĐỒ CÔNG-GIÁO

Đối với các hoạt-động chánh-trị của một số giáo-sĩ và tín-đồ Công-giáo có những chủ-trương không phù-hợp với đường lối của Quốc-gia như các hoạt động của "Nhóm đòi hỏi trả tù chánh trị" hay "nhóm Thanh-Lao-Công" trước đây(86) thì chắc chắn các hoạt-động ấy không thể nào làm cho Chánh-quyền có thiện-cảm được. Điểm cần phân-biệt ở đây là : Các hoạt-động chánh-trị nói trên không được cảm-tình của chánh-quyền chú không phải các hoạt động ấy vì danh-nghĩa của người Công-Giáo mà không được cảm-tình của Chánh quyền.

Ngoài ra, cũng nên ghi nhận thêm là có thể có những Chánh-quyền nói chung thì có cảm-tình với các hoạt động chánh trị của Công-Giáo, nhưng cũng có thể có một vài hoạt-động chánh trị nào đó mà không làm chánh-quyền ấy hài lòng. Thí dụ : Dưới thời Đệ I Cộng-Hòa Việt-Nam, Ông Ngô-Đình-Diệm với chủ-trương độc đảng nên ngay cả đối với Công-Giáo, Ông cũng không đồng ý cho tôn giáo này có những hoạt-động đảng-phái riêng rẽ. Có lẽ cũng vì thế mà "vào lối đầu năm 1955, phía bên Công-Giáo có một lực-lượng chính trị khá quan-trọng là Tập-Đoàn Công-Dân Tôn-Giáo, Ông Diệm và Ông Nhu không bằng lòng cho lực-lượng này hoạt-động, nhưng cũng hơi kẹt. Ông không muốn dùng các phương-thức áp-lực hay đàn áp và do đó đã có lần Ông Ngô-Đình-Diệm ngỏ ý với Linh-Mục Cao-Văn-Luận là Ông Ngô-Đình-Diệm muốn cho Tập-Đoàn Công-Dân sát nhập vào Phong Trào Cách-Mạng Quốc-Gia"(87).

Trên đây chúng ta vừa tìm hiểu về thái-độ của chánh quyền đối với các hoạt-động chánh-trị của Công-Giáo. Thái độ ấy

(86) Theo Nhật-báo Thăng-Tiến số ra ngày 27 và 28/4/1974, mục "Có sao nói vậy", tr.1.

(87) Theo Lm.Cao-Văn-Luận, Op.Cit., tr.260.

có thể thuận-lợi hoặc không thuận lợi cho các hoạt động chánh-trị của Công-Giáo Việt-Nam nói chung và hoạt-động của một số Giáo-sĩ, giáo dân nói riêng. Tiếp theo, chúng ta tìm hiểu về thái-độ của Công-Giáo đối với các đoàn-thể khác trong cộng-đồng Quốc-gia.

TIẾT IV

THÁI ĐỘ CỦA CÔNG GIÁO ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN THỂ KHÁC

Trên nguyên-tắc, Giáo-Hội Công-Giáo luôn luôn chủ-trương đoàn kết với các tôn-giáo cũng như đối với các đảng-phái quốc-gia khác. Sự va-chạm chống đối nhau nếu có, chỉ là những trường-hợp đặc-biệt mà thôi.

ĐOẠN 1. - THÁI ĐỘ CỦA CÔNG GIÁO ĐỐI VỚI CÁC ĐOÀN THỂ KHÁC.

Vì tính-cách quan-trọng đặc-biệt của Phật-giáo nên chúng ta sẽ xét cách riêng mối tương-quan giữa Công-Giáo và Phật-Giáo. Sau đó, chúng ta sẽ xét đến mối tương-quan giữa Công-Giáo đối với các tôn-giáo khác.

A. - THÁI-ĐỘ CỦA CÔNG-GIÁO ĐỐI VỚI PHẬT-GIÁO :

Như đã nói trên, nguyên-tắc thì Giáo-Hội Công-Giáo luôn luôn chủ-trương đoàn-kết với mọi tôn-giáo khác. Điều này đã được Linh-Mục Hoàng-Quỳnh nói trong bài giải-thích về bản Tuyên-Ngôn của Ủy Ban Trung-Uơng Tranh-Đấu Công-Giáo ngày 7-6-1964 như sau: " Riêng đối với Phật-Giáo là một tôn-giáo lớn trên thế-giới, Ủy-Ban Trung Ương Tranh-Đấu Công-Giáo xét rằng Công-Giáo cần phải sống chung với Phật-Giáo trong tinh-thần thân-hữu và hợp-tác."

- Tuy nhiên, trên thực-tế thì "mối tương-quan giữa Công Giáo và Phật-Giáo sau ngày chế-độ Ngô-Đình-Diệm cáo chung quả thật đã căng thẳng, vì mỗi bên đều mang những mặc-cảm trái ngược. Tình-trạng căng thẳng ấy tưởng chừng có thể biến thành nội-chiến vào mùa Hè 1964.

"Hiện nay, tình-trạng xung-đột nổi trên hầu như không còn và ta có thể nói rằng, lập-trường chung của Giáo-Hội Công-Giáo và của đa số giáo-sĩ và tín-đồ Công-Giáo phù-hợp với lập-trường của Giáo-Hội Phật-Giáo Thống-Nhất Khối Quốc-Tự nhiều hơn và chủ trương của một thiểu-số giáo-sĩ và trí-thức Công-Giáo lại phù-hợp với đường lối tranh-đấu của Giáo-Hội Phật-Giáo Thống-Nhất Khối Ấn-Quang hơn"(88).

B.- THÁI-ĐỘ CỦA CÔNG-GIÁO ĐỐI VỚI CÁC TÔN-GIÁO KHÁC

Không những đối với Giáo-Hội Phật-Giáo mà ngay cả đối với các tôn-giáo khác, Công-Giáo cũng luôn luôn chủ-trương tạo tình đoàn-kết, thân-hữu.

Trong Thông-Cáo của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đề ngày 7-10-1966 có đoạn viết như sau :

"Chúng tôi đặc biệt gửi đến các tôn-giáo bạn lời chào thân ái: Tất cả là anh em một nhà, chúng tôi kính trọng mọi người và sẵn-sàng đối-thoại trong tình huynh-đệ. Chúng tôi nhận định rằng : chỉ có tình đoàn-kết và tôn-trọng lẫn nhau mới có thể đặc-lục và phục-vụ quốc-gia và xây-dựng một xã-hội tươi đẹp hơn".

Cũng vì muốn tạo sự đoàn-kết giữa các tôn-giáo mà Công-Giáo cũng đã là một trong các sáng-lập-viên ra Hội-Đồng Tôn-Giáo và hơn nữa, Công-Giáo lại còn có cả một vị Giám-Mục làm đại diện trong Hội-Đồng này.

Linh-Mục Trần-Du trong cuộc tiếp-xúc với chúng tôi vào ngày 26-4-1974 đã cho biết rằng, vào những năm 1966, 1967, Linh-Mục cũng thường thân hành tới với các tôn-giáo bạn để tạo sự thông cảm, đoàn-kết nhằm phụng-sự Quốc-Gia, Dân-Tộc cách hữu-hiệu hơn và cũng đã được các tôn-giáo đáp ứng rất thuận-lợi.

(88) Hoảng-Xuân-Hảo, Op. Cit., tr. 384.

Hơn nữa, Công-Đông Vaticanô II cũng đã dành hẳn một Tuyên-Ngôn để nói về sự liên-lạc của Giáo-Hội với các Tôn-giáo ngoài Kitô-giáo(89) cũng đủ nói lên tánh-cách quan-trọng của vấn-đề.

ĐOẠN 2.- THÁI ĐỘ CỦA CÔNG GIÁO ĐỐI VỚI CÁC CHÁNH ĐẢNG.

Với chủ-trường đứng ngoài và trên các đảng-phái nên Giáo-quyền Công-Giáo có thể nói được rằng, không có vấn-đề gì gọi là tranh-chấp, đối-ky với các chánh-đảng. Hơn nữa, theo như Thư Chung của Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình Mùa Chay 1973 thì Giáo-Hội còn khuyến-khích người Công-Giáo hòa mình với các Đảng-Phái khác.

Riêng trong Thư Chung Mùa Chay 1973 của Đức Tổng-Giám-Mục Sài-gòn Nguyễn-Văn-Bình có đoạn viết như sau :

"Tín-ngưỡng không phải là một tiêu-chuẩn đầy đủ và thích hợp để thành lập đảng-phái chính-trị. Người tín-hữu không thể saonhãng bỏn-phận công-dân. Nhưng khi hoạt-động chính-trị, nên liên kết với mọi người, thuộc mọi giới, mọi tôn-giáo khác nhau".

Trong Thông-Cáo của Hội-Đông Giám-Mục Việt-Nam đề ngày 7-10-1966 còn nói rõ hơn : "Chính-trị chấp nhận đảng phái, nhưng người Công-Giáo nên hòa mình vào các đảng-phái có tôn-chỉ và hành - động không trái Phúc-Âm".

Trên đây có thể coi là những nguyên-tắc về thái-độ của Giáo-Hội đối với các đảng phái quốc-gia. Tuy nhiên, lập-trường của một số giáo-sĩ, giáo-dân đã có những lần thực-sự tham-gia vào các hoạt động chánh-trị cũng có cùng chiều-hướng đó. Đây, Linh-Mục Hàng Quỳnh nói :

"Một công-cuộc lớn lao như vậy, cần phải có sự tham-gia của mọi đoàn-thể chánh-trị và tổ-chức tôn-giáo bạn. Vì vậy Công-Giáo sẵn sàng cộng-tác với hết thảy các thành-phần Quốc-Gia để muôn người

(89) Tuyên-Ngôn được Đức Phaolô VI ban hành ngày 28-10-1965.

một lòng đập tan Cộng-Sản chia rẽ, góp sức kiến-thiết Quốc - gia".(90)

Tóm lại, Giáo-Hội Công-Giáo không chủ-trương kỳ thị tôn giáo hay đảng phái mà luôn luôn đề cao tình đoàn-kết, huynh - đệ và thân-hữu. Trong quá-khứ, nếu đã có đôi lần xảy ra những sự va chạm thì đó chỉ là những điều đáng tiếc chứ không phải do chủ-trương đối-nghịch sẵn có của Giáo-Hội.

Trong Phần Hai trên đây, chúng ta đã tìm hiểu về sự tham gia chánh-trị của Công-Giáo. Chúng ta đã biết quan-niệm của Công giáo về Giáo-quyền và thế-quyền cũng như quan-niệm của chánh quyền về tương-quan Giáo-Chánh. Ngoài ra, chúng ta cũng đã biết các phương-thức và kỹ-thuật tham-gia chánh-trị của Công-Giáo. Thường thường thì Công-Giáo luôn-luôn hợp-tác với Chánh-quyền để mưu cầu lợi-ích chung, nhưng đôi khi cũng có thể vì lý-do tôn-giáo hay vì quyền-lợi quốc-gia mà người Công-Giáo phải đứng lên chống đối một vài chánh-quyền nào đó. Trong Phần Hai này chúng ta cũng đã tìm hiểu thêm về thái-độ của Chánh-quyền đối với sự tham-gia chánh trị của Công-Giáo cũng như chính thái-độ của Công-Giáo đã có đối với các đảng-phái hay với các tôn-giáo khác.

Tuy nhiên, một Cộng-đồng tôn-giáo dầu có thực-lực đáng kể, dầu có tổ-chức khoa-học, dầu có nhân-sự tài-đức đến đâu cũng khó có thể tránh hết được những sơ-sốt có thể xảy ra. Do đó, đặc biệt trong Phần Ba sau đây sẽ dành cho việc nhận-định và đưa ra những đề-nghị thích-ứng.

o^o

(90) Dẫn giải-thích Tuyên-Ngôn ngày 7/6/1964 của Lm. Hoăng-Quỳnh.

PHẦN BA

NHẬN-ĐỊNH VÀ ĐỀ-NGHI

Hai Phần trên đây đã đem đến cho chúng ta một ý-thức khá rõ rệt về thực-lực của Công-Giáo Việt-Nam và về phương-thức sử-dụng tích-sản chánh-trị ấy trong các sanh hoạt chánh-trị nói chung và trong mối tương quan Giáo - chánh nói riêng.

Tuy nhiên, để cho mối tương-quan Giáo-Chánh được phát-triển tốt đẹp hơn nữa, thiết tưởng cũng cần biết những ưu và những nhược điểm hầu đưa ra những biện pháp thích ứng.

Chúng ta lần lượt xét các điểm chánh yếu trong hai Chương dưới đây :

Chương I : NHẬN ĐỊNH ƯU ĐIỂM VÀ KHUYẾT ĐIỂM TRONG MỐI TƯƠNG QUAN GIÁO-CHÁNH.

Chương II : BIỆN-PHÁP ĐỀ-NGHỊ ĐỂ Củng-Cố VÀ PHÁT TRIỂN MỐI TƯƠNG QUAN GIÁO-CHÁNH.

CHƯƠNG I

NHẬN-ĐỊNH ƯU VÀ KHUYẾT-ĐIỂM TRONG MỐI TƯ-ỞNG-QUAN GIÁO-CHÁNH

Trong mối tương-quan Giáo-Chánh tại Việt-Nam Cộng-Hòa ,
tất nhiên là có những ưu-điểm và cũng có cả những nhược-điểm nữa.

Dưới đây, trước hết chúng ta xét đến các ưu-điểm và tiếp
theo là các nhược-điểm.

TIẾT I

NHỮNG ƯU ĐIỂM

Ưu-điểm đề cập ở đây gồm có cả ưu-điểm về phía Giáo Hội
lên Chánh-quyền.

ĐOẠN 1.- ƯU ĐIỂM VỀ PHÍA GIÁO-HỘI.

Với lập-trường và tinh-thần phục-vụ cao-cả của Giáo Hội
như đã trình bày ở phần Hai trên đây, chắc chắn là có nhiều ưu-
điểm về phía Giáo-Hội, nhưng ở đây chúng tôi chỉ lưu ý tới hai
ưu-điểm sau. Đó là tinh-thần tôn-trọng luật-lệ quốc-gia và sự
tích-cực hỗ-trợ chánh-quyền trong công-ích.

A.- SỰ TÔN-TRỌNG LUẬT-LỆ QUỐC-GIA :

Có thể nói rằng, hệ-luận của việc tôn-trọng thế - quyền
là sự tôn-trọng các luật-lệ do chánh-quyền ban-hành, ngoại trừ khi
nào Chánh-quyền ban hành những luật-lệ ngược lại với giáo-lý hay
quyền-lợi chung.

Khác với một vài tôn-giáo(91), Giáo-Hội Công-Giáo trong lúc bình thường hầu như không có đưa ra những yêu sách có tánh cách đặc-quyền vượt khỏi luật-lệ sẵn có của quốc-gia, mà Giáo-Hội Công-Giáo chỉ luôn luôn hoạt-động trong những điều-kiện mà Quốc-gia đã ấn-định. Thí-dụ như trong các hoạt-động về từ thiện, về xã-hội, việc lập hội, v.v... Nếu Giáo-Hội muốn thành lập một Hiệp-hội, Giáo-Hội cũng phải tuân theo các thủ-tục và điều-kiện về Hiệp-hội hay như nếu Giáo-Hội muốn tổ-chức một lớp học cho các trẻ em tại một nơi nào đó, Giáo-Hội cũng phải tuân theo các điều-kiện đã được quy-định trong lãnh-vực này... Điển-hình là Hội Hợp-Tác Tái-Thiết Việt-Nam(COREV) do chính Đức Tổng-Giám-Mục Sài-gòn làm Chủ-tịch cũng đã theo đúng luật lệ của Quốc-Gia và do đó, cũng đã được Bộ Nội-Vụ cấp Nghị-Định số 427/BNV/KS/14-B ngày 10.9.1973.

Một sự-kiện đặc-biệt dưới thời Đệ I Cộng-Hòa mà có thể coi là một trong các nguyên-nhân đưa đến sự sụp đổ của chế-độ này là việc quy-định thế-thức treo cờ tôn-giáo và được nhắc lại bởi Công-điện số 9195 ngày 6-5-1963(92), nhưng với tinh-thần tôn-trọng luật lệ Quốc-gia, Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam không những sẵn sàng tuân theo lệnh ấy mà hơn nữa, chúng ta còn thấy "Đức Cha Nguyễn-Văn-Bình đã ra thông cáo nhắc nhở Giáo-dân về việc treo cờ Tòa-Thánh đúng theo Nghị-định của Chính-Phủ, là chỉ được treo trong nhà thờ, và phạm-vi các cơ-sở Giáo-Hội mà thôi"(93).

Riêng đối với những luật-lệ của Chánh-quyền ban-hành có tánh-cách đi ngược lại tín-lý hoặc ngược lại với quyền-lợi chung thì khó có thể được Giáo-Hội tuân theo. Thí-dụ, nếu sau này Chính

(91) Theo nhật-báo Chính-Luận số ra ngày 17-5-1974, Giáo-Hội Phát-Giáo Hòa-Hảo đã đưa lên Chánh-Phủ 7 thỉnh-nguyện và Chánh-Phủ đã bác bỏ cả 7 thỉnh-nguyện này.

(92) Thế-lệ treo cờ nơi đây được quy-định do Ngh-định số 189-BNV/NA/P5 ngày 12-5-1958 và Thông-tu số 5036-B/BNV/KS ngày 1.9.1965 của Bộ Nội-Vụ

(93) Lm. Cao-Văn-Luân, Op. Cit., tr. 321.

quyền ban-hành một Đạo-luật về Kế-Hoạch-Hóa Gia-Đình, cho phép phá thai chẳng hạn thì Đạo-luật ấy chỉ có trên giấy tờ mà hầu như không được áp-dụng trên thực-tế đối với người Công-Giáo vì phá thai được coi như hành-vi giết người, một điều luật mà Thiên-Chúa cấm đoán.

Mặt khác, chính Công-Đồng Vaticanô II, trong Hiến-Chế Mục Vụ về Giáo-Hội trong Thế-giới ngày nay (Gaudium et Spes) đã nói :

"Khi công-quyền vượt quá quyền-hạn của mình mà đàn-áp công dân thì lúc đó chính công-dân cũng không nên từ-chối những gì khách-quan xét thấy phù-hợp với đòi hỏi của công-ích. Nhưng họ được phép bênh-vực quyền-lợi của riêng mình cũng như của đồng bào chống lại những lạm-dụng của công-quyền, tuy nhiên phải tôn-trọng những giới-hạn của luật tự-nhiên cũng như luật Phúc Âm".

Trên đây là nói về tinh-thần tôn-trọng luật-lệ Quốc Gia của Giáo-Hội và những giới-hạn của tinh-thần ấy hay nói cách khác đối với Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam thì sự tôn-trọng luật-lệ quốc gia là nguyên-tắc còn sự không tuân hành chỉ là biệt-lệ. Ngoài ra, trong mối tương-quan Giáo-Chánh còn có một ưu-điểm khác nữa. Đó là sự tích-cực cộng-tác với Chánh-Phủ trong việc phục-vụ công-ích.

B.- GIÁO-HỘI TÍCH-CỰC HỖ-TRỢ CHÁNH-QUYỀN TRONG VIỆC PHỤC-VỤ CÔNG ÍCH :

Trong Sắc-lệnh về nhiệm-vụ Mục-Vụ của các Giám-Mục trong Giáo-Hội (Christus Dominus) do Đức Giáo-Hoàng Phaolô VI ban hành ngày 28-10-1965 có đoạn nói về sự cộng-tác của Giáo-Hội trong việc thế-tục như sau :

"Thực ra, các Chủ Chăn Thánh, trong khi chuyên tâm săn-sóc việc thiêng-liêng cho đoàn chiên, thực-sự cũng lo đến công việc thăng-tiến và nền thịnh-vượng của xã-hội trần-thế, bằng cách cộng-tác hữu-hiệu với các chánh-quyền dân-sự để thực hiện mục-

đích trên trong phạm-vi chức-vụ và hợp với cương-vị Giám-Mục; và bằng cách nhấn nhủ đoàn chiến vãng phục các luật-lệ chính đảng và tôn-trọng các quyền bính hợp-pháp."

Giáo-Hội cộng-tác với Chánh-quyền để mưu cầu công ích bằng cách lưu-ý, nhắc nhở hay bằng những hoạt-động cụ-thể, thiết thực.

Như Phần hai trên đây đã trình bày, Giáo-Hội Công Giáo Việt-Nam đã tích-cực hoạt-động trong mọi lãnh-vực, nhất là trong các lãnh-vực giáo-dục và xã-hội nhằm trực-tiếp mưu-cầu công ích và gián-tiếp cũng được coi như để hỗ-trợ, cộng-tác với các chánh quyền liên hệ vì Giáo-Hội và Chánh-quyền đều có một điểm tương đồng là cả hai đều nhằm phục-vụ con người.

Còn đối với các vấn-đề ngoài thẩm-quyền của Giáo-Hội thì Giáo-Hội thường nhắc nhở, lưu-ý chánh-quyền bằng những đường lối kín đáo hay công-khai qua các văn-kiện của Giáo-Hội. Thí dụ như về tệ-nạn tham-nhũng, ma túy, độc-đục, Hội-Đông Giám-Mục Việt-Nam đã đặc-biệt lưu-ý trong Thông-Cáo đề ngày 29-9-1973 và gần đây Hội-Đông Giám-Mục Việt-Nam còn nhấn mạnh thêm trong Tuyên Ngôn đề ngày 10-1-1974.

Việc chánh-quyền tăng-gia tích-cực trong công-tác bài trừ tệ-đoan xã-hội từ đầu năm 1974 đến nay thì theo Ông Dân -Biểu Ngô-Trọng-Hiếu trong cuộc tiếp xúc với chúng tôi ngày 25-2-1974 thì đó cũng có thể là do ảnh-hưởng phần nào của bản Tuyên Ngôn của Hội-Đông Giám-Mục Việt-Nam đề ngày 10-1-1974 nói trên.

Trong mối tương-quan Giáo-Chánh, không những có những ưu-điểm về phía Giáo-Hội như chúng ta đã thấy ở trên mà ngay cả về phía Chánh-quyền cũng có những ưu-điểm như chúng ta sẽ tìm hiểu trong đoạn Hai dưới đây.

ĐOẠN 2. - ƯU ĐIỂM VỀ PHÍA CHÁNH QUYỀN.

Thái-độ chánh-quyền vô tư trong việc giúp đỡ các hoạt động của tôn-giáo và việc chánh-quyền không xen vào lãnh-vực tôn-giáo được coi là những ưu-điểm của chánh-quyền trong mối tương quan Giáo-Chánh.

A.- CHÁNH-QUYỀN KHÔNG XEN VÀO LÃNH-VỰC TÔN-GIÁO

Ngoài trường-hợp Chánh-quyền Đệ I Cộng-Hòa cũng như một vài chánh-quyền khác sau cuộc Cách-Mạng năm 1963 đã có những thái-độ và hành-động có tánh-cách vi-phạm đến quyền tự-do tôn-giáo còn nói chung, đây là một nguyên-tắc Hiến định vì điều 9, khoản 1 Hiến-Pháp VNCH ngày 1-4-1967 đã ghi : "Quốc-gia tôn trọng và bảo-đảm quyền tự-do tín-ngưỡng, tự-do truyền-giáo và hành đạo của mọi công-dân miễn là không xâm-phạm đến quyền-lợi quốc gia, không phương-hại đến an-ninh, trật-tự công-cộng và không trái với thuần-phong mỹ-tục."

Xét như thế, trên nguyên-tắc Giáo-Hội được tự do hành-đạo và truyền đạo trong phạm-vi luật-lệ quốc-gia và trên thực tế chúng ta nhận thấy hiện nay chính-quyền cũng tỏ ra thực sự tôn trọng thẩm-quyền riêng của mỗi Giáo-Hội trong lãnh-vực nói trên. Hơn nữa, các tôn-giáo tại Việt-Nam Cộng-Hòa hiện có một thế lực mạnh-mẽ, một vai trò quan-trọng nên dầu nếu có chánh-quyền nào đó muốn xen lấn vào nội-bộ các Giáo-Hội cũng không phải là điều dễ. Một thí-dụ cụ thể như đã nói ở trên là việc Chánh-Phủ Phan-Huy-Quát dự tính đưa ra một dự-thảo quy-chế tôn-giáo và theo như nhận định của Ủy-Ban Liên-Lạc Tôn-giáo, thì "dự thảo này có tánh cách hạn chế quyền tự-do của các tôn-giáo nên đã bị Ủy-Ban này ra Thông-Cáo phản-đối" (94). Chính vì bị phản-ứng như trên nên sau đó vào ngày 7/6/1965 "Thủ-Tướng Chánh-Phủ gửi thư cho Ủy-Ban Liên-lạc Tôn-giáo, xác nhận chủ-trương bình-đẳng tôn-giáo và chuyển

(94) *Đoãn-Thêm : Việc Từng Ngày 1965, tr. 91, Cơ sở xuất-bản Phạm-quang-Khai, Saigon, 1968.*

giao một số Hiến-chương cho Hội-Đồng Quốc-Gia Lập-Pháp cứu xét" (95).

Gần đây, trong quyết-định của Chánh-Phủ về bảy thỉnh nguyện của Giáo-Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo, chúng ta cũng thấy khi trả lời về vấn-đề Giáo-Hội Phật-Giáo Hòa-Hảo chia rẽ thành nhiều hệ-phái, có một đoạn nói lên đường hướng đó, như sau : "Nếu có sự chia rẽ nội-bộ là do nội-bộ của Giáo-Hội mà ra, chứ chánh-quyền không xen vào nội-bộ của bất cứ tôn-giáo nào" (96).

Tóm lại, chủ-trương không xen vào lãnh-vực thuần-túy tôn giáo là một ưu-điểm của Chánh-quyền trong tương-quan Giáo Chánh. Tuy nhiên, sự vô tư trong việc giúp đỡ các hoạt-động của tôn giáo cũng là một ưu-điểm khác về phía Chánh-quyền.

B.- CHÁNH-QUYỀN VÔ-TƯ TRONG VIỆC GIÚP-ĐỖ CÁC HOẠT-ĐỘNG CỦA TÔN GIÁO :

Như đã trình bày ở trên, chủ-trương hiện nay của Chánh-Phủ là vô tư, bình-đẳng giữa các tôn-giáo. Điều này là một nguyên tắc ghi trong Hiến-Pháp(97) và Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn Văn-Thiệu cũng đã xác định qua câu nói : " Khi tôi làm Tổng Thống tôi phải quên tôi là một người Công-Giáo"(98).

Nhật-báo Xây-Dựng số ra ngày 13-11-1965, trong mục "ý-kiến chúng tôi" cũng đã nói : "Mọi người đều thừa nhận rằng Chính-quyền hiện-hữu đã có một thái-độ thẳng-thắn và vô-tư đối với chung các tôn-giáo".

(95) Đoàn. Thêm, Việc Từng ngày 1965, tr. 94.

(96) Nhật-báo Chính-Luân số ra ngày 17.5.1974, tr. 3

(97) Điều 9, khoản 2 Hiến-Pháp VNCH ngày 1-4-1967 ghi:

"Quốc-gia không thừa nhận một tôn-giáo nào là quốc-giáo. Quốc-gia vô-tư đối với sự phát-triển của các tôn-giáo"

(98) Đoàn-Thêm : Việc từng ngày 1968, tr. 23, Cơ sở Xuất-bản Phạm-quang-Khai, Saigon 1969.

Ở đây vẫn có một khó-khăn cho Chính-quyền khi áp-dụng nguyên tắc vô tư trong sự giúp đỡ các hoạt-động của tôn-giáo. Chính quyền đặt tiêu-chuẩn tôn-giáo hay tiêu-chuẩn hoạt-động của tôn-giáo để giúp đỡ. Ngày nay, chúng ta nhận thấy chính-quyền căn-cứ trên các hoạt động thực-sự của tôn-giáo để giúp đỡ. Dầu vậy, cũng vẫn còn có thể đưa đến sự ngộ-nhận của dư-luận là chánh-quyền đã thiếu vô-tư trong lãnh-vực này. Một thí-dụ để dẫn chứng điều đó như sau: Theo Thông-Cáo của Ủy-Ban Giáo-Dục Công-Giáo Địa-Phận Kontum đề ngày 7 - 12-1971 cho biết là Nhật-báo Sóng-Thần số 66 đề ngày 5-12-1971 đã đăng tải một nguồn tin theo đó, có việc kỳ-thị tôn-giáo trong việc kiểm-nhận thành-tích-biểu cho các tu-thục tại Pleiku. Ủy-Ban Giáo-Dục Công-Giáo Địa-Phận Kontum thấy có bốn-phận phải làm sáng tỏ trước luận-diệu mơ hồ và thiếu trách-nhiệm của nguồn tin trên.

Sau đó, Thông-Cáo đưa ra 5 điểm, trong đó có hai điểm chính yếu như sau :

- "Dựa vào những văn-thư Bộ và Nha, việc kiểm nhận thành-tích-biểu cần có sự liên-tục để tránh lợi dụng, đồng thời tôn trọng giá-trị của chứng-chỉ học-trình, ít ra trên hình-thức, đã được áp-dụng đồng đều cho các trường. Lẽ tất nhiên, các trường Công Giáo phải tôn-trọng và không bao giờ đòi hỏi một biệt-lệ nào. Sự nhanh hay chậm trong việc kiểm-nhận chỉ lệ-thuộc các yếu-tố điều hành hồ sơ học-vụ của mỗi-trường

"Mặc dầu đã hết sức gắt gao trong vấn-đề hồ-sơ học-vụ, đa số trường đã gặp phải những trở-ngại hầu như không thể vượt qua, vì điều-kiện sinh-hoạt và xã-hội của gia-đình học-sinh trong tình thế khó-khăn hiện-tại. Cũng như các trường khác, các tu-thục Công-Giáo tại Pleiku hiện vẫn còn hàng trăm thành-tích-biểu của học-sinh niên khóa 69-70 và 70-71 phải đợi đủ giấy tờ hồ-sơ hợp lệ chứng minh để được kiểm-nhận".

Trên đây là những ưu-điểm chánh-yếu của Giáo-Hội cũng như của Chánh-Quyền trong mối tương-quan Giáo-Chánh. Sau đây ta xét đến các nhược-điểm.

TIẾT II CÁC NHƯỢC ĐIỂM

Trong mối tương-quan Giáo-Chánh, thực-tế cũng không thể nào tránh được hết các khuyết-điểm, khuyết-điểm cả về phía Giáo-Hội lẫn Chánh-quyền.

ĐOẠN 1. - NHƯỢC ĐIỂM VỀ PHÍA GIÁO HỘI.

Xuyên qua các hoạt-động trong mối tương-quan Giáo-Chánh từ nền Đệ I Cộng-Hòa đến nay chúng ta nhận-thấy, một mặt Giáo-Hội đã phần nào bị mang tiếng là lợi-dụng chánh-quyền để hành đạo và mặt khác, Hàng Giáo-Phẩm Công-Giáo Việt-Nam hãy còn quá dè dặt trong các hành-động của mình và thường chỉ đưa ra những nguyên tắc tổng-quát hơn là những giải-pháp cụ-thể.

A. - CÔNG-GIÁO LỢI-DỤNG CHÁNH-QUYỀN

Đây có thể nói là một điều mà dư-luận sau cuộc Cách Mạng năm 1963 đã lên án Công-Giáo Việt-Nam.

Dư-luận trên đây có phần quá đáng nhưng dầu sao Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam cũng có một phần trách-nhiệm vì mặc dầu Hàng Giáo-Phẩm Việt-Nam nói chung dưới thời Đệ I Cộng-Hòa không chủ-trương lợi-dụng chánh-quyền nhưng trong hàng Giáo-phẩm lại có Đức Cha Ngô-Đình-Thục hầu như đã bỏ qua nguyên-tắc phân-lập Chánh Giáo và đã có những hành-động được coi là không mấy hợp-lý khiến cho dư luận có thể lầm tưởng đó là hoạt-động của Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam, có hại cho uy-danh của toàn-thể Giáo-Hội. Điều này cũng đã được Ông Ngô-Đình-Nhự xác nhận với Linh-Mục Cao-Văn-Luân rằng: "Tôi và anh tôi đôi khi buồn Đức-Cha vì Ngài làm lẫn phạm-vi tôn giáo với phạm-vi quốc-gia"(99), và điều đáng tiếc hơn nữa là cả dư luận

(99) Lm. Cao-Văn-Luân, Op. Cit., tr. 310.

ngoại-quốc, du-luận của nước Mỹ cũng cho rằng chế-độ Ông Diệm là một chế-độ "Công-giáo-trị"(100).

Tục ngữ có câu "Một con sâu làm rầu nồi canh". Do đó, dầu chỉ là hành-động cá-nhân của Đức Cha Ngô-Đình-Thục, nhưng Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam vẫn phải liên-đối chịu trách-nhiệm, dù chỉ là trách-nhiệm tinh-thần.

Tóm lại, chính Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam không có chủ-trương lợi-dụng chánh-quyền để mưu-cầu lợi-ích riêng tư như trong Thư Chung Mùa Chay 1973 của Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình đã nói : "Tôn-giáo lợi-dụng chính-trị và chính-trị lợi dụng tôn-giáo : Cả hai việc đều tai hại như nhau", nhưng có thể trong hàng Giáo-Phẩm, Giáo-sĩ, tu-sĩ lại có những cá-nhân, vì một lý-do nào đó mà có những hành-động có tánh-cách lợi-dụng, tạo nên ảnh-hưởng không tốt cho cả Giáo-Hội lẫn Chánh-quyền và làm nguyên nhân cho lịch-sử có thể phê-phán sau này.

B.- HÀNG GIÁO-PHẨM VIỆT-NAM QUÁ DÈ DẶT :

Đây là sự kiện thực-tế vì đối với các vấn-đề quan trọng có liên-hệ đến vận-mệnh đất nước, đặc biệt là các vấn-đề có tánh-cách chánh-trị thì Hàng Giáo-Phẩm Việt-Nam đã thường tỏ ra rất dè dặt và do đó, Hàng Giám-Mục Việt-Nam trước các sự kiện như vấn đề Hòa-Bình Việt-Nam, Hòa-Giải Dân-Tộc, vấn-đề tham-những, cũng chỉ nêu lên những nguyên-tắc tổng-quát có tính-cách một quan niệm của Giáo-Hội hơn là những biện-pháp, những hành-động cụ-thể.

Chính trong "Giác-Thư" gửi các Phái-Đoàn tham-dự Hội-Nghị Paris về Việt-Nam đề ngày 1-1-1970, Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình và Đức Giám-Mục Phạm-Ngọc-Chi cũng đã nói rằng " Đây cũng không phải là một giải-pháp mà là những nguyên-tắc căn-bản cho nền Hòa-Bình đích-thực mà quý-vị đang tìm kiếm". Hoặc như đối với vấn-đề tham-những, tệ-nạn xã-hội ngay từ Thông-cáo đề ngày 5-1-1968, Hội-Đoàn Giám-Mục Việt-Nam cũng đã lưu-ý đến, khi nói rằng:

(100) -LK. Giáo-Văn-Luận, Op.cit., tr. 324.

"Làm sao có Hòa-Bình được, nếu những người có trọng trách hành động lại chỉ hứa suông "hoa mỹ bóng bẩy", nếu có sự biếng nhác, gian-dối, tham-những, trộm cắp ở mọi tầng lớp xã-hội; nếu còn hạng người cố tình sống phung-phí xa-hoa, hoặc sống dửng-dung bên cạnh hàng triệu đồng-bào nạn-nhân chiến-tranh, hay nhân-tâm lợi-dụng chính hoàn-cảnh cô-đơn túng bần của họ".

Có lẽ cũng vì chỉ nêu lên những nguyên-tắc có tánh cách tổng-quát như thế nên sự lưu-ý của Hội-Đông Giám-Mục Việt Nam dường như ít có hiệu-quả. Do đó, một thời-gian sau, tức là vào ngày 29-9-1973, Hội-Đông Giám-Mục Việt-Nam lại phải ra một Thông cáo đặc biệt nói riêng về vấn-đề tham-những, ước muốn bắt chính, ma-túy, độc-duyệt hại người và gần đây trong Tuyên-ngôn đề ngày 10-1-1974, Hội-Đông Giám-Mục Việt-Nam lại cảnh giác về vấn đề tham những một cách mạnh mẽ hơn rằng: "Chúng tôi sợ rằng, đất nước này có thể mạt vong vì tham-những lại do những người có trách-nhiệm".

Đây cũng là nhận xét của Linh-Mục Trần-Du trong cuộc tiếp xúc với chúng tôi vào ngày 26-4-1974, khi Linh-Mục cho rằng, giáo-quyền có vẻ quá dè-dặt và chỉ đưa ra những nguyên-tắc có tánh-cách tổng-quát, nặng về lý-thuyết và Linh-Mục Trần-Du đã đưa ra một thí-dụ cụ-thể về sự quá dè-dặt của Giáo-Hội rằng, vừa rồi Đức Tổng-Giám-Mục Sài-gòn Nguyễn-Văn-Bình đã gửi lên Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu văn-thư nói về Chương-trình kế-hoạch hóa gia-đình cho năm dân số 1974 và Đức Tổng-Giám-Mục cũng đã gửi quý vị Nghị-sĩ, Dân-biểu Công-Giáo bức Tâm-thư góp ý-kiến về dự luật hạn-chế sinh-sản do cơ-quan Lập-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa sắp thảo-luận và biểu-quyết. Linh-Mục Trần-Du quan-niệm rằng, vấn đề có tánh-cách rộng lớn và ở trên bình-diện quốc-gia và theo ý của Linh Mục thì Đức Tổng-Giám-Mục nên gửi Văn-thư cho Lương-Viện Quốc-Hội hơn là chỉ gởi riêng cho các Nghị-sĩ Dân-Biểu Công-Giáo mà thôi.

Hàng Giáo-Phẩm Việt-Nam dè-dặt đến nỗi mà một Thượng-Nghị Sĩ Công-Giáo đã nói: "Các Đức Giám-Mục Việt-Nam kín tiếng về mọi vấn-đề"(101)

(101) *Nguyệt-San Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp số 35 tháng 4/1972.*
tr. 11.

Tóm lại, trong quá-khứ, nhất là dưới thời Đệ I Cộng-Hòa, mặc dầu Giáo-Hội không chủ-trương lợi dụng thế-quyền nhưng vì có những hành-vi của cá-nhân trong Giáo-Hội, đặc biệt là cá-nhân trong Hàng Giáo-Phẩm đã là những duyên-cớ để du-luận kết án Giáo-Hội . Đây là một nhược-điểm có tầm mức hệ-trọng mà Giáo-Hội nên tránh . Nhược-điểm thứ hai về phía Giáo-Hội như đã nói, đó là sự quá dè-dặt của Hàng Giáo-Phẩm Việt-Nam, nhất là đối với lãnh-vực chánh-trị, kể cả chánh-trị theo nghĩa rộng như trong Thư mùa Chay 1973 của Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn-Văn-Bình đã nói. Tuy nhiên, trong mối tương-quan Giáo-Chánh không phải chỉ có nhược-điểm về phía Giáo-Hội mà ngay cả về phía Chánh-quyền cũng không có thể thoát khỏi tình-trạng đó.

ĐOẠN 2.- NHƯỢC ĐIỂM VỀ PHÍA CHÁNH QUYỀN.

Cũng giống như nhược-điểm về phía Giáo-Hội, chính quyền trong quá-khứ cũng đã có một thời có những hành-động có tánh-cách lợi-dụng tôn-giáo để củng-cố quyền-hành và mặt khác, sự thiếu liên-lạc chặt-chẽ với các Giáo-Hội cũng có thể coi như những nhược-điểm về phía chánh-quyền trong tương-quan Giáo-Chánh.

A.- CHÍNH-QUYỀN LỢI-DỤNG TÔN-GIÁO ĐỂ CÚNG-CỐ QUYỀN-HÀNH

Dưới thời Đệ I Cộng-Hòa, Chính-quyền cũng đã mang tiếng là lợi-dụng tôn-giáo hay nói rõ hơn là lợi-dụng Công-Giáo để củng cố chế-độ, củng-cố quyền-hành.

Dầu sự lợi-dụng này có được sử-dụng vào các mục-tiêu ích lợi chung cho quốc-gia như để chống chủ-nghĩa Cộng-Sảh, thực-dân chảng nữa, nhưng vì sự thiếu khôn-khéo, thiếu tế-nhị của Chánh quyền lúc đó nên sự kiện này đã được coi như là một sự kỳ-thị tôn giáo và là một trong các nguyên-nhân đưa đến sự sụp đổ của Chế độ Đệ I Cộng-Hòa Việt-Nam.

B.- CHÁNH-QUYỀN THIẾU LIÊN-LẠC CHẶT-CHẼ VỚI CÁC GIÁO-HỘI

Đây có thể coi như một nhược-điểm của Chánh-quyền hiện-hữu vì chính-quyền đã hầu như không có một phương-thức, một cơ-quan đặc biệt nào dành cho lãnh-vực này.

Các tôn-giáo trong đó có Giáo-Hội Công-Giáo đã chỉ có một sự liên-lạc với Chánh-quyền như mọi cá-nhân, mọi công-dân khác hay như một hiệp-hội thường mà thôi.

Có lẽ cũng chính vì sự thiếu liên-lạc chặt-chẽ, thiếu sự hiểu-biết tường-tận của viên-chức chánh-quyền về truyền-thống, về sinh-hoạt của các tôn-giáo nên dễ sinh ra những sự hiểu lầm bất lợi cho công-cuộc phục-vụ công-ích. Thí-dụ như sự kiện đã có lần Nha Tư Thục trong Văn-thư số 203-GD/TRH3 ngày 13-1-1972 đã yêu cầu Tư-Thục Công-Giáo Xã Năng-Gù đổi tên Đoàn-Công-Quý và chọn một tên khác có liên quan đến Trí, Đức dục và sự việc đã phải nhờ đến sự can thiệp của Trung-Ương Giáo-Dục Công-Giáo Việt-Nam. Lý do mà Nha Tư - Thục đưa ra để yêu-cầu đổi tên trường chỉ vì Nha Tư-Thục không biết danh hiệu "Đoàn-Công-Quý" là tên một vị Thánh mà nghĩ rằng đó là tên của một cá-nhân thường.

Sự kiện trên cũng đủ nói lên tính-cách thiếu liên-lạc thiếu sự hiểu biết về tôn-giáo của một số viên-chức chánh-quyền vì lẽ, đâu có phải trường Đoàn-Công-Quý là trường đầu tiên dùng tên một vị Thánh mà không để thêm chữ "Thánh" vào phía trước tên riêng. Chúng ta đã thấy có : Trường Chí-Thiện(Thánh Chí-Thiện), Trường Dũng - Lạc (Thánh Dũng-Lạc), Trường Cứu-Thế(Chúa Cứu-Thế), hoặc Trường Taberd (Giám-Mục Taberd), Trường Nguyễn-Bá-Tòng(Giám-Mục Nguyễn-Bá-Tòng) , Trường Hồ-Ngọc-Cẩn(Giám-Mục Hồ-Ngọc-Cẩn), v.v...

Trong Chương I, chúng ta đã tìm hiểu những ưu và khuyết -
điểm chính yếu trong mối tương-quan giữa Công-Giáo và Chánh quyền
tại miền Nam Việt-Nam từ Đệ I Cộng-Hòa đến nay. Tuy nhiên điều
quan-trọng hơn là làm sao có được những biện-pháp thích-ứng hầu
phát-triển thêm các ưu-điểm và khắc-phục các nhược-điểm ấy.

oOo

CHƯƠNG II

BIỆN-PHÁP ĐỀ-NGHỊ ĐỂ CÙNG-CỔ VÀ PHÁT-TRIỂN MỐI TƯ-ONG-QUAN GIÁO-CHÁNH

Như đã trình bày ở Phần thứ Hai, mục tiêu các hoạt-động của Giáo-Hội Công-Giáo là nhằm phụng-sự Thiên-Chúa và phụng-sự con người.

Phụng-sự Thiên-Chúa là lãnh-vực thuần-túy tôn-giáo, nhưng phụng-sự con người có thể nói là trách-nhiệm chung của cả Tôn giáo lẫn Chánh-quyền. Vì vậy Quốc-gia và Giáo-Hội cần có sự hợp-tác với nhau, nhưng sự hợp-tác này cần phải theo một kế-hoạch, một phương thức nào mà vừa đạt được hiệu-quả tối-đa trong việc mưu-cầu công-ích mà đồng thời cũng không làm tổn-thương đến uy-tín của Giáo-Hội cũng như chánh-quyền. Như vậy mới thực là một sự hợp-tác lý tưởng và thiết-thực. Muốn được vậy, Việt-Nam Cộng-Hòa cần lựa chọn cho mình một đường lối thích-hợp trong sự giao-thiệp giữa Quốc-Gia và các Giáo-Hội, trong đó có Giáo-Hội Công-Giáo. Hơn nữa, Chính-quyền cũng cần đưa ra những biện-pháp cụ thể để thực-hiện đường lối ấy.

TIẾT I

VIỆT NAM CỘNG HÒA VỚI NGUYÊN TẮC PHÂN LẬP CHÁNH GIÁO

Nguyên-tắc phân-lập đã được ghi chép trong Thánh-Kinh cách đây gần hai ngàn năm và riêng Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1-4-1967, điều 9, cũng có cùng một chiều-hướng ấy, nhưng đây mới chỉ là một nguyên-tắc có tánh-cách tổng-quát mà chưa được chi-tiết hóa bởi các cấp thẩm-quyền để dễ thi-hành.

Giáo-sư Tạ-văn-Tài khi nói về "Vấn-đề các Tôn-giáo" cũng như Giáo-Sư Hoàng-Xuân-Hào khi nghiên-cứu về vấn-đề "Phật-Giáo và

chánh-trị tại Việt-Nam ngày nay⁽¹⁰²⁾ cũng đều có chung một nhận-định là hình-thức phân-lập tương-đối, cũng gọi là hình-thức phân-lập hợp-tác là hình thức phân-lập tiến-bộ và thích-hợp nhất cho Việt - Nam Cộng-Hòa ngày nay. Riêng thiên-kiến của chúng tôi cũng không nhận thấy còn có hình-thức phân-lập Chánh-Giáo nào khác tiến-bộ và thích hợp hơn so với hình-thức nói trên.

Theo Giáo-sư Hoàng-Xuân-Hào và Giáo-sư Tạ-vấn-Tài thì hiện nay có 2 quan-niệm về phân lập. Đó là quan-niệm phân-lập tuyệt đối và quan-niệm phân-lập tương-đối. Hai quan-niệm ấy có thể tóm lược như sau :

ĐOẠN 1. - SƠ LƯỢC VỀ HAI QUAN NIỆM PHÂN LẬP GIỮA QUỐC GIA VÀ QUỐC HỘI.

Xưa kia, quốc-gia và tôn-giáo đã nhiều lần lẫn lộn nhưng ngày nay, tôn-giáo có tự-do để hành động theo quy-chế pháp-lý rõ-rệt, vì có những lãnh-vực riêng của tôn-giáo mà chính-quyền không can-thiệp được và ngược lại có những lãnh-vực thế-tục của chánh-quyền chịu trách nhiệm mà tôn-giáo không thể dòm ngó tới.

Sự bất-đồng ý-kiến về mực-độ phân-lập đã đưa đến hai quan-niệm khác nhau : Quan-niệm phân-lập tuyệt-đối và quan-niệm phân lập tương-đối và còn có thể mệnh-danh là phân-lập hợp-tác.

A. - QUAN-NIỆM PHÂN-LẬP TUYỆT-ĐỐI

Quan-niệm này bắt nguồn từ chủ-nghĩa tự-do và cuộc Cách-Mạng Dân-quyền 1789 tại Pháp, nhưng ngày nay nó chỉ có tánh-cách lý thuyết vì khó áp-dụng trong thực-tế.

Tại Pháp, sau Cách-Mạng, người ta muốn thế-tục hoá tôn giáo và do đó đã bãi-bỏ hết quyền của giới tăng-lữ. Về sau, tuy Pháp đã thỏa-thuận với Giáo-Hội La-Mã, nhưng chánh-quyền Pháp vẫn chống đối

(102) Giảng vấn "Các vấn-đề chính-trị Việt-Nam", Ban Đốc-sư 1971-1972 của Giáo-sư Tạ-Vấn-Tài. :

- "Phật giáo và Chánh Trị tại Việt Nam ngày nay", Luân độn Tiên sĩ của giáo sư Hoàng Xuân Hào, từ trang 528 đến 543.

với Giáo-Hội và đặt nó lệ-thuộc Quốc-Gia. Họ cho rằng, trong một quốc-gia thế-tục, phải chống chủ-nghĩa Giáo-Hội. Tuy nhiên, từ 1905, quan-niệm phân-lập quá-khích vừa nói không còn ảnh-hưởng đến chính sách chánh thức của Chánh-quyền nữa mà chỉ được bàn tán trong giới lý-thuyết gia và Dân-biểu Quốc-Hội mà thôi.

Tại Hoa-Kỳ, quan-niệm phân-lập tuyệt-đối được thiếu-số Thẩm-phán phát-biểu trong phán-quyết của Tối-Cao Pháp-Viện. Trong một bản án quan-trọng Everson, các Thẩm-Phán thiếu-số đã cho rằng : "Nếu chánh - quyền thu thuế của người dân để yểm-trợ cho những trường tôn-giáo, trong đó giáo-ly là một phần quan-trọng của Chương-trình giáo-dục là sự vi-phạm rõ-rệt nguyên-tắc phân-lập nhà nước và tôn-giáo".

Nói tóm lại, theo quan-niệm phân-lập tuyệt-đối thì chánh quyền không thể dính dáng đến tôn-giáo, tôn-giáo không thể đụng chạm tới chánh-quyền, nhưng quan-niệm phân-lập tuyệt đối cho tới ngày nay vẫn không có nhiều ảnh-hưởng bằng quan-niệm phân-lập tương-đối.

B.- QUAN-NIỆM PHÂN-LẬP TƯƠNG-ĐỐI

Theo quan-niệm này, về lý-thuyết, quốc-gia và tôn-giáo được phân-biệt nhưng trong thực-tế quốc-gia và Giáo-hội hợp-tác với nhau, vì vậy còn gọi là quan-niệm phân-lập Hợp-tác.

Đó là quan-niệm của đa số Thẩm-Phán Tối-Cao Pháp-Viện Hoa-Kỳ . Các vị Thẩm-Phán này cho rằng trong thực-tế có nhiều trường-hợp hợp tác chặt chẽ giữa Quốc-gia và Giáo-Hội. Tu-Chánh án số 1 của Hiến Pháp cũng không ngăn chặn một thái-độ thân-hữu giữa Giáo-Hội và Quốc Gia, cũng không ngăn-chặn những tiền-lệ và tục-lệ đã có trước. Chẳng hạn như tập-tục giảng về giáo-ly như một môn học nhiệm-ý ngoài chương-trình, yểm-trợ cho việc chuyên-chở học-sinh, sinh-viên tới trường, phát sách cho học-sinh miễn-phí, v.v... đóng góp của chánh-quyền vào một bệnh-viện do Giáo-Hội quản-trị, thiết lập những chức-vụ tuyên-uy trong quân-đội. Chắc hẳn việc đó được coi là giúp vào việc công-ích do Giáo-Hội thực-hiện chứ không phải giúp vào sự phát-triển Tôn-giáo.

Tại Pháp, quan-niệm rộng-rãi trên cũng được áp-dụng nhất là từ ngày có đạo-luật 1905. Người ta đã phối-hợp nguyên-tắc tự do tín ngưỡng với nguyên-tắc chánh-giáo phân-lập tương đối. Chính vì vậy mà các chức-vụ Tuyên-Ủy đã được thành-lập trong Quân-Đội, nhà thương trường-học, nhà tù để giúp các tu-sĩ có cơ hành-đạo. Chánh- quyền đã trợ cấp cho các trường tu-thục của tôn-giáo miễn là sự trợ cấp này không tạo nên một trường-hợp ưu-đãi cho sinh-viên, học-sinh tu-thục hoặc không được vượt quá một tỷ-số ngân-sách của nhà trường, thí-dụ 1/10. Tòa-án còn đi xa một bước nữa là áp-dụng những quy tắc hay luật-lệ của Giáo-Hội trong những vụ tranh-chấp giữa các vị chức sắc trong Giáo-Hội, nếu một bên tụng phương nêu ra lời thỉnh cầu, hoặc từ chối áp-dụng những qui-tắc Dân-luật trong những tương quan giữa các Cha sở với Giám-Mục của họ hay giữa tu-sĩ và hội truyền giáo.

Điểm sau cùng khiến cho sự phân-lập khó có thể tuyệt đối được là riêng đối với Giáo-Hội Công-Giáo thì đại-diện Tòa-Thánh La-Mã còn là một nhà ngoại-giao đứng đầu ngoại-giao-đoàn và tượng trưng cho một quốc-gia mà tổ-chức chánh-trị có một lực-lượng tinh-thần bao trùm thế-giới. Quả vậy, cuộc đối thoại giữa Giáo-Hội Công Giáo La-Mã và của Quốc-gia còn đặt trên bình-diện tương-quan quyền-lực chánh-trị khiến cho vấn-đề phân-lập chánh-giáo không thể tuyệt đối được.

ĐOẠN 2.- VIỆT NAM CÔNG HÒA VỚI QUAN NIỆM PHÂN LẬP HỢP TÁC.

Tại-sao quan-niệm phân-lập hợp-tác lại thích hợp với Việt-Nam Cộng-Hòa và việc phân-lập hợp-tác cần có những tiêu-chuẩn nào ? Đó là hai vấn đề được trình bày dưới đây :

A.- LÝ-DO CHỨNG MINH SỰ PHÂN-LẬP HỢP-TÁC THÍCH-HỢP VỚI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Cũng theo Giáo-sư Hoàng-Xuân-Hào và Giáo-sư Tạ-Văn-Tài thì quan-niệm cấp-tiến nhất là quan-niệm phân-lập hợp-tác, tức là phân

lập tương-đối vì nó hợp với bước tiến chung của nhân-loại và cũng hợp với truyền-thống cùng hoàn-cảnh đất nước.

Thật vậy, khuynh-hướng tại các nước dân-chủ tiến-bộ đều cởi mở đối với tôn-giáo mà vẫn giữ được tánh-chất thế-tục đối với quốc-gia.

Tại các nước chậm tiến và riêng tại Việt-Nam, các nhà lãnh đạo tôn-giáo vẫn còn ảnh-hưởng nhiều. Và lại chưa bao giờ có sự ngăn - cách tuyệt-đối giữa quốc-gia và Giáo-Hội. Ngày xưa, vương-quyền đã hợp-tác với tôn-giáo, ngày nay, chánh-quyền không thể phủ nhận lợi ích của tôn-giáo.

Xét hiện-trạng xã-hội, tôn-giáo có một vai trò giáo-dục rất quan-trọng. Đạo-đức cá-nhân không thể hữu-hiệu được nếu không kèm theo nỗ-lực đạo-đức tập-thể do các tôn-giáo chủ-trương. Vì vậy, các tôn-giáo phải được nhà nước khuyến-khích đóng các vai trò xã-hội thể hiện lý-tưởng bác-ái, từ-bi, làm các công-tác cải-tiến xã-hội.

Về phương-diện chánh-trị, thực tại hiện nay là quyền-chúng vẫn còn nằm trong tôn-giáo. Bởi vậy, chánh-quyền phải cộng-tác với tôn-giáo và tôn-giáo có thể nhờ cậy chánh-quyền để bảo-vệ tự-do và trật - tự an-ninh chung.

Trên khía-cạnh thực-tế thì tại Việt-Nam Cộng-Hòa, Giáo - quyền và chánh-quyền vẫn có sự liên-lạc hỗ-tương. Sự hỗ-tương này được thể-hiện qua việc chánh-quyền trợ giúp các cơ-sở từ thiện do các Giáo Hội quản-trị hay việc chánh-quyền giúp đỡ trong việc tổ-chức các Đại Lễ của tôn-giáo, v.v..., nhưng quan-trọng hơn có lẽ là việc cần phải ấn-định rõ các tiêu-chuẩn về phân-lập và hợp-tác, hầu có thể tránh được sự phê-phán nghiêm-khắc của dư-luận và của lịch-sử.

B.- ẤN-ĐỊNH NHỮNG TIÊU-CHUẨN VỀ PHÂN-LẬP VÀ HỢP-TÁC

Tiêu-chuẩn phân-lập là mỗi bên phải tôn-trọng giới-hạn thẩm quyền của nhau, phải tôn-trọng tự-do công-dân và tự do tín-ngưỡng (tôn

giáo không thể là yếu-tố phân-biệt người này với người khác trước pháp-luật). Tiêu-chuẩn hợp-tác là quốc-gia có thể trợ-cấp cho những hoạt-động xã-hội, giáo-dục, y-tế của các tôn-giáo (vì nhà nước thực sự cũng không thể lo hết các vấn-đề đó được). Nhưng khi trợ cấp người ta phải nghĩ đến những hoạt-động chớ không phải nghĩ đến những tôn-giáo.

Trong lãnh-vực giáo-dục, cần phân-biệt chương-trình chính-thức bó buộc với những chương-trình giáo-lý phụ thêm không bó buộc.

Trong các hoạt-động xã-hội, y-tế, chính-quyền có thể giúp đỡ trực-tiếp hoặc miễn thuế cho các hoạt-động của Giáo-Hội nhưng các hoạt-động đó phải chịu sự kiểm-soát của chánh-quyền về các phương-diện vệ-sinh và trật-tự công-cộng.

Nói tóm lại, để vừa tôn-trọng được nguyên-tắc phân-lập vừa để đảm-bảo được sự công-bình, tránh những du-luận không tốt đẹp cho cả chánh-quyền lẫn Giáo-Hội, thiết tưởng chánh-quyền không nên đặt vấn-đề trợ-cấp cho các tôn-giáo trong lãnh-vực có tánh-cách thuần túy tôn-giáo. Thí-dụ như không nên trợ-cấp, cấp đất để xây cất nơi thờ tự, trợ cấp để xây cất các cơ-sở đào-tạo tu-sĩ, trợ cấp để điều-hành Giáo-Hội, v.v..., mà trái lại chính-quyền chỉ nên đặt vấn-đề yểm-trợ cho các hoạt-động của tôn-giáo trong các lãnh-vực giáo dục, y-tế và xã-hội mà các Giáo-Hội thực-sự có hoạt động, nghĩa là mức độ chánh-quyền yểm-trợ sẽ tùy ở sự đóng góp nhiều hay ít của mỗi Giáo-Hội trong các lãnh-vực nói trên. Thí-dụ như về phương diện cô-nhi, chính-quyền sẽ căn-cứ vào số cô-nhi-viện và số cô-nhi thực sự tại mỗi cô-nhi-viện mà đặt tiêu-chuẩn trợ-cấp sao cho công-bình.

Trên đây mới chỉ là những nguyên-tắc đặt ra cho mối tương quan Giáo-Chánh nói chung và cho tương-quan giữa Công-giáo và Chánh quyền nói riêng. Nhưng lý-thuyết không chưa đủ mà chánh quyền còn cần phải có những biện-pháp để thi-hành trong thực-tế nữa. Nói cách khác tức là đặt vấn-đề trách-nhiệm của Chánh-quyền trong việc củng cố và phát-triển mối tương-quan Giáo-Chánh.

TIẾT II

TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN TRONG VIỆC CUNG CỐ VÀ
PHÁT TRIỂN MỐI TƯƠNG QUAN GIÁO CHÁNH

Trong Thông-Điệp của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn Văn-Thiệu đọc trong Lễ Tuyên-thệ nhậm-chức nhiệm-kỳ 1971-1975 tổ-chức vào ngày 31-10-1971, Tổng-Thống có nói : "Tiến-bộ mà Quốc Gia muốn đạt được thực-sự nằm trong tay đồng-bào. Một mình Chính Phủ không làm nổi". Như thế, Quốc-gia cần đến sự cộng-tác của đồng bào nói chung và sự cộng-tác của tôn-giáo nói riêng. Nhưng muốn cho sự cộng-tác giữa tôn-giáo và chánh-quyền được hữu-hiệu, muốn cho mối tương-quan giữa Chánh-quyền và Giáo-quyền được tốt đẹp, chánh quyền cần có một số biện-pháp tối thiểu nào đó, vừa trực-tiếp vừa gián tiếp.

ĐOẠN 1.- NHỮNG BIỆN PHÁP TRỰC TIẾP

Những biện-pháp trực-tiếp là những công-tác có tánh cách tích-cực như là : Thiết-lập riêng một cơ-quan công-quyền để phụ trách liên-lạc với các Giáo-Hội và việc chánh-quyền yểm-trợ cho các hoạt-động giáo-dục, y-tế và xã-hội của các tôn-giáo.

A.- THIẾT-LẬP MỘT CƠ-QUAN CÔNG-QUYỀN ĐỂ ĐẶC-TRÁCH LIÊN-LẠC TÔN-
GIÁO

Một khi đã coi mối tương-quan giáo-chánh là quan-trọng thì chính-quyền cần thiết lập riêng một cơ-quan công-quyền để đặc trách vấn-đề liên-lạc tôn-giáo. Danh-hiệu, hệ cấp của cơ-quan nói trên trong tổ-chức Hành-chánh Quốc-gia tùy sự nghiên-cứu của Chánh-quyền cũng như sự thích-ứng với hoàn-cảnh. Cơ-quan ấy có thể là một Ủy-Ban trực-thuộc Phủ Thủ-Tướng, một Phủ Đặc-Ủy hay một Quốc - Vụ-Khanh, v.v....

Việc thiết-lập một cơ-quan riêng đặc trách liên-lạc Tôn - giáo có những điểm lợi sau đây :

1)- Có lợi về phương-diện tâm-lý : Vì như hiện nay bởi không có một cơ-quan nào đặc-trách vấn-đề liên-lạc tôn-giáo nên có thể là một trở ngại khiến cho những cuộc gặp-gỡ cần-thiết cho công việc chung giữa Chính-quyền và Tôn-giáo phần nào khó tiến-hành. Thí dụ như Linh Mục Hoàng-Quỳnh trong cuộc tiếp xúc với chúng tôi vào ngày 13-2-1974 đã cho biết rằng trong 3 năm qua, Linh-Mục đã gặp nhiều khó khăn trong việc tổ-chức các nông-trại để cho người dân nghèo có công ăn việc làm, đôi khi Linh-Mục muốn gặp Tổng-Thống để trình bày sự vụ nhưng Linh-Mục lại ngại vì có thể báo-chí khi thấy Linh-Mục tới gặp Tổng-Thống lại gán cho Ngài danh-từ không mấy tốt đẹp là "Gia-nô". Nếu nay có một cơ-quan đặc-trách riêng vấn-đề liên-lạc tôn-giáo, những trở-ngại tâm-lý như trên sẽ không còn hoặc được giảm bớt nhiều.

2)- Công-khai-hóa được các sự hỗ-trợ của chánh-quyền : Có lẽ vì không có một cơ-quan riêng để công-khai-hóa mối tương-quan giữa Chánh-quyền và các Tôn-giáo nên trước đây đã có những nghi-ky, hiểu lầm đáng tiếc. Thí-dụ, dưới thời Đệ I Cộng-Hòa, Ông Ngô - Đình - Diệm cũng đã lưu-ý tới sự giúp-đỡ, yểm-trợ Giáo-Hội Phật-Giáo nhưng có thể vì không được công-khai-hóa nên ít người biết đến các sự kiện ấy.

Dưới đây là một mẫu đối-thoại giữa Tổng-Thống Diệm và Linh-Mục Cao-Văn-Luận đã cho thấy sự đáng tiếc ấy :

- Tổng-Thống Diệm :

"Tôi cũng đã giúp cho nhiều chùa chiền. Tôi cho Chùa Xá-Lợi 500.000\$ để xây cất. Tôi cũng giúp cho các chùa Từ-Đàm, Diệu-Đế để trùng-tu. Tại các tỉnh, tôi có nhắc các Tỉnh-Trưởng giúp đỡ trùng-tu các chùa chiền".(103)

- Linh-Mục Cao-Văn-Luận :

"Bây giờ cụ nói ra tôi mới biết. Đáng lý cụ nên nói rõ điều đó cho toàn dân biết để họ khỏi hiểu lầm, và đặt những công việc đó vào một chính-sách chung đối với mọi tôn-giáo"(104)

(103) *Lm. Cao-Văn-Luận, Op, Cit., tr. 318.*

(104) *Ibid., tr. 319.*

Cơ-quan đặc-trách liên-lạc tôn-giáo sẽ ấn-định các điều-kiện các tiêu-chuẩn tổng-quát trong việc giúp đỡ các hoạt-động chung cho mọi tôn-giáo. Cơ-quan này cũng có thể công-khai-hóa sự yểm-trợ hoạt-động của các tôn-giáo bằng nhiều phương-thức khác, như là lập bảng tổng-kết hàng tuần, hàng tháng, tam-cá-nguyệt, lục-cá-nguyệt... hay là công-bố trên báo-chí, trong các buổi hội-họp với đại-diện các tôn giáo, v.v...

3)- Tạo cơ-hội để tăng thêm sự thông-cảm giữa Chánh-quyền và các tôn-giáo : Qua các cuộc hội-họp, tiếp-xúc thường xuyên, Chánh-quyền có thể tạo được sự thông-cảm hơn nơi các tôn-giáo. Ngoài ra đây cũng là dịp tốt để phát-triển thêm sự đoàn-kết giữa các tôn giáo với nhau.

4)- Hỗ-trợ cho công-cuộc Cách-Mạng Hành-Chánh : Các Giáo Hội thường trực-tiếp với các tín-đồ của mình và vì thế, có thể thấu hiểu tâm-tư, nguyện-vọng thực-sự của quần-chúng, nhất là quần chúng "thấp cổ bé miệng". Bởi vậy, qua cơ-quan đặc-trách liên-lạc tôn-giáo, Chánh-quyền có thể biết được các nguyện-vọng, khó-khăn của dân chúng chính xác hơn hầu đối chiếu với các báo-cáo của các viên-chức chánh quyền, báo-cáo của các cấp địa-phương và do đó có thể cải-tổ lại thủ tục Hành-chánh nếu cần cho phù-hợp với tinh-thần Cách-Mạng.

Không những Chính-quyền cần thiết-lập một cơ-quan đặc trách liên-lạc tôn-giáo như trên mà Chính-quyền còn cần tích-cực hỗ-trợ các hoạt-động của tôn-giáo trong các lãnh-vực giáo-dục, y-tế và xã-hội nữa hầu đem lại lợi-ích tối đa cho công-ích và cho mỗi người.

B.- CHÁNH-QUYỀN CẦN TÍCH-CỰC HỖ-TRỢ CÁC GIÁO-HỘI TRONG CÁC HOẠT-ĐỘNG GIÁO-DỤC, XÃ-HỘI VÀ Y-TẾ

Giáo-dục, Y-tế và Xã-hội là các lãnh-vực hoạt-động ưu tiên của các Giáo-Hội, nhưng các Giáo-Hội không thể có đủ các phương-tiện để hoàn thành sứ-mệnh của mình nên cần có sự yểm-trợ, giúp đỡ của Chính-quyền. Chính-quyền có thể yểm-trợ bằng hiện kim hay bằng hiện-vật như trợ cấp tiền bạc, thực-phẩm... để các Giáo-Hội điều-

hành các Cô-nhi-viện, Viện Dưỡng-lão, trại cù, v.v... hoặc Chính-quyền có thể giúp đỡ bằng cách miễn hay giảm thuế cho các trường tư thực thuộc quyền Giáo-Hội. Điều cần-thiết là Chính-quyền phải làm sao giữ được sự công-bình giữa các tôn-giáo trong lãnh-vực này.

Việc chánh-quyền tích-cực yểm-trợ các hoạt động nói trên của các Tôn-Giáo được coi là chánh-đáng vì theo quan-niệm của đa số Thẩm-Phán Tối-Cao Pháp-Viện Hoa-Kỳ, các công-tác đó được coi là giúp vào việc công-ích do Giáo-Hội thực hiện chứ không phải giúp vào sự phát-triển tôn-giáo.

Trên đây là những biện-pháp trực-tiếp nhằm phát-triển mối tương-quan Giáo-Chánh. Tuy nhiên, như vậy cũng chưa đủ mà còn cần được hỗ-trợ bằng các biện-pháp gián-tiếp nữa.

ĐOẠN 2.- NHỮNG BIỆN PHÁP GIÁN TIẾP.

Những biện-pháp gián-tiếp có thể có nhiều nhưng ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến hai biện-pháp mà thôi. Đó là việc ngăn chặn kịp thời các xáo-trộn và việc khuyến-cáo các cơ-quan ngôn-luận thận-trọng trong các vấn-đề có liên-hệ đến tôn-giáo.

A.- CHÁNH-QUYÊN CẦN NGĂN CHẶN KỊP THỜI CÁC XÁO-TRỘN XÃ-HỘI CÓ THỂ LÀM NGUY-HẠI CHO MỐI TƯƠNG-QUAN GIÁO-CHÁNH

Trong quá-khứ, những vụ xáo-trộn vào cuối năm 1964 tại miền Trung cũng như tại Sài-gòn có thể nói là đã gây ảnh-hưởng không thuận lợi cho mối tương-quan Giáo-Chánh. Những vụ xáo-trộn như trên để đưa tới sự chia-rẽ tôn-giáo và sự nghi-kỵ của tôn-giáo đối với Chính-quyền.

Bản Tuyên-Ngôn ngày 7-6-1964 của Ủy-Ban Trung-Uống Tranh - Đấu Công-Giáo có đoạn viết như sau :

"Chúng tôi cực lực phản-đối và đòi hỏi Chánh-quyền Việt-Nam Cộng Hòa phải áp-dụng ngay những biện-pháp thích-nghi ngõ hầu chấm dứt mọi hành-động có tính-cách kỳ-thị tôn-giáo rõ rệt, điển hình

là trong vụ án Đặng-Sĩ và những vụ đàn-áp Công-Giáo tại các tỉnh miền Trung".

Bản Tuyên-Ngôn nói trên còn viết :

"Chúng tôi cực-lục phản đối những hành-động và những lời nói trong 6 tháng vừa qua có tính-cách nhục-mạ, xúc-phạm đến danh-dự và làm tổn-thương quyền-lợi của Giáo-dân, của Hàng Giáo-Phẩm và của toàn-thể Giáo-Hội Công-Giáo".

Những vụ xáo-trộn sau năm 1963, không những giới Công Giáo lên tiếng cho rằng mình bị xúc-phạm đến danh-dự, đến quyền-lợi mà ngay cả "Phật-Giáo đang ở địa-vị kẻ chiến-thắng, cũng kêu ca bị đàn áp và phải sống oan khiên hơn ngày trước"(105)

Xem như vậy, các vụ xáo-trộn xã-hội, xáo-trộn chánh-trị có liên-quan tới tôn-giáo như trên rất có ảnh-hưởng tới mối tương quan Giáo-Chánh và Chánh-quyền cần giải-quyết kịp thời hầu bảo-đảm cho mối tương quan giữa Quốc-gia và Giáo-Hội luôn luôn được tốt đẹp.

B.- CHÁNH-QUYỀN CẦN KHUYẾN-CÁO CÁC CƠ-QUAN NGÔN-LUẬN THẬN TRỌNG NHÂM DUY-TRÌ VÀ PHÁT-TRIỂN MỐI TƯƠNG-QUAN GIÁO-CHÁNH :

Báo-chí rất có ảnh-hưởng tới dư-luận quần-chúng nhất là những giới quần-chúng bình-dân ít có thi-giờ và hoàn-cảnh để phối-kiểm lại các tin-tức mà báo-chí đã loan, vì thế họ thường dễ tin theo những điều mà báo-chí đã đăng tải. Do đó, Chính-quyền cần làm thế nào khuyến-cáo các cơ-quan ngôn-luận thận-trọng trong việc loan những tin tức, đề cập đến những vấn-đề có liên-hệ tới tôn-giáo, nhất là những tin-tức, vấn đề xét có hại đến mối tương-quan Giáo-Chánh. Thí dụ như trường-hợp Nhật-báo Sóng-Thần số 66 đề ngày 5-12-1971 đã đăng tải một nguồn tin theo đó có việc kỳ-thị tôn-giáo trong việc kiểm-nhận thành tích-biểu cho các tu-thục tại Pleiku mà Ủy-Ban Giáo-Dục Công Giáo Địa-Phận Kontum đã phải lên tiếng làm sáng tỏ trước dư-luận bằng Thông cáo đề ngày 7-12-1971 (106)

(105) *Hoàng-Xuân-Hảo, Op. Cit., tr. 379.*

(106) *Dân Tin "Liên-Lạc" số 2 của Trung-Ương Giáo-Dục Công-Giáo Việt-Nam.*

Ngoài ra, để duy-trì và phát-triển mối tương-quan Giáo-Chánh được tốt đẹp, Chánh-quyền cũng cần lưu-ý đến các loại "báo lậu" vì những loại báo này cũng có thể gây nên sự chia rẽ, phương-hại đến mối tương-quan giữa Quốc-Gia và Giáo-Hội (107).

Tóm lại, khi mối tương-quan Giáo-Chánh về phương-diện lý-thuyết đã có những nguyên-tắc, đã đặt thành chính-sách chung và về phương-diện thực-hành lại có cả cơ-quan để thực-thí chính-sách ấy ; đồng thời lại còn được hỗ-trợ bởi những biện-pháp trực tiếp, gián-tiếp khác nữa, chúng ta có thể hy-vọng mối tương-quan Giáo-Chánh sẽ mỗi ngày mỗi thêm tốt đẹp.

..

Trong Phần thứ Ba trên đây, chúng tôi đã đưa ra những nhận định về ưu và khuyết-điểm trong mối tương-quan Giáo-Chánh tại miền Nam Việt-Nam từ nền Đệ I Cộng-Hòa đến nay.

Những ưu-điểm về phía Giáo-Hội cũng như về phía Chánh quyền hầu như đều do hậu-quả của việc tôn-trọng nguyên-tắc phân-lập Chánh giáo và tinh-thần phục-vụ cao-độ mà ra. Giáo-Hội tôn-trọng luật lệ Quốc-gia tức là tôn-trọng thẩm-quyền thuộc về thế-quyền và ngược lại Chánh-quyền cũng không xen lấn vào lãnh-vực thuần-túy tôn-giáo tức là quốc-gia cũng đã tôn-trọng thẩm-quyền thuộc về lãnh-vực Giáo-quyền. Ngoài ra, với sự đóng góp lớn-lao của Giáo-Hội trong các lãnh vực giáo-dục, y-tế và xã-hội, chính-quyền trái lại cũng cần tích cực yểm-trợ các hoạt-động này của Giáo-Hội hầu đem lại ích-lợi chung cho quốc-gia. Nhưng đáng lưu-ý hơn là những nhược-điểm vì chính những nhược-điểm đã là những nguyên-nhân gần hay xa làm nguy-hại cho mối tương-quan Giáo-chánh. Những nhược điểm chánh yếu như chúng ta đã thấy, đó là việc một vai giới-chức cao-cấp của Giáo-Hội trong quá khứ đã "lấn lẫm phạm-vi tôn-giáo với phạm-vi quốc-gia"(108); cũng như


(107) Xin xem Hoàng-Xuân-Hảo, Op.Cit., tr. 380.

(108) Lm. Cao-Văn-Luận, Op.Cit., tr. 310.

việc có những chánh-quyền đã lợi-dụng tôn-giáo trong việc cầm-quyền của mình và bởi đó, đã gây nên bao sự phiền-toái cho chính Giáo Hội cũng như cho quốc-gia và sau cùng là đưa đến sự sụp đổ của cả một chế-độ và đối với dư-luận, Giáo-Hội cũng bị mang tiếng không ít.

Sau khi đã nhận thức được các nguyên-nhân lợi hay bất lợi cho mối tương-quan giáo-chánh, chúng tôi cũng đã đưa ra những biện pháp thích-ứng hầu khắc-phục các nhược-điểm đồng thời củng cố và phát-triển thêm các ưu-điểm. Bởi thế, nhìn về tương-lai, chúng ta hy-vọng là mối tương-quan giữa Công-giáo và Chánh-trị tại Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ có nhiều hứa-hẹn và tin-tưởng hơn.

KẾT-LUẬN

UA ba phần của luận-văn, chúng ta đã tìm hiểu về các Thành-tổ của Thế-lực Công-Giáo. Thế lực này là những tích-sản chính-trị của Cộng-đồng tôn-giáo này. Tuy nhiên, trong các hoạt-động chánh-trị ấy cũng đã có những ưu điểm và cả những khuyết-điểm mà chúng ta cần lưu ý để khắc-phục bằng các biện-pháp thích-ứng.

Để tổng kết luận, chúng tôi sẽ đưa ra những nhận định chung kết và những ước đoán về tương lai của mối tương quan giữa Công-Giáo và Chánh-trị tại Việt-Nam Cộng-Hòa trong những thời gian sắp tới.

1. NHẬN-ĐỊNH CHUNG KẾT VỀ MỐI TƯƠNG QUAN GIÁO-CHÁNH -

Trong phần nhận-định chung kết sẽ gồm có các chủ đề sau đây : Trước hết là phân-biệt hãnh-vi của Giáo-Hội và hãnh-vi với tư-cách công-dân của người Công-Giáo. Thứ đến là việc phân-tách các hoạt-động chánh-trị ra làm hai loại : Hoạt-động chánh-trị theo nghĩa rộng và hoạt động chánh-trị theo nghĩa hẹp và sau hết là thử lường-giá các biện-pháp đã đề-nghị.

1)- Phân-biệt hai loại hãnh-vi : Hãnh-vi của Giáo Hội và hãnh-vi với tư-cách công-dân của người Công-Giáo.

Hành-động của Giáo-Hội là những hành-động được phát xuất từ Hội-Đồng Giám-Mục, một cơ-quan Lãnh-Đạo Tối-cao của Giáo-Hội tại Nam Việt-Nam.

Với tư-cách Giáo-Hội, Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam chủ-trường đứng ngoài và trên các đảng-phái và hướng về những mục tiêu siêu-nhiên hơn. Trong chiều hướng này, Đức Tổng-Giám-Mục Saigon Nguyễn-Văn-Bình đã nói :

" Giáo-Hội với tư cách Giáo-Hội phải đứng bên trên các đảng phái, phải đứng ngoài những cuộc tranh chấp quyền-lợi riêng tư. Giáo-Hội, tự bản chất của mình, không phải là một tổ-chức trần-thế theo đuổi những mục tiêu trần thế hữu hạn, nhưng là một thực tại có nguồn gốc siêu nhiên và hướng về một cứu-cánh siêu-nhiên" (109).

Chính vì vậy mà các hoạt-động của Giáo-Hội đều do những động-lực cao cả thúc đẩy như đã trình bày ở tiết I, Chương I thuộc Phần II của Luận-vấn, đó là lý-tưởng "Phụng-sự Thiên-Chúa" và "Phụng-sự tha-nhân", Hoạt-động của Giáo-Hội chắc chắn không nhằm mục-tiêu tối hậu là chiếm đoạt cho thật nhiều hay để bảo-vệ những quyền lợi vật-chất như một vãi nguồn dư-luân thường đôn đại. Giáo-Hội hợp tác với Chánh-quyền để phục-vụ công ích một cách vô-tư chứ không phải có điều-kiện tư-lợi như tác-giả Lý-Chánh-Trung đã nói khi bàn về thái-độ của Hãng Giáo-Phẩm và Giáo-sĩ Việt-Nam như sau : "Nếu Chính quyền tỏ thiện-cảm "kha khá" thì chúng ta ủng-hộ tích-cực (110) và có lẽ, Giáo-Hội cũng không hành-động bởi một áp-lực "đối chác" nào như dư-luân đã xăm-xi (111).

(109) *Thư Chung Mùa Chay của Đức Tổng-Giám-Mục Saigon Nguyễn-Văn-Bình, 1973.*

(110) *Lý-Chánh-Trung: Người Công-Giáo và Chính-trị ở Việt-Nam, Nguyệt-San Đối-Diễn, số 19 tháng 1/1974, tr. 4*

(111) *Tài liệu "Tin Mừng Hôm nay" do một nhóm Linh-Mục, ra ngày 15-2-1974, tr. 2.*

Nói tóm lại, với tư-cách Giáo-Hội, Giáo-Hội luôn luôn hoạt động theo một lý-tưởng cao cả và đã có từ lâu đời chứ Giáo-Hội không hoạt-động để nhằm "những mục tiêu trần-thế hữu-hạn"(112) nào hay một áp-lực nào.

Nhất khác, người Công-Giáo cũng là một công - dân và có quyền làm mọi hành-động thuộc về tư-cách này. Khi người tín-hữu hoạt-động với tư-cách công-dân không những Giáo-Hội không ngăn cấm mà lại còn khuyến-khích nữa.

Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam trong Thông Cáo đề ngày 7-10-1966 đã ghi :

"Đã đến lúc người Công-Giáo phải ý-thức sâu rộng phần vụ của mình trong Giáo-Hội như là thành-phần của Nhiệm thể, phải sẵn-sàng để nhận lãnh trách-nhiệm trong các lãnh-vực thuộc phạm-vi giáo dân. Người Công giáo hãy mạnh dạn dấn thân vào đời, hòa mình với mọi người trên mọi lãnh-vực để góp sức xây dựng một xã-hội thịnh vượng, công-bằng và nhân-ái".

Nơi khác, Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam còn nói :
"Người Công-Giáo cũng là công-dân. Vì thế phải ý thức trách-nhiệm công dân của mình và phục-vụ tổ-quốc như tất cả đồng-bào"(113).

Tóm lại, với tư-cách công-dân, người Công - Giáo có quyền tham gia mọi hoạt-động, kể cả hoạt-động chính trị với điều kiện là "khi dấn thân vào hoạt động chính trị, phải tránh lợi-dụng tôn-giáo của mình, tránh lợi dụng danh-nghĩa đoàn-thể tôn-giáo của mình để theo đuổi những mục đích riêng tư. Một người tín-hữu làm chính-trị phải

(112) Thư Chung của Đức Tổng-Giám-Mục Saigon Nguyễn - Văn-
Einh Mùa Chay 1973.

(113) Tuyên-Ngôn của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đề ngày
5-1-1969.

có can-đảm một mình chịu trách-nhiệm và gánh lấy mọi hậu quả của hành-vi chính-trị của mình, thay vì lôi cuốn cả tôn-giáo, cả đoàn-thể của mình vào những hoạt-động có tính-cách cá-nhân"(114).

Phân-biệt hai loại hành-vi như trên là một điều cần-thiết nhưng còn một sự phân-biệt khác nữa cũng không kém phần quan-trọng. Đó là phân-biệt hai loại hoạt động chánh-trị.

2)- Phân-biệt về hai loại hoạt-động chánh-trị :

Trong Thư Chung của Đức Tổng-Giám-Mục Sài Gòn gửi toàn-thể giáo-sĩ, tu-sĩ, giáo-dân Địa-phần Sài Gòn Mùa Chay 1973 có một đoạn phân-tách về chữ "chính-trị" như sau :

"Thực ra, có thể hiểu chữ "chính-trị" theo hai nghĩa khác nhau.

"Theo nghĩa rộng, tất cả mọi cái liên quan đến đời sống tập-thể và công-ích đều thuộc phạm-vi chính-trị, Làm chính-trị theo nghĩa này, là góp phần xây-đựng và cải thiện xã-hội, góp phần cá-nhân để mưu tìm ích chung, ngõ hầu xã-hội đạt tới cứu-cánh đích thực của nó, là tạo nên những điều-kiện thuận lợi giúp cho con người sống trong xã hội phát triển toàn diện, cả về vật-chất lẫn tinh thần và thiêng-liêng. Hiểu theo nghĩa đó, mọi người Kitô hữu và toàn thể Giáo-Hội không thể tách mình đứng ra ngoài sinh-hoạt chính-trị, khước-từ quyền công-dân của mình, đứng đưng với vận-mệnh của thế-giới và xã-hội, phó mặc cho những kẻ bất tài vô hạnh thao túng, khuynh đảo xã hội. Trái lại người Kitô hữu, và cả Giáo-Hội, đều phải góp phần một cách tích-cực vào nỗ-lực tạo nên một xã hội lành mạnh, nhưng con người lành mạnh hoạt động trong

(114)Thư Chung Mùa Chay 1973 của Đức Tổng-Giám-Mục Nguyễn Văn-Bình.

những cơ-cấu lãnh-mạnh, tôn-trọng nhân-phẩm và những giá trị nhân-bản đích thực."

Tiếp theo, Thư Chung giải thích chữ "chính trị" theo nghĩa hẹp và đồng thời nói về thái-độ của Giáo Hội ở khía cạnh này như sau :

"Theo nghĩa hẹp là nghĩa thông-dụng hơn, chữ "chính-trị" thường chỉ những hoạt-động trần thế và những phương thế cụ-thể nhằm những mục-tiêu hữu-hạn. Những hoạt động và những phương thế đó theo đuổi những chính sách, chương-trình, kế-hoạch do một nhóm người, một giới một đảng phái chủ-trưởng; và dĩ-nhiên việc bảo-vệ hay tranh-đấu cho quyền-lợi của nhóm, giới hay đảng đó phải là mục tiêu trực tiếp và ưu tiên. Nếu hiểu theo nghĩa sau này thì thái độ chung của Giáo-Hội với tư-cách Giáo Hội đối với chính-trị sẽ khác với thái-độ riêng của mỗi người tín-hữu".

"Giáo-Hội với tư-cách Giáo-Hội phải đứng bên trên các đảng-phái, phải đứng ngoài những cuộc tranh chấp quyền-lợi riêng tư... Những cuộc tranh danh ảnh-hưởng hay quyền lợi trần thế không phù-hợp với bản chất và sứ-mệnh của mình."

"...Đó cũng là một trong những lý-do để Giáo-Hội, với tư-cách phương thế cứu rỗi siêu-nhiên, không muốn tự ràng buộc mình vào những gì thuộc về Césarê".

Sự phân-biệt hai loại hành-vi : Hành vi của Giáo-Hội và hành-vi của người Công-giáo với tư cách công-dân cũng như sự phân-biệt hoạt-động chính-trị theo nghĩa rộng và hẹp như trên là điều rất cần-thiết để phán đoán về thái độ và hành-động của Công-Giáo trong Cộng-đồng Quốc-gia nói chung và trong mỗi tương quan Chánh-Giáo nói riêng.

Trong cuộc tiếp xúc của chúng tôi với các vị Linh-Mục như : Linh-Mục Trần-Văn Hiến-Minh (Thư ký Thường trực Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam), Linh-Mục Hoảng-Quỳnh (Hạt-Trưởng Hạt Bình-An), Linh-Mục Trần-Du (Chủ nhiệm Nhật-Báo Hòa-Bình), Linh-Mục Đỗ-Minh-Lý (Tổng-Thư-Ký Ủy-Ban Giám-Mục Truyền-Bá Phúc-Âm), v.v... các Ngài đều nhấn mạnh đến việc phân-tách nói trên.

Xem như thế, Giáo-Hội đã hoạt-động với một chủ-thuyết rõ-ràng và Giáo-Hội cũng đã đóng góp rất nhiều cho Quốc-gia trong mọi lãnh-vực. Mặc dầu vậy, trong khi hoạt-động Giáo-Hội cũng đã gặp phải một số khó khăn, trở ngại và hơn nữa, Giáo-Hội cũng đã phải đón nhận những nguồn dư-luận không mấy tốt đẹp hướng về mình, nhất là thời gian sau cuộc Cách-Mạng năm 1963. Đây có thể coi là những căn-nguyên gây nguy-hại cho mối tương-quan Giáo-Chánh và do đó, trong phần thứ Ba của Luận-văn, chúng tôi cũng đã đưa ra một số biện-pháp để khắc-phục. Sau đây chúng ta thử phân-tích những biện-pháp ấy.

3)- Lượng giá về những biện-pháp đã đề-nghị :

Xét cho cùng thì trong tương quan Giáo-Chánh đề cập tới trong tập Luận-văn này cũng chỉ có một vài nhược điểm là có tầm mức quan trọng hơn cả. Đó là việc có một vài giới chức trong Giáo-quyền đã "lâm lãn phạm-vi tôn-giáo với phạm-vi quốc-gia" (115). mà dầu muốn dầu không, Giáo-Hội cũng phải chịu trách-nhiệm, dù chỉ là trách-nhiệm tinh-thần. Biện-pháp để khắc-phục nhược-điểm này là nguyên-tắc phân lập chánh-giáo, trong đó có quy-định rõ phạm-vi của mỗi thành-phần của tương-quan.

Nhược điểm quan-trọng thứ hai, đó là việc chánh quyên Đệ I Cộng-Hóa và một vài Chánh-quyên sau Cách Mạng

(115) *Linh Mục Cao-Văn-Luận, Op.Cit. tr. 310.*

1963, đã thiếu vô tư trong sự yểm-trợ, giúp đỡ các tôn-giáo. Nhược điểm này được khắc phục bởi biện-pháp ấn-định rõ các tiêu-chuẩn hợp tác và hơn nữa, lại có cả một cơ-quan công-quyên để đặc-trách việc thi-hành các biện-pháp ấy.

Nói tóm lại, với những biện-pháp vừa trực-tiếp vừa gián-tiếp như đã đề-nghị, chúng ta có thể hy-vọng mỗi tương-quan Giáo-Chánh trong tương lai sẽ mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn.

II.- VIỄN-ẢNH CỦA TƯƠNG-QUAN GIÁO-CHÁNH

Mỗi tương-quan Giáo-Chánh tại Việt-Nam Công-Hóa có một viễn-ảnh tốt đẹp bởi hai yếu tố thuận lợi sau đây : Yếu-tố tôn-giáo và yếu-tố xã-hội.

1)- Yếu-Tố Tôn-Giáo : Yếu-tố Tôn-giáo nói đây tức là tinh-thần Công-Đồng Vaticano II và tinh-thần Năm Thánh 1975.

Thực vậy, Năm-Thánh với chủ-đề "Canh-Tân và Hòa-Giải" đã nói lên chiều-hướng Hòa-Hợp và Đại-Đoan-Kết giữa Giáo-Hội Công-Giáo và các Cộng-đoan Tôn-giáo và các Công-đồng xã-hội khác.

Đức Giáo-Hoàng Phaolô VI khi công bố Năm Thánh đã nói về mục tiêu này như sau :

"Trước hết, chúng ta cần tái-lập những liên hệ chính căn, sống động và tốt đẹp với Thiên-Chúa, chúng ta cần được Hòa-giải trong khiêm nhường và yêu mến với Thiên-Chúa để nhớ sự hòa-hợp trên hết và căn-bản này, toàn thể sự cố-gắng của chúng ta biểu lộ một nhu cầu, và chiếm hữu được một sức lực Hòa-giải trong công-bình và bác ái với mọi người, những người mà chúng ta tức khắc nhận ra cái tước hiệu mới mẻ là anh em. Tiếp theo

dó, sự Hòa giải được thực hiện trên những bình diện rất bao la và cụ-thể khác : như chính sự thông công trong Giáo-Hội, Xã-hội, chính-trị, đại kết, hòa bình..."

Trong thực-tế, tinh-thần hòa-hợp, đại-kết cũng đã được thể-hiện khá nhiều và rất khích-lệ trong thời gian gần đây. Điển hình như trong cuộc đón rước Thánh Tượng Nữ-Vương Hòa-Bình vào đầu năm nay (1974), Hội-Hồng Chí-Đạo cũng nghinh Thánh-Tượng gồm có cả đại-diện các tôn-giáo bạn như Phật-Giáo, Cao-Đài và Hòa-Hảo. Hơn nữa, Giáo-Hội Cao-Đài và Hội thờ Quan-Âm Phật-Bà còn trực tiếp cũng nghinh Thánh-Tượng. Ngoài ra, cũng trong dịp này một số Giáo-Hội còn dâng cả kỷ-vật lên Thánh-Tượng như : Giáo-Hội Phật-Giáo Tứ-Ân (bộ lư hương), Hội Quan-Âm Phật Bà (Bình nước Thánh).

Khi đề cập đến cuộc nghinh Thánh Tượng Nữ-Vương Hòa-Bình, Bà Hội-Trưởng Hội Thờ Quan-Âm Phật Bà đã viết : "Chúng tôi cầu mong có duyên lành, được dự thêm những buổi cầu nguyện cùng Thiên-Chúa và Đức Maria, để thể hiện tín-ngưỡng" (116)

Điểm đặc biệt là Thánh Công-Đông Chung Vaticanô II đã dành hẳn một Tuyên-Ngôn để nói về liên-lạc của Giáo-Hội với các Tôn-Giáo ngoài Kitô Giáo (Nostra Aetate) đồng thời cũng dành riêng một Hiến-chế Mục-vụ để nói về Giáo-Hội trong Thế-Giới Ngày Nay (Gaudium et Spes).

Riêng đối với thế-quyên, Thánh Công-Đông Chung Vaticanô II đã viết : "Giáo-Hội ca ngợi và quý trọng việc làm của những người vì lợi-ích quốc-gia mà dấn thân phục vụ con người cùng nhận lãnh gánh nặng của trách-nhiệm này" (117)

(116) Báo Thăng Tiến ngày 16, 17/3/1974.

(117) Hiến-Chế Mục-vụ về Giáo-Hội trong thế-giới ngày nay, 75, 5.

Nói tóm lại, với tinh-thần cởi mở và tiến bộ của Công-Động Vaticanô II và với tinh-thần canh-tân và Hòa-giải của Năm-Thánh đã là những yếu-tố rất thuận-lợi trong việc phát-triển mối tương quan Giáo-Chánh. Ngoài ra, sự ổn-định xã-hội cũng là một yếu-tố quan-trọng khác trong vấn đề này.

2)- Yếu-tố xã-hội :

Yếu tố xã hội như đã nói trên, đó là sự ổn định xã-hội thời hậu-chiến. Thực vậy, chiến-tranh ở đâu cũng thế và bao giờ cũng vậy, đã đem lại rất nhiều phiền toái cho xã hội nói chung và cho mối tương-quan Giáo-Chánh nói riêng. Vì thế, một khi chiến-tranh chấm dứt, Hòa-Bình vẫn hồi và xã-hội được ổn-định thì hầu quả dường nhiên đem lại là mối tương-quan Giáo-Chánh cũng có nhiều điều kiện thuận-lợi hơn để phát-triển.

..

Tóm lại, khi đã phân biệt được hành-động của Giáo-Hội và hành-động của người Công-Giáo làm với tư cách công-dân; một khi đã phân-biệt được chính-trị theo nghĩa rộng và chính-trị theo nghĩa hẹp ; đồng thời các cấp thẩm quyền của Giáo-Hội và Quốc-gia đều tôn-trọng nguyên tắc phân lập Hợp-tác, lại thêm vào đó chính-quyền có một cơ-quan để thi-hành những công-tác yểm-trợ các hoạt-động giáo dục, y-tế và xã-hội của các Giáo-Hội, trong đó có Giáo Hội Công-Giáo một cách vô-tư, công-bình thì chúng ta tin rằng, viễn ảnh tương lai của mối tương quan Giáo-Chánh nói chung và mối tương-quan giữa Công-Giáo và Chính-trị tại Việt Nam Cộng-Hòa nói riêng sẽ tốt đẹp thêm nhiều và lịch-sử chắc cũng sẽ phê phán một cách thuận lợi hơn cho cả Giáo-Hội lẫn Chánh-Quyền.

THƯ-TỊCH

A. CÁC TÀI-LIỆU GIÁO-HUẤN CỦA CÔNG-GIÁO :

Thánh Kinh

Thánh Công-Đông Chung Vaticanô II (Các Hiến-Chế - Sắc
lệnh và Tuyên-Ngôn)

Thông-Điệp "Chúa Cứu-Thê" do Đức Giáo-Hoàng Pio XI
công bố ngày 19-3-1937 nói về nguy-cơ Công-Sản.

Thông-Điệp "Hòa-Bình Thế-Giới" do Đức Giáo-Hoàng Gioan
XXIII ban hành ngày 11-4-1963.

Thông-Điệp "Giáo-Hội Chúa Kitô" do Đức Giáo-Hoàng Phaolô
VI ban hành ngày 6-8-1964.

Bài Diễn-văn của Đức Giáo-Hoàng Phaolô VI đọc trước
Đại-Hội-Đông Liên-Hiệp-Quốc ngày 4-10-1965.

Thông-Điệp "Phát-Triển các Dân-Tộc" do Đức Giáo-Hoàng
Phaolô VI ban hành ngày 26-3-1967.

Thông-Điệp Mùa Chay năm 1973 của Đức Giáo-Hoàng Phaolô
VI kêu gọi cứu trợ các loại nạn nhân trên thế-giới.

B. CÁC TÀI-LIỆU CỦA HỘI-ĐỒNG GIÁM-MỤC VIỆT-NAM VÀ CÁC GIÁM-MỤC VIỆT-NAM :

Thông-cáo của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam ngày 7-10-
1966 về Hòa-Bình Việt-Nam.

Thông-cáo của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đề ngày
5-1-1968 về Hòa-Bình Việt-Nam

Tuyên-ngôn của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đề ngày
5-1-1969 về vấn đề Hòa-Bình.

Giác-thủ gửi các Phái-Đbản tham dự cuộc hội-đám Ea-Lê
đề ngày 1-1-1970 của Đức Tổng-Giám-Mục Phaolô Nguyễn
Văn-Linh và Đức Giám-Mục Hì-Năng Phạm-Ngoe Chí

Bài Giảng-thuyết của Đức Tổng-Giám-Mục Phaolô Nguyễn
Văn-Linh về Ngày Hòa-Linh Thế-Giới 1971.

Thư Chung của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam gửi toàn thể
giáo-hữu Công-Giáo Việt-Nam ngày 3.2.1973.

Thư Chung của Đức Tổng-Giám-Mục Saigon Phaolô Nguyễn
Văn-Linh gửi toàn thể giáo-sĩ, giáo dân Địa-Phận Sài-
gòn Mùa Chay 1973.

Tuyên-Ngôn của Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam ngày 10-1-1974.

C.- AN-PHẨM CỦA CÁC CƠ-QUAN CÔNG-QUYỀN TẠI VIỆT-NAM :

Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 26.10.1956

Hiến-Chương Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 16.8.1964

Hiến-Chương Lâm-Thời ngày 20.10.1964

Ước-Pháp Tam-Thời ngày 19.6.1965.

Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1.4.1967.

D.- S Á C H :

I.- VIỆT-NGŨ :

BÔNG, Nguyễn-Văn : LUẬT HIẾN-PHÁP VÀ CHÍNH-TRỊ-HỌC, in
lần thứ hai, Saigon 1969.

DƯỜNG, Trần-Văn : Kinh-Nghiệm Bâu-Củ, Cuộc Dâu-Củ Hội-
Đbng Đô-Thành, Tỉnh, Thị-Xã 30.5.1965 và Thế-thue Đòn-
Danh-Hợp-Tuyển, Hội Cựu SVQGHC, Saigon 1970.

GIANG, Lê-Tiến : Công-Giáo Kháng-Chiến Nam-Lộ 1945-1954
(Hồi-Ký), Chơn, Saigon, 1972.

HÀO, Hoăng-Xuân : Phật-Giáo và Chánh-TRỊ tại Việt-Nam
Ngày Nay, Luận-An Tiên-Sĩ Luật-Khoa, Đại-Học Đuông
Saigon 1972.

HUY, Nguyễn-Ngọc : Lịch-sử các Học-Thuyết Chánh-Tri, quyển I và II, Cấp-Tiên, Saigon 1970.

HUY, Đinh-Sơn : Hoạt-dộng Chính-trị của Người Công-Giáo Việt-Nam sau ngày 1.11.1963, Luận-Văn Tốt-Nghiệp CHHC 1967-1969, HVQGHC, 1969.

HUỖN, Phan-Phát : Việt-Nam Giáo-Sử, tập I và II, Cửu-Thê Tùng-Thủ, Saigon 1962.

KHÁNH, Nguyễn-Kim : Vấn-Đề Chánh-Đảng tại Việt-Nam, Luận-văn tốt-nghiệp CHHC 1965-1967, HVQGHC, 1967.

LUÂN, Cao-Văn : Đền Giông Lịch-Sử - Hồi-ký 1940-1965, Trí-Dũng, Saigon 1972.

TÀI, Ta-Văn : Các Vấn-Đề Chính-Tri, Giảng-văn năm thứ I Đốc-Sự Hành-Chánh niên-khoá 1971-1972.

TƯỜNG, Nguyễn-Vấn : Các Định-chế Chánh-Tri Việt-Nam, Giảng-Văn năm thứ I Đốc-Sự Hành-Chánh niên-khoá 1971-1972.

THÊM, Đoan : Việc Tùng Ngậy, tập I, năm 1965, tập 2, năm 1966. Cơ-sở xuất-ban Phạm-quang-Khai, Saigon, 1968.

TRI, Lê-Thành : Học-Thuyết Xã-Hội Nhân-vị Duy-Linh, Tủ Sách Triết-Học, Saigon 1967.

TRUNG, Vũ-Tiến : Công-Giáo Việt-Nam và Vấn-Đề Tổ-Chức Luận-Văn tốt nghiệp Đốc-Sự Hành-Chánh khoá 17 (1969-1972), HVQGHC, 1972.

II. PHÁP-NGỮ :

MEYNAUD, Jean :

1)- Nouvelles études sur les groupes de pression en France, Armand Colin, Paris 1962.

2)- Les groupes de pression en France, Armand Colin, Paris, 1958.

E. TẠP-CHÍ VÀ NHẬT-BAO VIỆT NGỮ :

I. TẠP CHÍ :

Chọn
Đôi-Diện

Nguyệt-san Đức Mẹ Hằng-Cửu-Giúp
Thăng-Tiến
Tinh-Thần
Người Mới
Nội-san Đại-Đoàn-Kết

II. NHẬT-BÁO :

Hoa-Linh
Thăng-Tiến
Xây-Dựng

F.- CÁC TÀI-LIỆU LINH-TINH :

Tuyên-Ngôn Quốc-Tê Nhân-Quyền

Tài-Liệu Triển-Lãm Kỷ-niệm 350 năm thành-lập Thánh Đô
Truyền-Đá Phúc-Am 1622-1972 do Hội-Đồng Giám-Mục
Việt-Nam tổ-chức tại Trung-Tâm Công-Giáo Việt-Nam
từ 7 - 21-1-1973 của các Giáo-Phận và của các Cơ-
Quan Công-Giáo:

a)- CÁC GIÁO-PHẬN :

- Đà-Nẵng
- Đà-Lạt
- Nha-Trang
- Phú-Cường
- Xuân-Lộc

b)- CÁC CƠ QUAN CÔNG-GIÁO :

- Cơ-quan Kinh-Tê Xã-Hội Công-Giáo Việt-Nam.

- * Đức Tin
- * Phục-Trang Xã-Hội Việt-Nam và vấn đề Phát-Triển
- * Mục-Tiêu Chương-Trình Điều-Kiên và Phương-Thức Phát-Triển
- * Chương-trình Ưu-Tiên Phát-Triển Kinh-Tê Nông-Thôn.

- Công-Đồng Giáo-Dân Việt-Nam (Người Công-Giáo với Tuyên-Cú,) Saigon, 1965.

- Quy-Chế Hội-Đồng Giáo-Xú của Địa-Phận Saigon và Phú-Cường.

Tài liệu của tang Tư-Đo.